

ĐỒNG EURO VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU
TS. ĐÌNH CÔNG TUẤN
(chủ biên)

**ĐỒNG EURO VÀ TÁC ĐỘNG
CỦA NÓ ĐẾN NỀN KINH TẾ
THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM**

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ
HÀ NỘI

MÃ SỐ: _____

MỤC LỤC

	<i>trang</i>
LỜI NÓI ĐẦU	7
Chương I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH	11
ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU ÂU (EURO)	
I. Cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự ra đời	11
của đồng EURO	
1. Lý thuyết Khu vực tiền tệ tối ưu	11
2. Sự liên kết cao về thương mại, đầu tư, tài chính	14
3. Truyền thống hợp tác của Châu Âu	18
4. Những lợi ích và hạn chế của đồng tiền chung đối	26
với Châu Âu	
II. Quá trình hình thành đồng EURO	37
1. Ý tưởng thiết lập đồng tiền chung	37
2. Các giai đoạn thực hiện	41
3. Các quy tắc theo thoả thuận Maastricht	48
4. Diễn biến và triển vọng của đồng EURO	52
Chương II: TÁC ĐỘNG CỦA ĐỒNG EURO	65
ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI	
I. Những tác động của đồng EURO	66
đối với nền kinh tế thế giới	
1. Tác động đến thị trường tài chính quốc tế	66
2. Đồng EURO trong nền thương mại toàn cầu	84
3. Đồng EURO trong thị trường đầu tư thế giới	95

II. Tác động của đồng EURO đối với	108
một số nền kinh tế	
1. Tác động đối với kinh tế Mỹ	108
2. Tác động đối với kinh tế Nhật Bản	120
3. Tác động đối với các nền kinh tế Châu Á	128
Chương III: TÁC ĐỘNG CỦA ĐỒNG EURO ĐẾN NỀN	138
KINH TẾ VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH SÁCH	
I. Tác động của đồng EURO đến nền	138
kinh tế Việt Nam.	
1. Tác động đến quan hệ thương mại Việt Nam - EU.	138
2. Tác động đến quan hệ đầu tư Việt Nam - EU	145
3. Tác động đến hệ thống tài chính – tiền tệ	151
của Việt Nam	
II. Một số đề xuất chính sách chủ yếu	161
1. Đa dạng hoá nợ	161
2. Đa dạng hoá dự trữ quốc gia	163
3. Định hướng tỷ giá hối đoái theo một rổ tiền tệ	164
4. Chính sách hạn chế tình trạng đôla hoá	168
5. Cải tổ hệ thống ngân hàng	174
6. Tăng cường sức cạnh tranh cho hàng xuất khẩu	176
7. Cải thiện môi trường đầu tư	187
KẾT LUẬN	190
TÀI LIỆU THAM KHẢO	192

Lời nói đầu

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, trên thế giới đã xuất hiện nhiều loại hình liên kết kinh tế giữa các nước và các khu vực. Song cho đến nay, mô hình liên kết hiệu quả nhất và toàn diện nhất là mô hình liên kết kinh tế tiền tệ giữa các nước thuộc Liên minh Châu Âu (EU). Sự liên kết này bắt nguồn từ hình thức sơ khai nhất là Liên minh thuế quan trong thập niên 1950 và được dựa trên cơ sở lý luận về Khu vực tiền tệ tối ưu do hai nhà kinh tế Mỹ R. Mundell và R. Mc Kinnon đưa ra vào những năm 1960. Sau này cơ sở lý luận đó đã được Werner và Delor tiếp thu vận dụng để tạo nền tảng cho sự ra đời của đồng tiền chung Châu Âu. Để một đồng tiền thống nhất chung cho toàn khối ra đời không thể phủ nhận những nỗ lực liên tục của toàn bộ các nước thành viên EU.

Ngay từ khi ra đời, đồng tiền chung Châu Âu (EURO) đã tỏ ra là một đồng tiền mang sức mạnh quốc tế, tạo nên tam giác tiền tệ ba cực trên thế giới là đồng USD, đồng EURO và đồng Yên Nhật Bản. Những tác động mà đồng EURO đem lại cho nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng tuy chưa được thể hiện rõ nét lắm

nhưng cũng đủ để nhận thấy rằng đồng EURO đang có những uy lực riêng của mình trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế. Tuy nhiên, do là một đồng tiền mới, nên đồng EURO còn gặp phải rất nhiều khó khăn cũng như những biến động thất thường bởi một số nguyên nhân khách quan. Liên minh Châu Âu (EU) vẫn đang rất cố gắng thực hiện những quy định nghiêm ngặt của Hiệp ước Masstricht nhằm tạo môi trường ổn định, bền vững để củng cố và nâng cao sức mạnh của đồng EURO.

Đối với Việt Nam, EU đã nhanh chóng trở thành một đối tác thương mại và đầu tư lớn kể từ khi hai bên thiết lập mối quan hệ ngoại giao chính thức vào năm 1990. Việc lưu hành đồng EURO tất nhiên sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hợp tác thương mại, thu hút vốn đầu tư nước ngoài từ EU vào Việt Nam. Do đồng EURO mới chính thức đi vào hoạt động, những ảnh hưởng này có thể chưa nhiều, nhưng trong tương lai, khi đồng EURO được sử dụng như phương tiện thanh toán chủ yếu giữa EU với các nước, thì việc nghiên cứu quá trình ra đời và tác động của đồng EURO đối với các nước và Việt Nam là rất cần thiết và quan trọng. Trong xu thế toàn cầu hoá, Việt Nam cần phải nghiên cứu những xu thế liên kết kinh tế của các khu vực trên thế giới, tạo ra những lợi thế riêng và tránh

được những rủi ro do chính sách neo giá một chiều đồng nội tệ của mình vào một đồng tiền mạnh hiện nay như đồng USD.

Đáp ứng nhu cầu trên, cuốn sách: ***"Đồng EURO và tác động của nó đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam"*** sẽ giúp chúng ta tìm hiểu, phân tích và đánh giá quá trình ra đời và tác động của đồng EURO, có thêm kiến thức phong phú về hình thức liên kết tiền tệ cho đến nay là duy nhất trên thế giới, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm bổ ích đối với quá trình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và chính sách điều hành tỷ giá và ngoại hối nói riêng.

Hy vọng cuốn sách sẽ là một tài liệu giúp ích cho các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách có được cách hiểu thống nhất, chi tiết và thấu đáo quá trình ra đời và phát triển của đồng EURO, cùng những cơ sở lý luận và thực tiễn của nó, nắm được những tác động nhiều mặt (tài chính, đầu tư và thương mại) của đồng EURO đối với nền kinh tế thế giới nói chung và một số nền kinh tế chủ yếu nói riêng. Đặc biệt, từ những phân tích về tác động của đồng EURO đối với nền kinh tế Việt Nam hiện nay, cuốn sách muốn rút ra một số quan điểm và kiến nghị

nhằm giúp các nhà hoạch định chính sách và thực tiễn Việt Nam có được cách nhìn nhất quán đối với quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư Việt Nam - EU, chọn lựa những ứng xử hợp lý đối với lĩnh vực điều hành kinh tế vĩ mô, nhất là trong lĩnh vực quản lý tiền tệ, tài chính và thanh toán quốc tế, vừa nhằm thúc đẩy được quan hệ kinh tế đối ngoại, trong đó có quan hệ kinh tế, tiền tệ, đầu tư và buôn bán với EU, vừa ổn định được đồng tiền của mình, giảm thiểu được các nguy cơ về ngoại hối, nâng cao được vị thế của đồng tiền Việt Nam và đảm bảo sự thông suốt trong thanh toán quốc tế.

Nhân dịp cuốn sách ra mắt, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu về nội dung và hình thức của các đồng nghiệp và cơ quan như: PGS.TS Lưu Ngọc Trinh; TS Nguyễn Anh Tuấn; ThS Vũ Chiến Thắng; Hồ Thanh Hương, Trần Thị Lan Hương; Trung tâm nghiên cứu Kinh tế – xã hội...

Mặc dù đã có những cố gắng, song chắc chắn cuốn sách sẽ không tránh khỏi những khiếm khuyết, mong các bạn đọc chân tình đóng góp ý kiến.

TS. Đinh Công Tuấn
(chủ biên)

Chương I

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU ÂU (EURO)

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CHO SỰ RA ĐỜI CỦA ĐỒNG EURO

1. Lý thuyết Khu vực tiền tệ tối ưu

Lý thuyết khu vực tiền tệ tối ưu do các nhà kinh tế Mỹ R. Mundell và R. Mc Kinnon đưa ra vào đầu thập kỷ 1960. Xuất phát từ định hướng khi đó của Cộng đồng kinh tế Châu Âu (EEC) là nhằm đạt được tự do hoàn toàn trong việc lưu chuyển hàng hoá, dịch vụ, vốn và sức lao động, tức là lưu chuyển tự do các "yếu tố sản xuất". Lý thuyết này đề cập những cơ sở của sự thống nhất tiền tệ Châu Âu và gây được sự chú ý lớn. Nội dung chính của lý thuyết này như sau:

+ Khu vực tiền tệ tối ưu là lãnh thổ bao gồm những nước cùng chung những điều kiện, khả năng thích hợp nhất để sử dụng một loại tiền thống nhất, hoặc chung những khả năng để thiết lập một đồng giá

vững chắc giữa các đồng tiền quốc gia của mình. Và khu vực tiền tệ sẽ là "tối ưu" nếu trong lãnh thổ đó tồn tại khả năng cơ động giữa các "yếu tố sản xuất" (bao gồm cả sự cơ động bên trong và bên ngoài). Nội bộ EEC được tự do hoàn toàn việc giao lưu hàng hoá, vốn và sức lao động và có sự thoả hiệp giữa các nước thành viên về các vấn đề kinh tế, chính trị, sự phối hợp các thể chế, chính sách kinh tế.

Tiêu chí quan trọng nhất là các nước thành viên sẵn sàng chấp nhận hy sinh tính độc lập của mình trong việc giải quyết các vấn đề về tiền tệ - tín dụng.

Khu vực tiền tệ tối ưu là khu vực trong đó không một bộ phận cấu thành nào của nó đòi quyền có đồng tiền riêng và chính sách tiền tệ độc lập.

+ Một trong những điều kiện cho sự tồn tại của Khu vực tiền tệ tối ưu là tốc độ lạm phát giữa các nước thành viên ít nhiều phải đồng đều để có thể thực thi các chính sách về ngân sách, kinh tế và tiền tệ có hiệu quả. Đồng thời, các nước này phải đạt được những mục đích như ổn định giá cả, tỷ lệ thất nghiệp thấp và sự cân bằng trong cán cân thanh toán.

+ Đồng tiền của EEC phải dựa trên cơ sở của mọi đồng tiền ở các nước thành viên và phải tính

đến sự thay đổi tỷ giá các loại tiền chứ không phải đến sức mua của đồng tiền mạnh nhất.

Trước hết, đó phải là một đơn vị tiền tệ đang lưu thông đồng thời với các đơn vị tiền tệ Châu Âu khác; được phép có những thay đổi đồng giá và dao động của tỷ giá tiền tệ. Khi các quy chế về tiền tệ tài chính đã hoàn toàn thống nhất và có sự phối hợp của chính sách tiền tệ thì các dao động của tỷ giá tiền tệ sẽ bị xoá bỏ. Lúc đó, một Liên minh kinh tế cũng sẽ được thành lập, đồng tiền riêng của các nước sẽ bị huỷ bỏ và thay vào đó là một đồng tiền thống nhất chung cho cả khối.

Thực chất lý thuyết này dựa trên cơ sở về sự đồng nhất về một số yếu tố của các nước thành viên Liên minh Châu Âu. Đó là các nước này có sự tương đồng về cơ cấu kinh tế, tương đồng về mặt văn hoá và sự gắn gũi nhau về mặt địa lý. Đặc biệt, trong những lúc nền kinh tế gặp khó khăn hay suy thoái, họ đều có những cách giải quyết tương đối giống nhau. Để làm được điều đó, đòi hỏi phải có một cơ chế chính sách tiền tệ đơn nhất, nhằm tránh những cú sốc kinh tế. Một chính sách tiền tệ chung kết hợp với những ràng buộc chặt chẽ trong việc sử dụng chính sách tài khoá sẽ hạn chế chủ quyền của các nước thành viên trong lĩnh vực tiền tệ và thiết lập

các thiết chế siêu quốc gia. Lý thuyết Khu vực tiền tệ tối ưu đã có những ảnh hưởng trực tiếp đến việc tạo ra cơ sở lý luận cho sự ra đời và phát triển của sự thống nhất tiền tệ Châu Âu từ sau chiến tranh thế giới thứ hai cho đến nay. Sau này, trong các bản báo cáo của mình, Werner và Delor đã dựa trên cơ sở lý thuyết Khu vực tiền tệ tối ưu để làm cơ sở và nền tảng chính cho các kế hoạch thiết lập đồng tiền chung Châu Âu.

2. Sự liên kết cao về thương mại, đầu tư và tài chính.

Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, Châu Âu đã nhận thức được rõ tính tất yếu của xu hướng vận động không thể nào cưỡng lại được của thế giới hiện đại, đó là hội nhập kinh tế hay cao hơn là liên kết kinh tế. Thực tế đến nay cho thấy, mỗi liên kết kinh tế giữa các nước, các khu vực ngày càng phát triển, cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Nhưng nhìn chung, sự liên kết này luôn diễn ra theo một trình tự nhất định, từ liên kết thương mại, đến liên kết thị trường, rồi liên kết kinh tế và sau cùng là liên kết kinh tế - tiền tệ. Liên kết kinh tế - tiền tệ là hình thức liên kết cao nhất của một khối liên kết khu vực, nó ra đời từ sự hợp tác chặt chẽ giữa tự do hoá thương mại, đầu tư trong một khu vực và là công cụ hiệu quả để đẩy

nhanh quá trình khu vực hoá, tạo ra sức cạnh tranh mới cho một khu vực trên thị trường quốc tế.

Theo trình tự liên kết trên, đồng EURO ra đời xuất phát trước hết là từ sự liên kết thị trường giữa các nước thành viên EEC và sau này là EU. Liên kết thị trường giữa các nước EU được bắt đầu từ năm 1968, khi mà các quốc gia thành viên EEC thoả thuận và thống nhất thiết lập một biểu thuế quan chung. Thời điểm này, biểu thuế quan được áp dụng đối với các hàng công nghiệp, còn các mặt hàng nông nghiệp được áp dụng từ năm 1970. Theo thoả thuận này, các nước cam kết: 1) Xoá bỏ hàng rào thuế quan trong buôn bán với nhau; 2) Thực hiện biểu thuế quan chung trong thương mại quốc tế; 3) Xoá bỏ những hạn chế đối với việc luân chuyển lao động cũng như các phân biệt đối xử đối với công dân nhập cư giữa các nước thành viên về thu nhập, an sinh xã hội...; 4) Xác lập chế độ tự do hoá lưu chuyển về vốn và các tư liệu sản xuất.

Liên kết thị trường được đẩy mạnh vào cuối thập kỷ 1980 và đến ngày 1/1/1993 thị trường thống nhất bắt đầu đi vào hoạt động chính thức. Việc tự do hoá lưu thông hàng hoá dịch vụ, sự vận động của các luồng vốn, các nguồn lao động, sự đi lại tự do

của các công dân giữa các nước EU đòi hỏi phải có một chính sách tiền tệ chung thống nhất. Thực tế cho thấy, việc nhất thể hoá sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu thiếu một cơ chế chung về thanh toán các luồng tiền vốn nói chung và hàng hoá nói riêng. Sự bất cập đó phải được khắc phục bằng việc xúc tiến để cho ra đời một hệ thống tiền tệ chung, Yên cầu Châu Âu phải có phương tiện trao đổi thống nhất được điều tiết bằng một chính sách tiền tệ thống nhất.

Sau khi thị trường chung đã đi vào hoạt động, thực tế cho thấy, nếu thiếu một hệ thống chính sách tiền tệ thống nhất, nếu như mỗi nước thành viên EU vẫn cứ duy trì đồng tiền của nước mình, thì sẽ không có cơ sở để thực hiện một chính sách tỷ giá chung nếu như họ đang tham gia vào thị trường thương mại quốc tế. Và như vậy, sẽ khó có thể dẫn đến hình thành một thị trường thống nhất thực sự.

Cuộc khủng hoảng tỷ giá Châu Âu vào năm 1992-1993 cho thấy rằng, các cơ chế điều hành tỷ giá kém hiệu quả đều có thể dẫn đến những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế của các nước Châu Âu. Nếu như các nước đã rất cố gắng xúc tiến hoạt động cho một thị trường thương mại, đầu tư thống nhất, nhưng nếu thiếu

một chính sách tiền tệ chung thì nhất định hiệu quả đạt được sẽ rất thấp. Các nước tham gia vào thị trường thương mại và đầu tư thống nhất đều muốn quan tâm đến lợi ích riêng thu được từ thị trường đó. Vấn đề là ở chỗ, các quốc gia thành viên tham gia thị trường không chỉ nhằm đạt được mục đích có được sự lưu thông hàng hoá và vốn đơn thuần trên thị trường chung của khu vực, mà họ còn muốn mở rộng quan hệ thương mại và đầu tư với các nước khác ngoài khu vực. Những mong muốn này khó đáp ứng được đầy đủ nếu thiếu đi một đồng tiền chung, thiếu đi một cơ chế tỷ giá thống nhất giữa các nước thành viên.

Như vậy, việc lưu hành một đồng tiền chung cùng với việc xoá bỏ tỷ giá hối đoái giữa các nước khác nhau trong khu vực sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ cho khả năng tăng cường sức mạnh kinh tế, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế trong lĩnh vực hàng hoá và dịch vụ nói chung, đồng thời tăng tổng cầu trên toàn lãnh thổ Châu Âu nói riêng (do giá hàng hoá tiêu dùng sẽ giảm vì phạm vi lựa chọn và cơ hội lựa chọn của người tiêu dùng tăng dần lên. Mặt khác, mức lãi suất thấp sẽ khuyến khích đầu tư). Đồng tiền chung ra đời sẽ tạo môi trường thuận

lợi cho các hoạt động đầu tư ổn định, mức độ rủi ro thấp, các chi phí giao dịch giảm trong quá trình trao đổi giữa các quốc gia.

3. Truyền thống hợp tác của Châu Âu

Sau khi chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, các nước Châu Âu đứng trước Yên cầu phải khôi phục lại nền kinh tế đã bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh. Cũng sau chiến tranh, Mỹ trở thành cường quốc số một thế giới nhờ buôn bán vũ khí và nhanh chóng tận dụng sức mạnh kinh tế đó để củng cố địa vị của mình, bằng kế hoạch Marshall chi viện vốn cho Tây Âu và Nhật Bản. Để có thể chống lại sự uy hiếp từ bên ngoài, cụ thể là từ Mỹ và ngăn chặn chiến tranh bùng nổ giữa các nước, các nước Châu Âu đã chuyển từ đối đầu sang hợp tác kinh tế. Như vậy, tính đến nay, Châu Âu đã có hơn nửa thế kỷ hợp tác chặt chẽ với nhau để cùng phát triển.

Sự hợp tác giữa các nước EU bắt đầu từ việc thành lập Cộng đồng than thép Châu Âu (CECS), ra đời vào năm 1951. Mục đích của CECS là tạo ra sự chủ động trong việc phát triển hai mặt hàng than và thép, đảm bảo cho việc sản xuất và tiêu

thụ than của các nước Châu Âu trong điều kiện thống nhất, đẩy mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, phân phối, tiêu thụ và nâng cao năng suất lao động. CECS gồm sáu nước tham gia đầu tiên là Đức, Pháp, Hà Lan, Bỉ, Italia và Luc xam bua. Sau một thời gian ngắn, CECS đã đạt được những kết quả mong đợi của các nhà sáng lập, đem lại những lợi ích kinh tế, chính trị to lớn khiến các nước thành viên tiếp tục phát triển hợp tác dưới những hình thức cao hơn.

Sau sự ra đời của CECS, năm 1957 các nước Châu Âu đã ký kết Hiệp ước Rôma, thành lập Cộng đồng kinh tế Châu Âu (EEC). Từ đó sự hợp tác giữa các nước Châu Âu liên tục phát triển theo một trình tự logic. Từ EEC ra đời (năm 1957) trên cơ sở tiền thân của Cộng đồng than thép Châu Âu (CECS) (1951); từ Cộng đồng kinh tế (thị trường chung) phát triển thành Liên minh kinh tế và tiền tệ; từ rổ tiền tệ hay Đơn vị tiền tệ Châu Âu (ECU) phát triển thành đồng tiền chung Châu Âu (EURO). Những điểm mốc lịch sử đánh dấu sự ra đời và hợp tác chặt chẽ giữa các nước Châu Âu, dẫn đến việc hình thành đồng EURO vào ngày 1/1/1999 có thể đề cập một cách cụ thể như sau:

Bảng 1: Những cột mốc của quá trình hợp tác Châu Âu và tiến trình ra đời của đồng EURO

18/4/1951	Thành lập Cộng đồng than thép Châu Âu (CECS) gồm sáu nước: Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, Italia và Luc xăm bua.
25/3/1957	Ký Hiệp ước Rôma (tại Italia) thành lập Cộng đồng kinh tế Châu Âu (EEC) và Cộng đồng Châu Âu về năng lượng nguyên tử, bao gồm đầy đủ các thành viên của Cộng đồng than thép Châu Âu.
1965	Cộng đồng Châu Âu (EC) được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba tổ chức: Cộng đồng than thép Châu Âu, Cộng đồng kinh tế Châu Âu và Cộng đồng Châu Âu về năng lượng và nguyên tử
8/10/1970	Xuất bản báo cáo đầu tiên về Liên minh kinh tế tiền tệ (EMU) mang tên Werner - thủ tướng Luc xăm bua lúc đó.
24/4/1972	Thành lập "Con rắn tiền tệ Châu Âu" nhằm mục đích giới hạn sự dao động của các đồng tiền Châu Âu ở dưới mức dao động quốc tế.
1/1/1973	Kết nạp thêm 3 thành viên mới là Anh, Ailen, Đan Mạch, tạo nên EC-9

27/1/1974	Đồng Franc Pháp rút lui khỏi Con rần tiền tệ Châu Âu
3/1975	Sáng lập Đơn vị tiền tệ Châu Âu (ECU) và tháng 7/1975 đồng Franc Pháp tái nhập Con rần tiền tệ Châu Âu
14/3/1976	Pháp tuyên bố vĩnh viễn rút lui khỏi Con rần tiền tệ Châu Âu
7/7/1978	Hiệp ước Brème (Đức), thành lập Hệ thống tiền tệ Châu Âu (EMS)
13/3/1979	Bắt đầu vận hành chính thức Hệ thống tiền tệ Châu Âu (EMS) với giới hạn dao động tối đa là 2,25%, riêng đồng Peseta Tây Ban Nha và đồng Bảng Anh là 6%
1/1/1981	Kết nạp Hy Lạp, tạo nên EC -10
1/1/1986	Kết nạp Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, tạo nên EC -12
27-28/12/1986	Ký kết Chương trình hành động chung nhằm thiết lập Khối thị trường chung duy nhất từ ngày 1/1/1993
24/6/1988	Ký chính thức văn kiện cho phép tự do hoá hoàn toàn các luồng vốn trong nội bộ Liên minh từ 1/7/1990
28/6/1988	Hội đồng Châu Âu ký quyết định giao cho ông Jacques Delor – Chủ tịch Uỷ ban Châu

	Âu đương thời - chịu trách nhiệm chuẩn bị và đề xuất các bước đi cụ thể về việc thành lập Liên minh kinh tế tiền tệ Châu Âu (EMU).
6/1989	Tại Madrid Tây Ban Nha), Hội đồng Châu Âu phê chuẩn báo cáo mang tên Delor, coi đó là tài liệu cơ sở để triển khai Liên minh kinh tế tiền tệ Châu Âu (EMU).
9/12/1989	Hội đồng Châu Âu, họp tại Strasbourg (Pháp), quyết định giai đoạn I của EMU sẽ bắt đầu từ ngày 1/7/1990
1/7/1990	Chính thức khởi động EMU giai đoạn I, bắt đầu tự do hoá các luồng vốn.
7/2/1992	Ký kết Hiệp ước Maastricht (tại Hà Lan), thiết lập Liên minh Châu Âu (EU), xác định chính thức các vấn đề liên quan đến Khối đồng tiền chung duy nhất Châu Âu, cơ chế vận hành các tổ chức thể chế Châu Âu, chính sách đối ngoại và an ninh chung, chương trình hợp tác tư pháp.
1/1/1993	Hoàn thành thị trường chung Châu Âu: tự do hoá thị trường ngoại hối, thị trường vốn và tự do hoá việc đi lại của công dân Châu Âu trong nội bộ EU.
1995	Kết nạp Áo, Phần Lan, Thụy Điển, tạo nên EU -15.

14- 15/5/1995	Hội nghị thượng đỉnh Madrid(tại Tây Ban Nha) thông qua Lịch trình hành động, quyết định đặt tên Đồng tiền chung Châu Âu là đồng EURO, gọi các đơn vị tiền lẻ của nó là "cent"; 100 cent = 1 EURO.
21- 22/6/1996	Hội nghị thượng đỉnh Florence (tại Italia) khẳng định tầm quan trọng của việc chấp hành nghiêm chỉnh các tiêu thức hội nhập sau khi lưu hành đồng EURO.
13- 14/12/1996	Hội nghị thượng đỉnh Dublin (tại Ailen) thông qua phương thức vận hành Hiến chương ngân sách ổn định - tăng trưởng và cơ chế của Hệ thống tiền tệ Châu Âu mới (EMS bis) xác định thể thức quan hệ tiền tệ giữa các nước tham gia và các nước chưa tham gia đồng tiền chung Châu Âu.
17/6/1997	Hội đồng Châu Âu thông qua Quy chế 1103/97 xác định khuôn khổ pháp lý cho đồng EURO.
16- 17/7/1997	Ký kết Hiệp ước Amsterdam (tại Hà Lan) phê chuẩn EMS bis và Hiến chương ổn định - tăng trưởng, phê chuẩn mẫu tiền EURO giấy và xu.
2/5/1998	Hội đồng các bộ trưởng kinh tế và tài chính đề xuất danh sách 11 nước tham gia khu vực đồng EURO,(Sau này thêm 01 nước nữa là Hy Lạp).

9/5/1998	Nghị viện Châu Âu phê chuẩn danh sách 11 nước đủ tiêu chuẩn tham gia đồng EURO đợt đầu, gồm: Đức, Pháp, Ailen, Áo, Bỉ, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Italia, Luc xăm bua, Phần Lan và Tây Ban Nha.
11/5/1998	Hội đồng kinh tế tiền tệ Châu Âu bỏ phiếu bầu ông Wim Duisenberg - người Hà Lan - Nguyên thống đốc Ngân hàng Trung ương Hà Lan, hiện là Giám đốc Viện tiền tệ Châu Âu, làm Thống đốc Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB).
1/1/1999	Đồng EURO chính thức ra đời với đầy đủ tư cách của một đồng tiền thực, chung và duy nhất cho cả khối EU-11. Tuy vậy, cho đến trước ngày 1/1/2002 đồng tiền này mới chỉ chiếm giữ vai trò chủ yếu trong các quan hệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.
1/1/2002	Bắt đầu giai đoạn đổi tiền, diễn ra trong 6 tháng, kết thúc vào 1/7/2002, Châu Âu chính thức tung vào lưu thông tiền tệ đồng EURO bằng giấy và xu.
1/7/2002	Các đồng bản tệ hoàn toàn rút khỏi lưu thông.

Như vậy sau hơn 40 năm ra đời và phát triển, Cộng đồng kinh tế Châu Âu (EEC) và sau là Liên minh Châu Âu (EU) đã xây dựng và củng cố được những mối quan hệ kinh tế quốc tế chặt chẽ giữa các nước thành viên và đã tạo ra được thị trường chung về hàng hoá và dịch vụ. Sự ra đời của đồng EURO là kết quả của sự quyết tâm cao của các nước EU nhằm tạo nên một hệ thống tài chính lành mạnh, đảm bảo ổn định tiền tệ. Đó là kết quả của quá trình hợp tác truyền thống, lâu dài, tuân tự từ thấp đến cao. Các bước đi của nó đều rất thận trọng, dựa trên những cơ sở khoa học để không gây ra những rủi ro, bất ổn trên một thị trường rộng lớn như EU. Sự cố gắng giữa các nước thành viên trong ổn định tỷ giá hối đoái, thắt chặt tiền tệ, tăng cường kỷ luật tài chính, ngân sách, lương bổng ... đã tạo nên sự đồng đều nhau hơn về mặt kinh tế, làm cho các nước thành viên xích lại gần nhau hơn, đồng nhất hơn, tạo nên cơ sở bền vững cho sự ra đời của đồng EURO.

4. Những lợi ích và hạn chế của đồng tiền chung đối với Châu Âu

a. Lợi ích

Thứ nhất, đồng EURO ra đời đã tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao vị thế của EU trên thế giới

Liên minh tiền tệ Châu Âu (EMU) đã hình thành nên một thị trường rộng lớn trên thế giới và nền kinh tế có trình độ phát triển cao vào hàng thứ hai trên thế giới, sau Mỹ. Sức mạnh của EU hiện nay là sự tổng hợp sức mạnh của các nước thành viên và EU sẽ hành động vì lợi ích chung của toàn liên minh chứ không phải lợi ích của một số nước trụ cột như trước đây. Như vậy, các nước EU sẽ trở thành một khối kinh tế vững mạnh hơn, liên kết chặt chẽ hơn và do đó địa vị của EU sẽ được nâng cao, nhất là trong quan hệ với Mỹ. Với một đồng tiền chung, thế giới sẽ phải chấp nhận EU là một thực thể thống nhất, chứ không phải là một nhóm những nước riêng rẽ. Không chỉ tăng vai trò của mình trên thị trường thế giới, những ảnh hưởng của các nước EU tới các vấn đề chính trị trên thế giới cũng sẽ lan rộng.

Thứ hai, đồng EURO ra đời tạo điều kiện thuận lợi cho ổn định chính trị và thúc đẩy phát triển kinh tế các nước EU.

+ Loại bỏ rủi ro tỷ giá: Lợi ích đầu tiên dễ nhận thấy của đồng EURO là nó sẽ loại bỏ được rủi ro tỷ giá giữa 12 đồng tiền Châu Âu. Rủi ro tỷ giá có thể gây thiệt hại cho bất kỳ một nhà sản xuất, đầu tư nào khi họ đưa ra quyết định đầu tư ngày hôm nay và thu nhận kết quả đầu tư trong tương lai. Khi tỷ giá biến động không theo đúng như dự tính có thể sẽ gây tổn thất rất lớn cho doanh nghiệp, thậm chí khi họ có thể sử dụng các nghiệp vụ tự bảo hiểm nhằm đảm bảo cho tài khoản thu nhập trong tương lai không bị ảnh hưởng trước những biến động về tỷ giá thì họ vẫn phải trả chi phí giống như chi phí bảo hiểm trong một hợp đồng bảo hiểm. Chi phí này có thể lớn đến 2% của khoản thu nhập trong tương lai, tuy nhiên không phải công ty nào cũng có khả năng sử dụng các nghiệp vụ này. Cùng với việc giảm rủi ro về tỷ giá sẽ giúp cho việc thông thương hàng hoá, dịch vụ và các luồng vốn đầu tư giữa các quốc gia trong khối có điều kiện di chuyển tự do và thuận tiện hơn. Điều này có tác động thúc đẩy sự phát triển kinh tế của EU.

+ Giảm chi phí giao dịch: Nếu duy trì các đồng tiền riêng rẽ, thì các du khách khi đi du lịch vòng quanh Châu Âu sẽ gặp không ít phiền toái, tốn không ít tiền mỗi lần đổi tiền qua biên giới một quốc gia. Chi phí cho việc đổi tiền bao gồm: chênh lệch giữa giá mua và giá bán mỗi ngoại tệ nhất định cộng với phí hoa hồng. Mặc dù trung bình mỗi khách du lịch chỉ phải trả 15 USD chi phí đổi tiền mỗi lần qua biên giới, song hàng năm có hàng trăm triệu lượt du khách qua lại biên giới các nước Châu Âu thì chi phí cho vấn đề này không phải là ít.

Chi phí đổi tiền trong ngành du lịch chỉ là một ví dụ khiếm tốn nhất về các chi phí giao dịch trong số hàng nghìn giao dịch đổi tiền mỗi ngày. Khi công ty ở một nước trong EU bán hàng cho một công ty ở một nước khác trong khu vực thì rất có thể tiền họ thu về không phải là đồng bản tệ, hay nói chính xác hơn không phải là đồng ngoại tệ mà họ mong muốn. Vì vậy mà họ phải đổi tiền. Việc đổi tiền tiến hành thông qua các tổ chức tài chính lớn, rất khó ước tính chính xác các chi phí giao dịch này nhưng đối với Châu Âu, một lục địa mà thương mại nội khối có vai trò sống còn thì những chi phí này rất lớn. Ước tính rằng trước

khi đồng tiền EURO ra đời, các doanh nghiệp, công ty Châu Âu đổi khoảng 7,7 nghìn USD một năm từ một đồng tiền của một nước EU này sang đồng tiền của một nước EU khác và tính chung, hàng năm EU phải tốn khoảng 0,4 % GDP cho chi phí đổi tiền. Những chi phí này thực sự là gánh nặng cho các công ty ở những nước nhỏ với thị trường ngoại hối có độ thanh khoản không cao và hệ thống ngân hàng chưa phát triển.

+ Nâng cao tính minh bạch trong giá cả: Những sự khác biệt trong giá cả hàng hoá, dịch vụ, tiền lương sẽ trở nên rõ ràng hơn khi tính bằng một đồng tiền chung. Trước đây người tiêu dùng cảm thấy khó khăn khi so sánh giá cả của các hàng hoá giữa các nước trong EU, vì thế sự phân biệt giá cả dễ dàng thực hiện. Khi không còn rủi ro về tỷ giá, giá cả lại dễ so sánh hơn thì các thương gia sẽ nhanh chóng kiếm lời từ nghiệp vụ khai thác sự chênh lệch giá giữa các thị trường. Các hoạt động này sẽ làm giảm sự chênh lệch giá, phân biệt giá, khuyến khích cạnh tranh. Người tiêu dùng có thể thoải mái lựa chọn mua hàng trên toàn bộ khu vực đồng EURO. Các công ty cũng có thể tùy ý bán hàng tới bất kỳ nơi nào trong khu vực này. Cạnh tranh cao hơn giữa các nhà sản xuất, sự lựa chọn

nhiều hơn, đa dạng hơn, dễ dàng hơn đối với người tiêu dùng sẽ thúc đẩy cả sản xuất lẫn tiêu dùng phát triển, từ đó đem lại động lực mới cho nền kinh tế.

+ Lãi suất thấp: Lãi suất trong khu vực đồng tiền chung sẽ thấp hơn khi đồng EURO ra đời. Nhiệm vụ hàng đầu của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) là ổn định giá cả. ECB cam kết duy trì tỷ lệ lạm phát dưới 2%. Lạm phát thấp hơn cũng sẽ gây sức ép làm giảm lãi suất. Khi lãi suất giảm thì chi phí cho việc vay mượn trên thị trường chứng khoán Châu Âu sẽ giảm, và kết quả là sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng của các thị trường này. Các nhà đầu tư chứng khoán thường tính một khoản "tiền bù lạm phát" vào tỷ suất lợi nhuận của các chứng khoán phát hành từ những nước có thành tích chống lạm phát thấp kém như Italia, Tây Ban Nha, và Bồ Đào Nha. Việc này có xu hướng đẩy lãi suất lên. Lãi suất còn tiếp tục bị đẩy lên khi còn tồn tại các khoản tiền "bù rủi ro tỷ giá" mà các nhà đầu tư dự tính trước những biến động tỷ giá. Lãi suất cao đồng nghĩa với một nền kinh tế trì trệ. Đồng EURO sẽ loại bỏ các khoản tiền "bù rủi ro tỷ giá", tiền bù lạm phát và làm giảm lãi suất. Tất nhiên tác động này không có ý nghĩa nhiều lắm đối với

những nước đã có lãi suất thấp từ trước như Đức, Áo, Hà lan.

+ Khuyến khích các chương trình cải tổ cơ cấu: Những nước muốn tham gia đồng EURO phải tiến hành các chương trình cải tổ cơ cấu kinh tế triệt để nhằm đáp ứng các tiêu chí hội tụ do Hiệp ước Maastricht quy định. Sau đó, họ còn phải tuân thủ Hiệp ước tăng trưởng và ổn định - một hiệp ước giới hạn việc chi tiêu, vay mượn của Chính phủ và quy định phạt những nước vượt quá những giới hạn này. Tất cả những nước tham gia đồng EURO đều phải cắt giảm chi tiêu ngân sách, cải tổ các chính sách phúc lợi xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế. Chính phủ các nước này còn phải nhận thức lại tầm quan trọng của tăng trưởng kinh tế bền vững. Các chương trình cải tổ này đã và đang nhận được phản ứng tích cực từ phía các thị trường tài chính, một điều rất có lợi với tăng trưởng kinh tế. Chính vì lý do đó mà Chính phủ Mỹ cũng tán đồng tác động của đồng EURO đối với các chương trình cải tổ cơ cấu, cho rằng đồng EURO đang làm hiện đại hoá các nền kinh tế Châu Âu, làm giảm quy mô các chương trình phúc lợi xã hội và khuyến khích một cách nhìn mang tính hiện đại và toàn cầu hơn.

+ Địa vị đồng tiền dự trữ: Các nhà lãnh đạo Châu Âu hy vọng đồng EURO, một khi ra đời, sẽ sớm trở thành một đồng tiền dự trữ quốc tế chủ yếu. Trong lịch sử chỉ có những đồng tiền dễ chuyển đổi, ổn định được chấp nhận là phương tiện thanh toán trong một khu vực kinh tế lớn mới có khả năng trở thành đồng tiền dự trữ chủ yếu. Hiện nay, đồng USD đang là đồng tiền dự trữ quốc tế số một. Các nhà lãnh đạo và kinh tế Châu Âu hy vọng với tiềm lực kinh tế của toàn khu vực, đồng EURO sẽ trở thành đồng tiền dự trữ quốc tế ngang bằng với đồng USD trong tương lai không xa.

+ Ổn định kinh tế vĩ mô: Lạm phát luôn là vấn đề đau đầu đối với các nước EU kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, kể cả các nước tham gia EU đợt đầu. Hầu như nước nào cũng đều dễ bị tổn thương trước lạm phát. Đồng EURO đã thiết lập một cơ chế mới với lạm phát thấp, giúp ổn định kinh tế vĩ mô. Cơ chế này được đảm bảo bởi một ECB độc lập thống nhất trong lịch sử với mục tiêu hàng đầu là ổn định giá cả. Sự ra đời của đồng EURO sẽ mở ra một thời kỳ ổn định lâu dài cho toàn khu vực. Nó sẽ giúp cho các nước thành viên tránh được sức ép của việc phá giá đột ngột các

đồng tiền quốc gia cũng như việc các nhà đầu cơ tranh thủ sự ổn định của đồng tiền để đầu cơ lâu dài làm ảnh hưởng đến sự phát triển, ổn định của toàn khối.

b. Những hạn chế đối với việc áp dụng một đồng tiền chung

+ Chi phí chuyển đổi: Từ năm 1999 đến năm 2002, các tổ chức, cơ quan của các Chính phủ các nước đã phải chi tiêu rất tốn kém để điều chỉnh nhằm thích ứng với một đồng tiền mới. Các chứng từ thanh toán đã phải sửa đổi lại để có thể tính bằng cả đồng EURO. Các tài khoản ở các ngân hàng, các cơ sở dữ liệu, các hệ thống kế toán cũng cần thay đổi khi một đơn vị tính toán mới ra đời. Đối với hầu hết các doanh nghiệp, chi phí lớn nhất là chi phí cập nhật hệ thống thông tin, thay đổi các phần mềm vi tính. Đi kèm theo những thay đổi này là nhu cầu đào tạo lại nguồn nhân lực để đáp ứng những kiến thức mới về sử dụng và lưu hành đồng EURO. Rất khó ước tính chính xác những chi phí này. Tuy nhiên, theo ước tính của khối doanh nghiệp, chi phí chuyển đổi đối với những công ty lớn nhất ở Châu Âu là vào khoảng 50 tỷ USD, bình quân mỗi công ty phải chịu khoảng 30 triệu USD.

Ngoài ra, Chính phủ các nước trong khu vực đồng EURO đã phải tiêu tốn rất nhiều tiền vào các chương trình quảng cáo về đồng EURO. Để cho đồng EURO thực sự đi vào cuộc sống hàng ngày của người dân Châu Âu thì những nỗ lực tuyên truyền, quảng cáo, phổ biến kiến thức về đồng EURO là không nhỏ. Điều này càng trở nên khó khăn hơn khi một bộ phận không nhỏ dân cư Châu Âu không tán thành việc sử dụng đồng EURO.

Sản xuất và phân phối tiền mới cũng tiêu tốn hàng tỷ USD. Theo ước tính, có khoảng 14,5 tỷ tiền giấy và 50 tỷ tiền xu được đưa vào lưu thông. Nếu xếp chồng lên nhau, các đồng xu EURO sẽ cao 87.870 km, bằng 1,4 triệu lần độ cao của tháp Pisa. Còn đồng tiền giấy EURO nếu xếp liền nhau sẽ dài khoảng 1,9 triệu km, bằng 5 lần khoảng cách từ trái đất đến mặt trăng. Sản xuất được một khối lượng tiền khổng lồ như vậy đã rất tốn kém, song để đưa chúng đến được tận tay người tiêu dùng còn là vấn đề khó khăn và gây tốn kém hơn.

+ Mất việc làm: Các chuyên gia phân tích tiền tệ cho biết, đội ngũ đông đảo những người buôn bán

tiền tệ ở Frankfurt (Đức) và Paris (Pháp) đang không biết kiếm sống bằng cách nào khi đồng EURO ra đời. Công ty Price Waterhouse ước tính rằng một số ngân hàng có thể mất 50% nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối và 60% doanh thu từ việc mua bán trái phiếu. Tạo ra một đồng tiền chung cũng có nghĩa là loại bỏ nhu cầu giao dịch giữa một số đồng tiền và không cần đến các công cụ tự bảo hiểm. Đồng tiền chung ra đời đã tạo nên một thị trường tài chính Châu Âu rộng lớn hơn, khi đó các công ty Châu Âu sẽ chuyển dần sang huy động vốn trên thị trường chứng khoán thay vì vốn ngân hàng như trước đây. Mặc dù ngành ngân hàng phải chịu nhiều tác động nhất, nhưng đây không phải là ngành duy nhất chịu tác động. Để đáp ứng tiêu chí gia nhập EMU, các chương trình cải tổ cơ cấu hành chính đã đẩy rất nhiều người lao động vào đội ngũ thất nghiệp. Thâm hụt ngân sách của Chính phủ, nợ Chính phủ bị giới hạn nên các Chính phủ phải thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng, cắt giảm chi tiêu ngân sách. Hậu quả là sẽ có thêm rất nhiều người bị mất việc làm. Mặc dù vấn đề này chỉ mang tính chất ngắn hạn nhưng nó có thể tạo nên sự bất ổn chính trị xã hội ở các nước thành viên.

+ Mất chủ quyền trong hoạch định và thực thi chính sách: Khi tham gia vào EMU các nước phải từ bỏ quyền tự chủ trong chính sách tiền tệ. Việc ECB điều hành chính sách tiền tệ chung của cả khối sẽ làm các nước mất đi công cụ để điều tiết nền kinh tế và sẽ rất khó khăn cho các nước này mỗi khi kinh tế gặp khủng hoảng. Đây là vấn đề khiến nhiều người chỉ trích đồng tiền chung, thậm chí ngay cả các nước tham gia EMU cũng cảm thấy lo ngại về vấn đề này. Hai công cụ quan trọng để điều tiết nền kinh tế của một nước là chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá. Khi tham gia EMU các nước đã mất đi quyền tự chủ trong chính sách tiền tệ, còn chính sách tài khoá thì lại phải chịu nhiều ràng buộc bởi Hiệp ước tăng trưởng và ổn định. Hiệp ước này thiết lập cơ chế giám sát thâm hụt ngân sách và quy định phạt những nước nào có mức thâm hụt ngân sách quá mức cho phép là 3% GDP. Điều này đã hạn chế khả năng nới lỏng chính sách tài khoá của các nước. Khi tăng trưởng kinh tế giảm sút, một nước trong EMU khó có thể tăng chi tiêu ngân sách để kích thích tăng trưởng trở lại. Mặt khác khi các nước phải có những chính sách ngặt nghèo trong chi tiêu ngân sách, chính sách thuế ... sẽ

có thể gây ra những phản ứng mạnh mẽ trong dân chúng, nhất là tầng lớp dân nghèo như đã từng diễn ra ở Tây Âu trong những năm gần đây và sẽ gây khó khăn cho các Chính phủ đương nhiệm, nhất là mỗi khi các cuộc bầu cử đến gần.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐỒNG EURO

1. Ý tưởng thiết lập đồng tiền chung

Thực ra, mong muốn có một đồng tiền chung đã hình thành từ lâu ở Châu Âu, vào khoảng thế kỷ 19 với nền tảng là sự ra đời của Liên minh tiền tệ Latinh, Liên minh tiền tệ Đức, Bản vị vàng... Tuy vậy, chính sự mất ổn định tiền tệ trong những năm 1920 và 1930 đã làm cho nhu cầu về một đồng tiền chung trở nên ngày càng trở lên mạnh mẽ. Tuy nhiên, khi thị trường chung Châu Âu được thành lập vào thập niên 1950 thì Liên minh tiền tệ vẫn chưa được lưu tâm đến trong các chương trình nghị sự mặc dù các nước Châu Âu đã xác định tỷ giá là một trong những vấn đề mang lại lợi ích chung. Trong thời gian này, Hệ thống tỷ giá cố định

Bretton Woods vẫn đang tồn tại và gây ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế thế giới. Năm 1962 Ủy ban Châu Âu cũng đã tranh thủ đề xuất việc hình thành một đồng tiền chung.

Cuối những năm 1960, những cuộc tranh luận về kinh tế và chính trị ở Châu Âu đã bắt đầu xoay quanh vấn đề tỷ giá, một phần là do những thất bại liên tiếp của Hệ thống Bretton Woods trong việc duy trì sự ổn định tiền tệ. Việc Pháp và Đức lần lượt phá giá đồng FR và DM của mình trong năm 1969 đã đe dọa sự ổn định của các đồng tiền Châu Âu khác đến mức Thủ tướng Đức lúc đó là ông W. Brandt đã đề nghị phải khôi phục lại các kế hoạch về Liên minh tiền tệ Châu Âu. Kế hoạch của Thủ tướng Brandt đã được Thủ tướng Lúc xăm bua, ông P. Werner, đưa vào báo cáo Werner. Báo cáo này năm 1970 đã lần đầu tiên sử dụng Thuật ngữ Liên minh kinh tế và tiền tệ (EMU - Economic and Monetary Union).

Kế hoạch thành lập một đồng tiền chung Châu Âu do Thủ tướng Werner đưa ra bao gồm hai giai đoạn:

Giai đoạn 1: Liên kết các đồng tiền của các nước EEC vào một đơn vị tiền tệ thống nhất gọi là "Đơn vị tiền tệ Châu Âu - ECU". Phối hợp chính sách giữa các nước Tây Âu trong việc giải quyết các vấn đề tiền tệ.

Giai đoạn 2: Biến ECU thành đồng tiền chung sử dụng song song với các đồng tiền quốc gia làm đồng tiền dự trữ và thanh toán trong EEC và sau đó là trên phạm vi quốc tế.

Năm 1971, các nhà lãnh đạo Châu Âu đã phê chuẩn báo cáo Werner nhưng ngay sau đó nó đã bị gạt sang một bên vì sự sụp đổ của Hệ thống Bretton Woods. Không nản chí, Châu Âu đã nhanh chóng cho ra đời một hệ thống gắn các đồng tiền của các nước thành viên với đồng DM gọi là "con rắn trong đường hầm". Tuy nhiên, hệ thống này hoạt động không mấy suôn sẻ. Nước Anh gia nhập hệ thống này vào tháng 5/1972 song chỉ 6 tuần sau đó đã rút

khỏi hệ thống. Cả Pháp và Đức, hai nước chu chốt, cũng đều rút khỏi hệ thống này 2 lần.

Vào năm 1978, khi không còn dấu hiệu về khả năng quay trở lại chế độ tỷ giá cố định thì những cố gắng của Châu Âu đi tìm sự ổn định tiền tệ đã hình thành nên Hệ thống Tiền tệ Châu Âu (EMS). Năm 1979, tất cả các nước thành viên trừ Anh đều tham gia cơ chế tỷ giá của EMS. Cơ chế này giới hạn sự biến động của tỷ giá trong biên độ cộng trừ 2,25% so với tỷ giá trung tâm (đối với những nước có tỷ giá biến động lớn, biên độ này là $\pm 6\%$)

Các nước Châu Âu vẫn không thể thoả mãn với cơ chế tỷ giá này. Riêng Pháp và Italia thì liên tục phá giá đồng tiền. Trong những năm 1982 và 1983, Bộ trưởng tài chính Pháp, ông Jacques Delor, đã một lần nữa đưa ra ý tưởng về một đồng tiền chung. Báo cáo Delor ra đời và năm 1989 báo cáo này đưa ra kế hoạch xây dựng Liên minh tiền tệ gồm 3 giai đoạn, đồng thời kêu gọi các nước thành viên hãy tạo ra một đồng tiền chung trên toàn Châu Âu.

Báo cáo Delor đã được các nước đón nhận một cách nồng nhiệt, từ những nước coi hội nhập là cách tốt nhất để tạo lập hoà bình lâu dài ở Châu Âu cho đến những nước chỉ nhằm mục đích kinh tế đơn thuần để có được tự do thương mại hơn trên cơ sở tỷ giá ổn định. Uỷ ban Châu Âu đã đưa ra kế hoạch xây dựng Liên minh tiền tệ ngay sau khi Báo cáo Delor ra đời. Giai đoạn 1 của Liên minh tiền tệ bắt đầu vào tháng 7/1990. Báo cáo Delor cũng đã đặt nền tảng cho Hiệp ước Maastricht. Hiệp ước này ký năm 1992 trong đó xác định những tiêu chí để gia nhập đồng tiền chung.

2. Các giai đoạn thực hiện

Quá trình hình thành đồng EURO gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1 (từ năm 1990 đến năm 1993): Nội dung của giai đoạn này là thống nhất chính sách tiền tệ quốc gia, rút ngắn sự cách biệt giữa các nền kinh tế của các nước thành viên. Thực hiện tự do hoá lưu thông vốn và thanh toán qua việc hoàn thành thị trường thống nhất vào ngày 1/1/1993. Các ngân hàng Trung ương các nước thành viên thông qua Uỷ ban

thống đốc của mình phối hợp chặt chẽ chính sách tiền tệ để giữ ổn định tỷ giá cố định giữa các đồng tiền trong Hệ thống tiền tệ Châu Âu.

Giai đoạn 2 (từ năm 1994 đến năm 1999): Cùng với sự ra đời của Viện tiền tệ Châu Âu (EUROpean Monetary Institute - EMI), giai đoạn 2 chính thức bắt đầu từ ngày 1/1/1994. EMI không có trách nhiệm thực hiện chính sách tiền tệ cũng như can thiệp hối đoái trong toàn Liên minh. Hai nhiệm vụ chủ yếu của EMI là: 1) Thúc đẩy sự phối hợp hoạt động giữa các ngân hàng Trung ương quốc gia trong việc thực hiện chính sách tiền tệ. 2) Chuẩn bị cho việc hình thành Hệ thống Ngân hàng Trung ương Châu Âu và Liên minh kinh tế - tiền tệ Châu Âu.

- Tháng 12/1995, Hội đồng Châu Âu nhất trí tên của đơn vị tiền tệ chung của Liên minh là đồng EURO.

- Tháng 12/1996, EMI đã hoàn thành dự thảo các yếu tố nền tảng cho cơ chế tỷ giá mới (Exchange Rate Mechanism - ERM) và được thông qua vào

tháng 6/1997. Vào thời gian này, thiết kế chi tiết mệnh giá của đồng EURO đã được thông qua.

- Tháng 5/1998, 11 nước thành viên đủ tiêu chuẩn đã được lựa chọn tham gia khu vực đồng EURO đợt đầu. Tỷ giá chuyển đổi song phương giữa các đồng tiền quốc gia thành viên được ấn định căn cứ vào cơ chế tỷ giá của EMS. Đồng thời, Chủ tịch, Phó chủ tịch và Ban giám đốc điều hành của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) đã được chỉ định.

- Tháng 6/1998, ECB được thành lập. ECB cùng với các Ngân hàng Trung ương quốc gia hình thành nên Hệ thống Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ESCB). Đến lúc này, EMI đã hoàn thành nhiệm vụ của nó và chính thức ngừng hoạt động.

- Từ tháng 6/1998 đến tháng 12/1998 là giai đoạn kiểm tra cuối cùng các hệ thống và các thủ tục cho việc xuất hiện đồng EURO.

Giai đoạn 3 (từ ngày 1/1/1999): EMU bắt đầu đi vào hoạt động cùng với việc thực hiện một chính sách tiền tệ thống nhất trong toàn khu vực. Tuy vậy, giai đoạn này có thể chia thành 3 bước chính:

Bước 1: là bước chuẩn bị, bắt đầu vào ngày 2/5/1998 và kết thúc vào ngày 1/1/1999. Nó mở đầu bằng Hội nghị thượng đỉnh đặc biệt của EU tại Brussels (Bỉ). Trong hội nghị này các nhà lãnh đạo Châu Âu sẽ quyết định nước nào trong số 15 nước thành viên sẽ tham gia liên minh tiền tệ. Trước khi hội nghị thượng đỉnh Brussels diễn ra, vấn đề lựa chọn nước tham gia là một trong những vấn đề chính trị gây nhiều tranh cãi nhất ở Châu Âu, có mặt gần như trong tất cả các cuộc tranh luận về liên minh kinh tế tiền tệ.

Ngay khi Hội đồng Châu Âu chính thức công bố danh sách những nước đủ điều kiện tham gia đồng tiền chung, tỷ giá hối đoái song phương cố định vĩnh viễn giữa đồng tiền các nước thành viên cũng được công bố. Đây là một bước đi táo bạo, đầy sáng tạo góp phần tạo nên sự ổn định và tránh cho đồng EURO khỏi những đợt tấn công của giới đầu cơ ngay trong những ngày đầu tiên được phát hành. Cũng tại Hội nghị thượng đỉnh Brussels, EU đã công bố quyết định thành lập Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB). Giống như Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED), ECB chịu trách nhiệm vận hành chính sách tiền tệ chung trong toàn bộ khu

vực đồng EURO. Trách nhiệm này bắt đầu chính thức được thực thi từ ngày 1/1/1999. ECB có vai trò cung cấp các chính sách tiền tệ ổn định và đáng tin cậy, thực thi và kiểm soát chính sách tiền tệ thống nhất của cộng đồng. ECB hoàn toàn độc lập với các nhà nước thành viên và Uỷ ban Châu Âu trong việc hoạch định, tổ chức và điều hành chính sách tiền tệ.

Bước hai, diễn ra trong 3 năm 1999, 2000, và 2001: Đây là bước được mệnh danh là thời kỳ chuyển đổi hoặc thời kỳ quá độ. Nó bắt đầu với việc giới thiệu đồng EURO là đồng tiền chính thức hợp pháp của 11 nước thành viên. Tuy nhiên trong khoảng thời gian 3 năm này, đồng EURO chỉ tồn tại như một đồng tiền ghi sổ, nghĩa là chưa lưu hành tiền giấy và tiền xu EURO trên thực tế. Đồng EURO có thể được sử dụng trong mọi hoạt động từ séc cá nhân, bảng cân đối tài sản của doanh nghiệp, các hệ thống kế toán cho đến các hoá đơn có giá trị hàng triệu USD, các bản báo cáo tài chính của các công ty xuyên quốc gia.

Tại bước 2, Liên minh Châu Âu đã áp dụng quy tắc "không bắt buộc, không ngăn cấm" đối với

việc sử dụng đồng EURO trong các giao dịch. Điều này có nghĩa là bất cứ ai muốn dùng đồng EURO làm đồng tiền ghi sổ (ví dụ tại các tài khoản ngân hàng) trong thời kỳ này đều có quyền hợp pháp, không một ai có quyền bắt buộc anh ta phải sử dụng đồng EURO. Vì vậy các công ty đa quốc gia lớn như Alcatel của Pháp, Daimler Benz của Đức, Nokia của Phần Lan và Chase Manhattan của Mỹ đã dùng đồng EURO vào các mục đích kế toán và báo cáo tài chính ở Châu Âu ngay từ ngày 1/1/1999 mặc dù các công ty này không thể bắt buộc các cửa hàng của họ phải thanh toán bằng đồng EURO. Các công ty khác gồm cả những công ty nhỏ sẽ tiến hành chuyển đổi muộn hơn nhiều trong giai đoạn này. Tuy nhiên, tầm quan trọng của các "đồng tiền ghi sổ" này không phải là thấp vì các giao dịch thanh toán bằng tiền mặt chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong các hoạt động kinh tế. Bằng chứng là tổng giá trị tiền mặt lưu thông ở Châu Âu chỉ chiếm tỷ lệ chưa đầy 6% GDP của khu vực này.

Các bộ trưởng tài chính Châu Âu đã cố định tỷ giá của đồng EURO với đồng tiền của 11 quốc

gia thành viên vào ngày 1/1/1999. Mặc dù các tỷ giá song phương giữa 11 đồng tiền đã được cố định vào tháng 5/1998 nhưng phải đến đầu năm 1999 tỷ giá hối đoái giữa các đồng tiền quốc gia và đồng EURO mới được xác định. Các tỷ giá này được tính toán dựa trên cơ sở so sánh giá trị giao dịch của các đồng tiền trong Liên minh kinh tế tiền tệ với đồng USD vào ngày giao dịch cuối cùng của năm 1998 và được cố định kể từ ngày đó trở đi.

Bước 2 cũng chứng kiến sự chuyển giao quyền tự chủ trong chính sách tiền tệ của các nước thành viên cho ECB. Các Ngân hàng Trung ương quốc gia sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo của ECB. Trong thời gian này, tất cả các trái phiếu của Chính phủ những nước tham gia đồng EURO đều phải phát hành bằng đồng EURO. Các thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối, các hệ thống thanh toán bù trừ ngay lập tức chuyển sang dùng đồng EURO.

Bước 3 được tiến hành sau năm 2002. Đây là khoảng thời gian tiến hành đổi tiền thực sự và

các đồng EURO bằng giấy và xu được phát hành vào lưu thông. Các loại mệnh giá của đồng EURO đã được thảo luận và quyết định vào tháng 12/1996. Đồng tiền này có đơn vị là 100 cent với các loại sau:

- Tiền xu: 1, 2, 5, 10, 20, 50 cent và loại 1,2 EURO.
- Tiền giấy: 5, 10, 20, 50, 100, 200 và 500 EURO

Ước tính có khoảng 13 tỷ tiền giấy đã được phát hành vào năm 2002. Vào tháng 6/2002 các đồng tiền quốc gia thành viên cuối cùng đã bị loại bỏ khỏi lưu thông nhường chỗ cho đồng EURO.

3. Các quy tắc theo thoả thuận Maastricht

Những điều kiện mà Hiệp ước Maastricht đặt ra cho các nước muốn gia nhập đồng EURO là:

Thứ nhất: Lạm phát phải ở cùng một mức trung bình dưới 2,72%, lạm phát ngắn hạn không vượt quá

1,5% so với mức lạm phát bình quân của 3 nước thành viên có tỷ lệ lạm phát thấp nhất.

Thứ hai, tỷ lệ lãi suất tiết kiệm của các nước thành viên không được khác nhau quá nhiều. Tỷ lệ lãi suất dài hạn và trung hạn không vượt quá 2% so với mức lãi suất bình quân của 3 nước thành viên có tỷ lệ lãi suất thấp nhất.

Thứ ba, các khoản thâm hụt ngân sách của Chính phủ không được vượt quá 3% GDP.

Thứ tư, nợ Chính phủ không được vượt quá 60% GDP.

Thứ năm, phải duy trì một tỷ giá trao đổi ổn định nằm trong khuôn khổ cho phép của cơ chế tỷ giá hối đoái (ERM) ít nhất là 2 năm.

Khi Hiệp ước Maastricht đã được ký kết, chỉ có một vài nước đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia đồng EURO. Theo thống kê của ECB năm 1995 thì thâm hụt ngân sách bình quân của EU là 4,7% GDP. Tuy nhiên các nước EU vẫn quyết tâm xây dựng một đồng tiền chung nhờ các chính sách cải tổ cần thiết

nhất để giảm thâm hụt ngân sách của Chính phủ. Italia đã phải tạo ra khoảng 12 nghìn tỷ Lira "thuế EURO" để giảm thâm hụt ngân sách. Đức đã bán vài nghìn tấn dầu trong quỹ dự trữ chiến lược. Pháp đã thay đổi các quy định kế toán đối với khoản tiền 37,5 nghìn tỷ FRC trong quỹ hưu trí của tập đoàn France Telecom và chuyển chúng vào ngân sách của Chính phủ. Tiếp đó Pháp còn tăng mức thuế đối với các công ty lớn nhất nước, thậm chí còn áp dụng cả với lợi nhuận thu được từ năm trước đó. Phần Lan cắt giảm mạnh thâm hụt ngân sách Chính phủ khoảng hơn 45 tỷ Markka từ năm 1991 đến năm 1996. Tuy nhiên, Hiệp ước Maastricht cũng cho phép có một mức độ linh hoạt nhất định khi đánh giá tiêu chí hội tụ của các nước thành viên. Nó không chỉ đơn thuần dựa vào các chỉ tiêu đạt được mà còn dựa cả vào triển vọng kinh tế của các nước thành viên thông qua các giải pháp được sử dụng một cách tích cực và hiệu quả nhằm đạt được các chỉ tiêu của Hiệp ước.

Cuối cùng thì những năm tháng cải tổ cũng đã kết thúc thành công. Ngày 5/12/1998, Hội đồng Châu Âu đã đưa ra danh sách những nước thoả mãn 5 quy tắc của Hiệp ước. Đó là 11 trong số 15 thành

viên EU sẽ tham gia đồng EURO đợt đầu gồm: Đức, Pháp, Italia, Bỉ, Hà Lan, Luc xăm bua, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Áo, Phần Lan và Ai len. Bốn nước chưa tham gia đợt đầu là Anh, Thụy điển, Đan Mạch và Hy Lạp. Sau đó, Hy Lạp đã hội đủ điều kiện tham gia đồng EURO, và gọi là EURO.12.

Việc tuân thủ những thoả thuận của Hiệp ước không chỉ diễn ra một lần. Các kiến trúc sư của đồng EURO biết rằng, trách nhiệm với chính sách tài khoá chỉ có ý nghĩa khi nó được duy trì liên tục nên EU đã soạn thảo "Hiệp ước tăng trưởng và ổn định". Hiệp ước này nhằm trừng phạt những nước trong khu vực đồng EURO có thâm hụt ngân sách quá mức. Nếu một nước có thâm hụt ngân sách vượt quá 3 % GDP thì nước này sẽ phải đặt cọc một khoản tiền không được hưởng lãi tại ECB trong suốt thời gian tiến hành điều chỉnh. Số tiền phạt bằng 0,2% GDP năm phát sinh thâm hụt ngân sách quá mức cộng với 0,1% số chênh lệch thâm hụt ngân sách vi phạm. Giới hạn tối đa của khoản tiền này là 0,5% GDP. Nếu như sau hai năm nước này cải thiện được tình trạng thâm hụt ngân sách quá mức thì số tiền này sẽ được ECB hoàn trả

lại. Còn nếu không cải thiện được tình hình thì Ủy ban Châu Âu sẽ coi đó là khoản tiền nộp phạt vĩnh viễn đóng góp cho ngân sách liên minh. Tuy vậy, nước vi phạm sẽ được hưởng trường hợp ngoại lệ nếu như nước này đang trong thời kỳ suy thoái.

4. Diễn biến và triển vọng của đồng EURO

a. Diễn biến

Kể từ khi chính thức trở thành phương tiện thanh toán vào ngày 1/9/1999, đồng EURO đã trải qua nhiều thăng trầm trên thị trường tiền tệ quốc tế. Khi mới bắt đầu lưu hành, nhiều nhà phân tích kinh tế đã đánh giá đây là một đồng tiền có sức cạnh tranh rất mạnh, có thể thách thức với đồng USD để trở thành phương tiện thanh toán quốc tế trong thế kỷ 21. Tỷ giá đồng EURO lúc khởi điểm tại thị trường New York là 1,179 USD. Trong thời gian đầu đồng tiền chung này đã chứng tỏ được khả năng cạnh tranh so với đồng USD. Tuy nhiên, chỉ trong thời gian ngắn sau đó, diễn biến trên thị trường tiền tệ thế giới đã khác hẳn so với những dự đoán ban đầu. Đồng EURO liên tục mất giá so với đồng USD.

Diễn biến mất giá của đồng EURO có thể kể đến như sau: Sau 6 tháng kể từ ngày phát hành, đồng EURO đã mất giá 15%, tỷ giá giảm từ 1,18 USD/1 EURO xuống còn 1,0180 USD/1 EURO vào đầu tháng 7/1999. Vào ngày 29/11/2000 tỷ giá USD/EURO đã lại đạt được một kỷ lục mới là 0,8538. Như vậy sau gần 2 năm đồng EURO đã mất giá gần 30% giá trị ban đầu so với đồng USD. Một kỷ lục hết sức tồi tệ đối với các nhà đầu tư tiền tệ.

Tuy nhiên, sau đó đồng EURO đã phục hồi trở lại, tuy rất chậm chạp và đạt được mức tỷ giá 0,944 USD vào ngày 28/12/2000. Bước sang năm 2001 đồng tiền này tiếp tục bị mất giá so với đồng USD và lại đạt được một kỷ lục tồi tệ 0,84 USD vào đầu tháng 7/2001. Năm 2001 đồng tiền này đã tiếp tục giảm giá 6,6% so với mức trung bình của năm 2000.

Bước sang năm 2002, thị trường thế giới đã có những thay đổi thuận lợi đối với đồng EURO. Kể từ ngày 28/12/2001 tỷ giá đồng EURO đã tăng liên tục từ 0,881 USD, vượt qua ngưỡng 1USD vào ngày 15/7/2002 và tiếp tục tăng lên mức 1,022 USD vào ngày 13/11/2002. Như vậy trong gần một năm đồng

tiền này đã tăng khoảng 16% giá trị nhưng mới chỉ bằng 85% giá trị so với thời điểm ra đời.

Trong quý I/2003, đồng EURO cũng có xu hướng gia tăng. Tính đến ngày 16/4/2003, tỷ giá đồng EURO so với đồng USD là 1 EURO = 1,0797 USD, tăng 5% so với thời điểm cuối năm 2002, nhưng cũng chỉ bằng 91% giá trị so với ngày mới phát hành.

b. Nguyên nhân của sự sụt giá liên tục của đồng EURO

+ Kinh tế EU nhìn chung có những biểu hiện tốt nhưng kinh tế Mỹ lại đạt được những thành công lớn hơn. Năm 2000 được xem là năm kinh tế Mỹ có những thành tích tăng trưởng bất ngờ. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), tốc độ tăng GDP của kinh tế Mỹ năm 1998 là 3,9%, năm 1999 là 4,2% và năm 2000 là 4,1%. Đây là mức tăng trưởng cao nhất của kinh tế Mỹ kể từ năm 1984. Lạm phát năm của nền kinh tế Mỹ là 3,2%, thặng dư ngân sách là 230 tỷ USD. Trong khi đó EU đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp hơn nhiều (xem bảng 2). Năm 2000 tốc độ tăng trưởng

kinh tế của EU chỉ đạt 3,4%, tỷ lệ thất nghiệp là 8,5%, lớn hơn 2 lần so với Mỹ (4%). Trong năm 2001, mặc dù nền kinh tế Mỹ có những dấu hiệu chững lại và tốc độ tăng trưởng có kém hơn so với EU, đặc biệt sau những hậu quả nghiêm trọng từ vụ khủng bố 11/9/2001, nhưng theo số liệu của bảng 2 cho thấy, so với EU tốc độ tăng GDP của Mỹ vẫn cao hơn tốc độ tăng GDP của EU tới 1,4 lần trong suốt thời kỳ 1998-2002. Theo dự báo năm 2003, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ sẽ đạt 2,7% trong khi EU đạt 1,8%. Như vậy, trước sức mạnh vượt trội của nền kinh tế Mỹ, đồng EURO liên tục giảm giá là điều đương nhiên.

+Biến động bất lợi của luồng vốn đầu tư: Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng tới các khoản đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường tiền tệ thế giới chính là mức độ chênh lệch về lãi suất danh nghĩa giữa nước đi vay và nước cho vay.

Trong suốt 2 năm 1999 và 2000 lãi suất cơ bản của Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) luôn cao hơn gấp trên 1,5 lần so với mức lãi suất của ECB. Mức lãi suất của Mỹ tăng liên tục từ 4,75% vào

ngày 17/11/1998 mỗi lần 0,25% và đạt mức 6% vào ngày 21/2/2000 và sau đó tăng tiếp lên 6,5% vào ngày 16/3/2000. Mặc dù ECB cũng đã nhiều lần phải nâng lãi suất lên trong thời kỳ này, nhưng vì mục đích kìm chế lạm phát nên lãi suất tại Châu Âu vẫn không thể cao bằng Mỹ. Những năm tiếp theo đó, mặc dù Mỹ phải liên tục hạ lãi suất để đối phó với sự suy giảm kinh tế của họ nhưng mức lãi suất của Mỹ trung bình vẫn cao hơn lãi suất của ECB. Đây là một nguyên nhân khiến các nhà đầu tư Châu Âu thay vì đầu tư tại chỗ đã rút bớt vốn để đầu tư vào thị trường tiền tệ Mỹ. Cùng với sự suy giảm các khoản tiền đầu tư bằng đồng EURO, đồng tiền này đã suy yếu rất nhanh so với đồng USD.

+ Thâm hụt ngân sách quốc gia: Kinh nghiệm cho thấy, thâm hụt ngân sách là nguyên nhân chính đã từng dẫn tới sự phá giá của đồng USD. Chính phủ Mỹ hiện đã và đang cố gắng đạt được cân bằng ngân sách quốc gia, và nền kinh tế đã phục hồi trở lại và khẳng định sức mạnh của mình so với các đồng tiền chủ chốt khác. Có nhiều nguyên nhân lý giải cho sự tồn tại của đồng USD mạnh: kinh tế Mỹ tăng trưởng không cần lo bị lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp rất thấp,

tốc độ tăng lương luôn nằm trong giới hạn, nền công nghiệp Mỹ lấy lại được sức cạnh tranh trên toàn thế giới, xuất khẩu tăng nhanh và chia sẻ bớt gánh nặng thâm hụt ngoại thương.

Thông qua sự phân tích so sánh như trên, có thể thấy rằng kinh tế Tây Âu vẫn còn tụt hậu và có tiềm lực cạnh tranh thấp hơn so với kinh tế Mỹ. Thực tế cho thấy sự tiến bộ về mặt công nghệ của các nước Tây Âu còn lạc hậu so với Mỹ. Tây Âu đã bỏ lỡ không ít những cơ hội trong phát triển các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như công nghệ thông tin, viễn thông, công nghệ sinh học... Trong khi đó chỉ có Hà Lan, Phần Lan và Đức xấp xỉ đạt được thặng dư ngân sách một cách đáng kể, những nước còn lại đều bị thâm hụt ngân sách nặng nề. Thậm chí tình trạng thâm hụt ngân sách ở một số nước như Pháp, Italia hoặc Tây Ban Nha càng trở nên tồi tệ hơn khi mà Chính phủ còn đồng tình vay thêm vốn để có thể chi phí bù vào những thâm hụt ngân sách đã tồn đọng. Không những thế, để trả lãi suất tiền vay, nhiều tỷ EURO đã được chuyển ra nước ngoài, do đó lại càng làm tăng thêm những tác động tiêu cực tới tỷ giá đồng EURO.

+ Các yếu tố tâm lý: Chính sách kinh tế của 12 nước EU không giống nhau, quan điểm của Chính phủ các nước EU và ECB cũng khác nhau. Việc các quan chức Chính phủ và ngân hàng không có tiếng nói chung đã gây ra ấn tượng về một đồng EURO không thống nhất, trong đó ít nhất là ở chính sách điều tiết. Năm 1999, Ban lãnh đạo Ủy ban Châu Âu do ông Santer đứng đầu đã xin từ chức; sau đó là các cuộc chiến tranh ở Côôôôôô, tình hình căng thẳng và không ổn định ở khu vực Balkan... đã khiến EU dồn hết sức lực và tâm trí vào các vấn đề cải cách nội bộ, bảo vệ an ninh quốc gia, mở rộng sang phía Đông. Năm 2000, tài đối với nước Áo đã bị thất bại. Ngày 28/9/2000 trong cuộc trưng cầu dân ý, Đan Mạch không chỉ không muốn tham gia khu vực đồng EURO mà còn phản đối Liên minh Châu Âu trong việc đẩy mạnh nhất thể hoá Châu Âu. Việc cải cách cơ cấu Liên Minh và cải cách ở các nước thành viên luôn gặp ngại. Thất nghiệp vẫn tiếp tục gia tăng, tình hình kinh tế không mấy sáng sủa... Những yếu tố đó đã gây ra tâm lý lo lắng về một đồng EURO gặp rất nhiều rủi ro.

Trong khi đó, đồng USD và nền kinh tế Mỹ vẫn tiếp tục mạnh lên so với kinh tế Tây Âu. Điều này làm cho niềm tin của giới kinh doanh vào đồng EURO bị giảm sút nghiêm trọng. Chỉ cần đồng EURO có những biểu hiện mất giá, dù chỉ trong ngắn hạn, giới kinh doanh sẽ sẵn sàng bán tháo các tài sản định danh bằng đồng EURO để tránh bị thua lỗ. Theo ước tính, giới đầu cơ tiền tệ mỗi ngày đã chuyển từ 1700 tới 2500 tỷ EURO qua lại: từ EURO sang đồng USD, từ đồng Bảng Anh sang đồng Yên Nhật... Như vậy, khi đồng EURO bị yếu đi, một hiệu ứng kiểu domino sẽ rất dễ xảy ra nhằm bán tháo đồng tiền yếu để mua đồng tiền mạnh hơn. Điều này càng làm tỷ giá đồng EURO xuống sâu hơn.

c. Triển vọng

Như vậy, trên thực tế sự phá giá của đồng EURO là điều không thể tránh khỏi. Bên cạnh những ảnh hưởng tiêu cực đối với những nhà đầu tư thì tỷ giá hối đoái của một đồng tiền quốc tế ngày càng bị sụt giá về lâu dài sẽ ảnh hưởng trực tiếp đối với sự ổn định của chính nó ngay trên thị trường nội địa, tức là lạm phát sẽ gia tăng, ảnh hưởng đến những cam kết ổn định những chỉ

số tài chính vĩ mô của các nước trong khối. Thế nhưng kinh nghiệm cho thấy không phải là không còn cách trợ giúp để đồng EURO dần lấy lại sức mạnh cạnh tranh trên thị trường tiền tệ thế giới. Nhưng điều này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, và đây sẽ là một quá trình lâu dài và bền bỉ. Tất cả đều phụ thuộc vào những nỗ lực của các nước EU, vào những điều chỉnh chính sách kinh tế vĩ mô để có thể thúc đẩy nền kinh tế Tây Âu phồn thịnh trở lại. Theo dự báo, chỉ khi nào nền kinh tế Tây Âu đạt được mức tăng trưởng cao hơn nền kinh tế Mỹ thì đồng EURO mới dần dần lấy lại được sức mạnh cạnh tranh vốn có của nó trong tương quan với đồng USD. Khi đó, nếu như nền kinh tế Tây Âu tiếp tục duy trì được sự tăng trưởng cao hơn hẳn nền kinh tế Mỹ trong một thời gian lâu dài, như đã từng xảy ra trước kia, thì đồng EURO không những lấy lại sức mạnh ban đầu mà còn có thể đánh bại và thay thế đồng USD trở thành phương tiện thanh toán quốc tế. Điều này chưa thể xảy ra vì cho đến nay tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước EU vẫn thấp hơn so với Mỹ (xem bảng 2).

**Bảng 2: Tốc độ tăng GDP thực tế của Mỹ
và EU (1998-2002)**

(Đơn vị: %)

Năm	1998	1999	2000	2001	2002	1998 - 2002
Mỹ	3,9	4,2	4,1	0,9	2,3	3,08
EU	2,8	2,4	3,4	1,4	0,8	2,16

Nguồn: IMF, Worrrld Economic Outlook, October 2002

Tuy nhiên, trên thị trường tiền tệ, đồng EURO bắt đầu phục hồi trở lại từ đầu năm 2002 và theo dự đoán sẽ tiếp tục mạnh hơn trong một vài năm tới. Lý do để tin tưởng đồng EURO sẽ mạnh dần lên và trở thành đồng tiền có thể cạnh tranh mạnh và gay gắt với đồng USD là:

Thứ nhất, khu vực đồng EURO hội tụ đủ các yếu tố cho sự ổn định tiền tệ, bởi vì quá trình điều chỉnh cơ cấu kinh tế một cách cơ bản, các

cân đối kinh tế vĩ mô theo Hiệp ước Masstrich tạo điều kiện cải thiện các nền kinh tế thành vi

Thứ hai, các chính sách tiền tệ của minh Châu Âu sẽ được thực thi dưới sự chỉ thống nhất bởi một Ngân hàng Trung ương. này hứa hẹn một chính sách tiền tệ độc lập v đó có khả năng phản ứng tốt trong các thay đ giá, đặc biệt là so với đồng USD.

Thứ ba, sức mạnh kinh tế và thương m khu vực EU so với các khu vực khác trên th ngày càng được cải thiện và EU trở thành m thủ đáng nể của Nhật Bản và Mỹ.

Các nhà kinh tế đều dự báo rằng trong gian trung và dài hạn, đồng EURO sẽ mạnh với đồng USD. Cha đẻ của lý thuyết Khu v tệ tối ưu, ông Robert Mundell - người đư Nobel kinh tế năm 1999 lạc quan cho rằng EURO sẽ tiếp tục có vai trò quốc tế lớn. C nay, đồng USD vẫn giữ vai trò thống trị, trong 15 năm tới, đồng EURO có thể hoà ganh đua được với đồng USD về tất cả c

c như dự trữ quốc tế, giao dịch ngoại hối, thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế...Bộ trưởng tài chính Mỹ thì cho rằng đồng EURO vẫn là một đồng tiền được cộng đồng tài chính quốc tế chấp nhận, nhưng chưa thể là một đồng tiền có thể ganh đua với đồng USD. Còn theo ông Wim Duisenberg, Tổng đốc Ngân hàng Trung ương Châu Âu, thì sự thất giá của đồng EURO gần đây là không đáng lo ngại. Trong tương lai, đồng EURO sẽ là đồng tiền quốc tế mạnh có thể ganh đua được với đồng USD và đồng Yên Nhật Bản.

Trước tình hình và dự báo như trên, Việt Nam cần phải có một sự chuẩn bị kịp thời và đầy đủ trong việc chấp nhận và sử dụng đồng EURO như là một công cụ tiền tệ để tạo ra thế cân bằng trong cạnh tranh và phân tán những rủi ro khi tỷ giá hối đoái biến động. Chính sách tỷ giá, chính sách dự trữ của Việt Nam cần phải điều chỉnh lại để thích nghi với sự xuất hiện ngày càng mạnh mẽ của đồng EURO. Việt Nam sẽ cần phải có một cơ cấu dự trữ ngoại tệ hợp lý, có đủ các ngoại tệ mạnh cần thiết. Tỷ trọng dự trữ ngoại tệ bằng đồng EURO phải tăng lên tương xứng với sức

mạnh của đồng tiền này. Việt Nam cũng nên khai thác những thế mạnh của đồng EURO để phát triển các lĩnh vực kinh tế khác ngoài lĩnh vực tiền tệ, tỷ giá như: thương mại, đầu tư... nhằm mở rộng hơn nữa sự hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và EU trong thời gian tới.

Chương II

NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA ĐỒNG EURO ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI

Đồng EURO lưu hành chính thức trên thị trường tiền tệ thế giới là một bước chuyển có tầm vóc thế kỷ không chỉ trong lĩnh vực tài chính tiền tệ mà còn cả trong đời sống kinh tế quốc tế. Không ít nhà kinh tế học trên thế giới đã so sánh sự kiện này với sự ra đời của Hiệp ước Bretton Woods mà từ đó Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) được thành lập và chế độ bản vị vàng và bản vị đô la Mỹ được áp dụng trong hệ thống tiền tệ quốc tế từ cuối chiến tranh thế giới thứ 2 và kéo dài đến tận năm 1971, tạo ra những điều kiện kinh tế quan trọng nhất giúp phục hồi và phát triển nền kinh tế thế giới sau chiến tranh. Sự ra đời đồng EURO từ ngày 1/1/1999 và chính thức lưu hành như là một đồng tiền chung duy nhất ở 12 nước thuộc Liên minh Châu Âu từ ngày 1/1/2002... đã chấm dứt địa vị độc tôn của

đồng đô la Mỹ và tạo nên những ảnh hưởng to lớn đến nền kinh tế thế giới trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - thương mại, tài chính, đầu tư, và có những tác động sâu sắc đến các quốc gia và các khu vực cụ thể trong xu thế toàn cầu hoá, khu vực hoá, và tự do hoá.

I. NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA ĐỒNG EURO ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI

1. Tác động đối với thị trường tài chính quốc tế

Sự ra đời của đồng EURO có tác động đến thị trường tài chính quốc tế trên các lĩnh vực cụ thể sau:

Thứ nhất, đồng EURO thách thức vị độc tôn của đồng đô la Mỹ

Hiệp định Bretton Woods năm 1944 đã đưa ra 3 quyết định quan trọng: thành lập Quỹ tiền tệ quốc tế, thành lập Ngân hàng Thế giới và xác lập Hệ thống tỷ giá hối đoái cố định dựa trên cơ sở quy định chuyển đổi đồng đô la Mỹ (USD) ra

vàng. Quyết định này đã tạo ra những điều kiện tiên quyết cho việc gắn đồng USD với hệ thống tài chính quốc tế. Vì vậy, trong suốt nửa thế kỷ qua, đồng USD luôn giữ vị trí độc tôn, giữ vai trò khống chế trong hệ thống tiền tệ thế giới, mặc dù vào năm 1971 Hệ thống tỷ giá cố định Bretton Woods đã được huỷ bỏ. Tính đến trước thời điểm đồng EURO chính thức được lưu hành, đồng USD vẫn được sử dụng tới 50% trong các quan hệ thương mại và 80% trên thị trường hối đoái quốc tế.

Sự ra đời của đồng EURO đã làm cho sức mạnh của đồng USD giảm đi đáng kể. Trên thực tế, đồng USD tiếp tục suy yếu so với các đồng tiền mạnh trên thế giới và trong cán cân thương mại quốc tế. Theo đánh giá của IMF, tỷ giá hối đoái của đồng USD so với đồng Mác Đức và đồng Yên Nhật đã giảm khoảng 60% kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Tính theo tỷ trọng thương mại, tỷ giá hối đoái danh nghĩa của đồng USD giảm 7,4% trong vòng 3 tháng cuối năm 2001 và giảm 5,4% trong vòng quý đầu năm 2002. Xét trên giác độ tỷ giá hối đoái song phương, năm 2002 đồng USD giảm xấp xỉ 8,5% so với đồng Yên Nhật Bản và

giảm 11,8% so với đồng EURO. Sự giảm giá của đồng USD, cùng với những thâm hụt tài khoản vãng lai ngày càng lớn đã khiến Mỹ ngày càng mất đi vị trí chi phối trong thương mại quốc tế và ảnh hưởng của đồng USD trong hệ thống tiền tệ quốc tế cũng ngày càng giảm sút. Kể từ sau Hiệp ước Bretton Woods cho đến nay, phần của Mỹ trong nền kinh tế thế giới giảm từ 50% xuống 25%, và trong thương mại thế giới, phần của Mỹ cũng giảm từ hơn 60% xuống còn dưới 20%. Mỹ trở thành con nợ lớn nhất thế giới, và điều đó khiến nhiều người càng hoài nghi về giá trị và tính ổn định của đồng USD trong tương lai. Trong hoàn cảnh đó, sự ra đời của đồng EURO càng khiến cho đồng USD đứng trước thách thức chưa từng có, địa vị bá chủ của đồng USD trong hệ thống tiền tệ thế giới bị lung lay.

Tuy nhiên, ngay sau khi đồng EURO ra đời, vấn đề đặt ra là: trong khi đồng USD tiếp tục suy yếu, thì sự ra đời của đồng EURO có được coi là phá đi vị trí độc tôn của đồng USD trên thị trường tài chính thế giới hay không? Vị trí quốc tế của một đồng tiền mạnh (chẳng hạn như đồng USD)

được thể hiện trên các lĩnh vực thương mại, đầu tư, dự trữ quốc tế và trên thị trường vốn. Trong khuôn khổ thương mại quốc tế, đồng EURO hoàn toàn có thể khẳng định được vị trí của mình, cạnh tranh được với đồng USD. Lý do để một phần lớn hàng hoá trong mậu dịch thế giới trước đây tính bằng đồng USD, nay chuyển sang tính giá trị theo đồng EURO là như sau:

+ Thương mại giữa các nước EU, chiếm khoảng 60% thương mại toàn cầu, chắc chắn sẽ sử dụng đồng EURO để tính giá trị hàng hoá.

+ Nhiều nước muốn sử dụng đồng EURO trong các giao dịch thương mại để phân tán bớt rủi ro do quá phụ thuộc vào đồng USD

+ Sự ra đời của các khu vực mậu dịch tự do, của các khối liên kết kinh tế - thương mại giữa EU và các khu vực Châu Á, MECOSURE, Địa Trung Hải, Trung Đông, Đông Âu... đã dẫn đến khả năng sử dụng đồng EURO trong thanh toán thương mại là rất lớn.

Trong khuôn khổ thị trường tài chính, sự ra đời của đồng EURO đã làm cho các thị trường tài chính Châu Âu trở nên sâu rộng hơn, có độ thanh khoản cao hơn. Điều này khiến cho việc huy động vốn, đầu tư tính bằng đồng EURO trở nên hấp dẫn hơn. Hơn nữa, giá trị của đồng EURO còn được bảo đảm bởi một Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) mang tính độc lập với mục tiêu hàng đầu là ổn định giá cả. Đây là sự lựa chọn số 1 cho các nhà đầu tư muốn đa dạng hoá danh mục đầu tư của mình, giảm bớt các hạng mục tài sản tính bằng đồng USD.

Trong tài sản dự trữ của các Ngân hàng Trung ương (NHTW) của các nước, đồng EURO dần có những vị trí quan trọng. Sau sự sụp đổ của Hệ thống Bretton Woods, nhiều nước đều muốn có một đồng tiền đối trọng với đồng USD trong danh mục tài sản dự trữ nhằm phân tán bớt rủi ro và giảm sự lệ thuộc vào chính sách tiền tệ của Mỹ. Kể từ khi đồng EURO chính thức lưu hành, rất nhiều nước trên thế giới đã chuyển một phần dự trữ ngoại hối sang đồng EURO, điển hình là các nước Châu Á, Châu Phi, các nước

Đông Âu và SNG... Tất cả các nước Châu Âu đều có tỷ lệ dự trữ tính bằng đồng EURO chiếm từ 20-90% tổng dự trữ ngoại tệ. Tỷ trọng của đồng USD trong cán cân dự trữ ngoại hối các nước giảm mạnh sau khi đồng EURO ra đời.

Như vậy, đồng EURO hiện đang tỏ ra là một đồng tiền rất tiện lợi trong các quan hệ tài chính quốc tế. Tuy nhiên, là một đồng tiền mới, nên đồng EURO chưa thể cạnh tranh ngang ngửa với đồng USD vốn là đồng tiền lâu đời và có uy thế từ nửa thế kỷ nay. Trên thực tế, đồng EURO qua 4 năm phát hành luôn tỏ ra suy yếu so với đồng USD về tỷ giá hối đoái. Từ chỗ 1 EURO ăn 1,1747 USD, nay chỉ còn dao động trong khoảng 0,85 đến 0,9 USD, mất giá tới 25%. Theo ông Yves Thibault Silguy - Cao uỷ Châu Âu về tiền tệ - giá trị thực của đồng EURO so với đồng đô la Mỹ phụ thuộc vào lòng tin của thế giới đối với Châu Âu, vào đánh giá của giới đầu tư quốc tế về khả năng phản ứng nhanh nhạy của Châu Âu và Mỹ trước những đột biến của tình hình thế giới qua từng thời kỳ, vào khả năng điều hành chính sách tiền tệ của

Châu Âu và nhiều yếu tố khác. Châu Âu có hai vấn đề nan giải là làm sao ổn định được giá cả trong khu vực đồng EURO và bảo vệ được đồng tiền này trước các cuộc khủng hoảng tài chính khu vực và thế giới. Điều cơ bản để đồng EURO giữ được giá so với đồng USD là những chính sách kinh tế của Châu Âu phải luôn thống nhất và đồng nhất và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khu vực đồng EURO phải thực sự tuân thủ Ngân hàng Trung ương Châu Âu. Điều khó nhất là phải làm cho Châu Âu thống nhất với nhau về giá cả cùng mức lạm phát từ Madrid tới Paris. Thực tế 4 năm qua cho thấy đây là một việc không hề dễ dàng và Châu Âu đã chưa làm được điều đó. Tuy nhiên, nếu bình tĩnh nhìn lại lịch sử tiền tệ thế giới, ta cũng dễ nhận thấy rằng, những biến động tỷ giá của đồng EURO là hoàn toàn hợp quy luật. Hiện nay đồng USD vẫn có vị trí cao hơn bất kỳ một đồng tiền nào khác trên các thị trường tài chính quốc tế. Trong lĩnh vực ngân hàng, 45% các khoản vay quốc tế và gần 50% lượng tiền gửi ngân hàng của các nước vẫn được tính bằng đồng USD. Hầu hết các

quan chức Ngân hàng Trung ương của các nước đều cho rằng, đồng USD vẫn giữ vai trò độc tôn trong rổ các đồng tiền dự trữ và trung bình chỉ có 26% số dự trữ ngoại tệ của các nước là tính bằng đồng EURO, thấp hơn nhiều so với con số dự trữ tính bằng đồng USD. Theo đánh giá, để đồng EURO và đồng USD có vai trò ngang nhau trong hệ thống tài chính quốc tế thì Châu Âu phải mất 10 năm cố gắng cật lực, có nghĩa là vào khoảng năm 2010 đồng EURO mới có thể đánh bật được vị trí độc tôn của đồng USD như hiện nay.

Thứ hai, sự ra đời của đồng EURO đã tạo ra một trật tự tiền tệ đa cực trong hệ thống tiền tệ thế giới

Các chuyên gia kinh tế thế giới cho rằng, với sự ra đời của đồng EURO, nền kinh tế thế giới sẽ dựa trên 3 cực lớn xoay quanh 3 đồng tiền lớn trong hệ thống tiền tệ quốc tế: khối Bắc Mỹ với đồng USD, khối Châu Âu với đồng EURO và khối Châu Á với đồng Yên Nhật. Tam giác tiền tệ quốc tế như trên về cơ bản đã được

hình thành, tạo ra một sức mạnh tiền tệ cân bằng và ổn định hơn giữa các khu vực trên thế giới, phù hợp với xu thế toàn cầu hoá và khu vực hoá.

Về phía các nước Châu Âu, sự ra đời của đồng EURO đã đem đến cho Châu Âu một sức mạnh mới trên thị trường quốc tế để tiến vào thế kỷ 21, cạnh tranh ngang ngửa với Mỹ và vượt xa Nhật Bản. Thật vậy, nếu như Mỹ có 271 triệu dân thì EU có 289,4 triệu dân, còn Nhật Bản có chưa đầy một nửa (125 triệu dân) (số liệu năm 1997). Nếu GDP của Mỹ và EU tương đương với nhau, đều chiếm vị trí ngang nhau trong tổng GDP toàn cầu (hơn 19%) thì Nhật Bản chỉ chiếm gần 8%. Nếu như đồng ECU trước đây và đồng EURO hiện nay chiếm gần 26% tổng dự trữ ngoại tệ thế giới, tuy có kém so với đồng USD (hơn 56%) nhưng vượt xa đồng Yên Nhật Bản (7%). Trong các giao dịch thương mại quốc tế, vị trí của đồng EURO đã được cải thiện rất nhiều (xem bảng 3)

**Bảng 3: So sánh tiềm lực giữa 3 cực
kinh tế thế giới**

	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản
Dân số (triệu người)	289,4	271	125
Tốc độ tăng trưởng kinh tế (% , 1997)	2,5	3,8	0,9
GDP (tỷ ECU, 1997)	5.546	6.846	3.712
Tỷ trọng trong tổng GDP thế giới (%)	19,4	19,6	7,7
Tỷ trọng trong thương mại quốc tế (%)	18,6	16,6	8,2
Mức tiết kiệm tuyệt đối (tỷ USD)	600	275	685
Tiết kiệm trong GDP (%)	8,7	3,8	15

<i>Hàm lượng sử dụng đồng tiền trên thế giới trong:</i>	<i>ECU / EURO</i>	<i>USD</i>	<i>Yên Nhật</i>
+ Dự trữ ngoại tệ (%)	25,8	56,4	7,1
+ Giao dịch ngoại hối (%)	35,0	41,5	12,0
+ Thương mại quốc tế (%)	31,0	40,0	5,0
+ Nợ của các nước ĐPT (%)	15,8	50,2	18,1
+ Nợ qua phát hành trái phiếu (%)	34,5	37,2	17,0

(Nguồn: IMF, World Economic Outlook, 10/1997)

Với mục tiêu thành lập EMU và phát hành đồng EURO mạnh, ổn định, Chính phủ các nước Châu Âu mong muốn củng cố và tăng cường vị thế của Châu Âu trên trường quốc tế, dùng đồng

EURO để cạnh tranh quốc tế với đồng USD, từ đó phân chia quyền lực về tiền tệ trên phạm vi thế giới một cách có lợi nhất cho Châu Âu.

Đồng EURO ra đời đã làm cho nước Nhật và Châu Á bưng tỉnh và suy nghĩ lại vị trí của mình trên thị trường tiền tệ quốc tế. Có thể nói, trong việc phân chia lại quyền lực tiền tệ thế giới, Nhật Bản cũng đã vào cuộc, cùng với Mỹ và EU tạo ra một thế giới tiền tệ ba cực cân bằng: đồng Yên Nhật Bản, đồng USD và đồng EURO. Một tháng trước khi đồng EURO ra đời, Nhật Bản còn từ chối vị trí tiền tệ quốc tế của đồng Yên với lý do đồng Yên mạnh sẽ có hại cho xuất khẩu, vì vậy sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế dựa vào xuất khẩu của Nhật Bản. Nhưng ngày 6/1/1999, chỉ 2 ngày sau khi đồng EURO được đón chào, Thủ tướng Ôbuchi của Nhật Bản đã phải cấp tốc lên đường thăm 3 nước hạt nhân của EU là Đức, Pháp và Italia. Thủ tướng Nhật đã trình bày với Châu Âu một kế hoạch trong đó bàn về vấn đề cùng chia sẻ quyền lực tiền tệ thế giới giữa EURO, USD và Yên Nhật. Viện trưởng Viện tiền tệ quốc tế Nhật Bản đã phát biểu: "Tôi

không nghĩ Nhật Bản đã mất hết cơ hội để đưa đồng Yên thành đồng tiền quốc tế, nhưng sự ra đời của đồng EURO đã làm cho các thách thức trở nên lớn hơn rất nhiều, môi trường quốc tế đã trở nên khó khăn hơn".

Là một nhân tố mới xuất hiện, đồng EURO đã thúc đẩy sự chấm hết của kỷ nguyên chuyên chế của đồng USD được xác lập từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, tạo nên tam giác tiền tệ quốc tế. Tuy nhiên, theo những dự đoán gần đây về tiềm năng kinh tế của Trung Quốc, với dân số 1,3 tỷ người, tốc độ tăng trưởng GDP luôn đạt mức 7-8%/năm, dự trữ ngoại tệ luôn ở mức cao, khoảng 360 tỷ USD (đứng thứ 2 thế giới sau Nhật Bản)..., thì thị trường tài chính quốc tế thời gian tới có thể sẽ không phải là 3 cực như hiện nay, mà sẽ là 4 cực, 5 cực... nếu như những dự báo về đồng Nhân dân tệ và sự phát triển của các khu vực tiền tệ khác là chính xác. Theo ông Michael Camdessus - cựu Giám đốc Quỹ tiền tệ quốc tế cho rằng: "Đồng Yên Nhật Bản sẽ phục hồi và sẽ giữ vai trò có ý nghĩa hơn và xét về lâu dài người ta cần ghi nhớ đồng Nhân dân tệ Trung

Quốc với hơn 1 tỷ người đang sử dụng nó. Sau khi hoàn thành chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường và đồng Nhân dân tệ có giá trị chuyển đổi thì sẽ đến lượt nó trở thành một cực nữa trong thế tứ trụ của hệ thống tiền tệ thế giới” .Điều này là hoàn toàn có cơ sở vì nền kinh tế Trung Quốc ngày nay đã là một trong những nền kinh tế lớn nhất thế giới, đã gia nhập Câu lạc bộ các nền kinh tế có GDP hơn một ngàn tỷ USD, và từ cuối năm 2001 đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) .

Đồng EURO ra đời đã xoá đi chế độ đơn cực trong hệ thống tiền tệ thế giới và thúc đẩy các khu vực tính đến sự cần thiết cho ra đời đồng tiền chung của khu vực mình. Ngoài sự xuất hiện của đồng Nhân dân tệ Trung Quốc như là một đồng tiền quốc tế, các nước vùng Vịnh gồm Ả-rập Xê-út, Ba-ren, Ca-ta, Cô -oét, Ô-man và Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất vừa thoả thuận sẽ phát hành một đồng tiền chung theo gương Liên minh Châu Âu và đồng EURO. Như vậy, sau EU và đồng EURO, liên minh Nga và Bê-la-rút với đồng Rúp, các nước giàu có vùng Vịnh

cũng đang hướng tới một liên minh tiền tệ với đồng tiền chung. Ông Joseph Yam, người đứng đầu cơ quan tiền tệ Hồng Kông, trên thực tế là Ngân hàng Trung ương Hồng Kông đưa ra ý kiến về một đồng tiền chung Châu Á tương tự như đồng EURO và cho rằng việc thống nhất thị trường Châu Á sẽ làm tăng thêm sức mạnh chống các cuộc tiến công chống đầu cơ quốc tế, bảo vệ sự ổn định của hệ thống tài chính tiền tệ nói riêng và các nền kinh tế Châu Á nói chung. Cũng cần nhắc lại rằng sau khi đồng EURO chính thức lưu hành, một ý tưởng về một đồng tiền chung của ASEAN cũng đã được nêu ra và tìm cách thúc đẩy. Như vậy, trong vòng một hai thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21, hệ thống tiền tệ thế giới sẽ phát triển thành chế độ đa cực tương ứng với các khối liên minh kinh tế và tiền tệ đã và đang hình thành. Hiện nay đã có những dự báo cho rằng trong khoảng 20 năm tới, đại bộ phận các nước sẽ tham gia một loại hình liên minh tiền tệ khu vực nào đó kiểu như Liên minh tiền tệ Châu Âu.

Về căn bản, guồng máy tiền tệ thống nhất của Châu Âu đã chính thức vận hành và đã có nhiều kinh nghiệm thu được từ các cơ chế tiền thân của Ngân hàng Trung ương Châu Âu là Viện Tiền tệ Châu Âu và của Liên minh tiền tệ Châu Âu (EMU) là Hệ thống tiền tệ Châu Âu (EMS). Một trong những vấn đề cần giải quyết là nhân vật nào hay quốc gia nào sẽ đại diện cho khu vực đồng EURO ở các tổ chức như nhóm G 7, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB). Khu vực này cần phải có tiếng nói chung thì mới tạo được một chỗ đứng tương xứng với tầm vóc của mình.

Một điểm nữa là các nước EU không có được sức mạnh quân sự hùng hậu như Mỹ. Adam Posen, chuyên gia phân tích của Viện kinh tế quốc tế (IIE) ở Oa - sinh - tôn, cho rằng: “Đồng tiền có ảnh hưởng chi phối toàn cầu thuộc về quốc gia nào giành được thắng lợi trong cuộc chiến gần đây nhất”. Thực tế là sau thắng lợi về quân sự của Mỹ ở Afganistan, đồng USD dường như đã mạnh lên. Một số nhà phân tích còn cho biết trước Đại chiến thế giới lần thứ 2, đồng

Bảng Anh đã từng là đồng tiền của thế giới nhưng sau đó đã bị đồng USD chiếm mất ngai vàng này và trong tương lai ngắn hạn, đồng EURO cũng như bất cứ một đồng tiền chung của khu vực nào khác không thể lật đổ ngay ngai vàng của đồng USD. Đồng USD chắc chắn vẫn là đồng tiền quan trọng nhất trong hệ thống tiền tệ thế giới ít nhất trong nửa đầu thế kỷ 21 nhưng với sự xuất hiện của nhân tố tích cực là sự lưu hành của đồng EURO, thế giới sẽ tránh được “vấn đề đô la” theo cách nói đầy hình tượng của Cựu bộ trưởng tài chính Mỹ, ông James Counlly: “Đồng đô la là của chúng tôi nhưng vấn đề lại thuộc về các bạn”.

Ngày nay, rõ ràng là thế giới vẫn còn thiếu các điều kiện cần thiết để hy vọng có thể thiết lập lại một hệ thống hiệp định tiền tệ mang tính thể chế và ràng buộc như chế độ Bretton Woods. Không có sự lãnh đạo bá quyền, sự mở rộng và phát triển nhanh của các dòng tài chính toàn cầu cũng như sự nhấn mạnh nhiều hơn đến lợi ích quốc gia hoặc khu vực trong kỷ nguyên sau chiến tranh lạnh, tất cả những yếu tố này đã

khiến cho việc tạo ra một hệ thống hiệp định tiền tệ toàn cầu thống nhất và thuần nhất trở nên khó khăn hơn.

Tuy nhiên, thế giới cũng đang rất muốn có một sự ổn định tiền tệ một cách phù hợp và linh hoạt. Nền kinh tế thế giới đã phát triển trên quy mô ngày càng đa quốc gia, đa tiền tệ như đã nói ở trên và nguy cơ biến động của tỷ giá hối đoái ngày càng tăng lên. Vì vậy, nước nào cũng muốn một cơ chế quốc tế để đảm bảo một sự ổn định tương đối và hợp lý và có thể dự báo trước được biến động của tỷ giá hối đoái. Sự hợp tác nhanh chóng và chặt chẽ hơn giữa các nhà chức trách tiền tệ các nước sẽ dẫn đến các hoạt động hiệu quả hơn trên thị trường để dự báo sự tăng đột ngột của tỷ giá hối đoái và một hiệp định mang tính bắt buộc hơn nhằm tăng cường phối hợp chính sách vì lợi ích của nền kinh tế toàn cầu, khu vực và mỗi quốc gia .

2. Đồng EURO trong nền thương mại toàn cầu

a. Thúc đẩy mạnh mẽ thương mại nội khối

Trước đây khi chưa có đồng EURO, mặc dù việc thanh toán trong thương mại nội khối thường được thực hiện bằng một số đồng tiền mạnh như đồng Mark Đức, Franc Pháp, Bảng Anh..., nhưng phổ biến nhất vẫn là bằng đồng USD. Sử dụng đồng USD trong thanh toán thương mại giữa các nước có tiện lợi là có thể thực hiện thanh toán với nhiều nước, nhiều khu vực. Tuy nhiên, các doanh nghiệp của hai bên sẽ phải tốn một khoản chi phí cho việc chuyển đổi từ đồng nội tệ sang đồng USD và ngược lại. Mặt khác, nó cũng dẫn đến tranh chấp hoặc thua thiệt khi tỷ giá đồng USD biến động. Hiệu quả của việc sử dụng đồng EURO trong hoạt động thương mại nội bộ khối thể hiện ở những đặc điểm cụ thể sau:

Thứ nhất, sử dụng đồng EURO sẽ tiết kiệm chi phí đồng thời tạo được tính an toàn trong các quan hệ thương mại nội bộ khối. Theo tính toán, loại bỏ chi phí chuyển đổi các

đồng tiền giữa các quốc gia trong khu vực như trước đây có thể tiết kiệm được từ 0,5% đến 1% GDP của EU. Rủi ro hối đoái cũng giảm mạnh, nghĩa là các giao dịch nội bộ khối sẽ không bị ảnh hưởng của những biến động tỷ giá. Theo đánh giá của Uỷ ban Châu Âu, nếu rủi ro hối đoái giảm khoảng 0,5% thì GDP của EU sẽ tăng từ 5% lên 10% trong dài hạn. Sử dụng đồng EURO sẽ loại bỏ rủi ro ngoại hối ước tính khoảng 0,33%GDP/năm, tương đương 30 tỷ USD. Tiết kiệm chi phí giao dịch ngoại tệ sẽ giúp hàng hoá các nước thành viên có tính cạnh tranh cao hơn, từ đó thúc đẩy hơn nữa quy mô thương mại nội bộ khối và với các nước khác trên thế giới.

Thứ hai, sử dụng đồng EURO sẽ thúc đẩy mở rộng quan hệ thương mại giữa các thành viên trong khối, góp phần nâng cao vị thế của EU trong các hoạt động thương mại toàn cầu. Với một đồng tiền thống nhất, những rào cản thương mại nội khối sẽ được xoá bỏ, tạo điều kiện cho mua bán hàng hoá trong nội bộ khối dễ dàng hơn, chi phí giao dịch rẻ hơn. Điều

này khuyến khích các công ty đầu tư sản xuất các hàng hoá có chất lượng cao. Tuy nhiên, cùng với điều đó, thì cạnh tranh trong buôn bán nội bộ khối cũng sẽ gay gắt hơn. Do hàng hoá và dịch vụ đều dùng đồng EURO để tính giá, buộc các doanh nghiệp phải có sự cải cách cơ cấu hoặc sáp nhập, để nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá, hạ giá thành sản xuất. Hàng hoá Châu Âu sẽ có tính cạnh tranh cao hơn trên thế giới. Thị trường hàng hoá của EU sẽ tiếp tục được mở rộng ra bên ngoài và EU ngày càng có ảnh hưởng lớn hơn trong các quan hệ thương mại quốc tế.

Thứ ba, đồng EURO ra đời là điều kiện để tiến tới thành lập một thị trường Châu Âu thống nhất, tăng cường xu thế khu vực hoá và tạo ra thế đa cực trong hợp tác thương mại toàn cầu. Có thể nói đồng EURO là biểu hiện đặc trưng của sự tăng cường liên kết kinh tế khu vực. Việc các nước EU và các nước trong Hiệp hội mậu dịch tự do Châu Âu (EFTA) ký kết thành lập "không gian kinh tế Châu Âu - EEA" sẽ tạo ra một thị trường thống nhất giữa 19 nước

Châu Âu với không gian trải dài từ Bắc Cực đến Địa Trung Hải, từ Đại Tây Dương đến Trung Âu. EEA là liên minh kinh tế mở, cho phép các nước Châu Âu khác tiếp tục tham gia. Hiện nay khối này vẫn giữ nguyên hiệu lực của 80% những điều luật đã từng chi phối hoạt động của EU và cho phép tự do buôn bán, tự do di chuyển vốn, hàng hoá, dịch vụ, lao động qua biên giới. EEA hiện chiếm hơn 40% thương mại quốc tế, và đây là bước tiến mới trong việc thống nhất Châu Âu, tạo ra thế đối chọi vững chắc với Vành đai kinh tế Bắc Mỹ, Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương..., thúc đẩy xu thế toàn cầu hoá và khu vực hoá phát triển mạnh mẽ.

b. Thúc đẩy mở rộng quan hệ thương mại ngoại khối

Xét về quy mô thương mại, EU hiện đứng đầu thế giới, như vậy kết quả tất yếu là đồng EURO sẽ trở thành một công cụ thanh toán hiệu quả. Trước khi đồng EURO ra đời, vị trí của EU trong nền thương mại quốc tế đã được khẳng định thông qua các hội nghị cấp khu vực như

Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM), Hội nghị thượng đỉnh EU- Mỹ Latinh. Kim ngạch mậu dịch của EU đối với các khu vực, các nước trên thế giới tăng rất nhanh. Vì vậy, ngay sau khi đồng EURO chính thức được lưu hành, trên thị trường thế giới sẽ xuất hiện xu thế các nước sử dụng đồng EURO thay cho đồng USD trong một số giao dịch ngoại thương với nhau và trong buôn bán giữa EU với các nước khác, do đó nhu cầu đồng USD trong thương mại thế giới sẽ giảm. Nhờ có một đồng tiền chung, chính sách tiền tệ thống nhất của EU có thể đưa ra mức lãi suất, tỷ giá ngoại tệ một cách thống nhất, tạo điều kiện cho các nước thành viên trong khối có những điều chỉnh thuận lợi hơn trong quan hệ buôn bán với các nước bên ngoài khối. Việc sử dụng đồng EURO từng bước sẽ mở rộng ra ngoài biên giới, chủ yếu tại các khu vực sau:

+ Đồng EURO sẽ được sử dụng rộng rãi ở Trung và Đông Âu, vì tại khu vực này hiện có nhiều nước hoặc bằng văn bản pháp quy hoặc trong thực tế đang gắn đồng tiền của nước họ vào đồng Mark Đức. Đồng thời, các nước này lại

có quan hệ buôn bán chặt chẽ với các nước EU, với kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều trong những năm gần đây tăng lên rất nhanh. Hơn nữa, đa phần các nước Trung và Đông Âu đang là những ứng cử viên gia nhập EU trong thời gian gần. Do vậy, các nước này sẽ chuyển sang gắn đồng tiền của họ vào đồng EURO khi mà đồng Mark Đức bị thay thế. Mặt khác, các nước này cũng sẽ cố gắng gắn bó nền kinh tế của họ vào nền kinh tế EU để tạo tiền đề thuận lợi cho việc gia nhập tổ chức này.

Về phía các nước EU, mở rộng quan hệ thương mại sang các nước Trung và Đông Âu là bước đi đầu tiên thuận lợi nhất để nâng cao vai trò quốc tế của khối. Sự thuận lợi trong việc lưu hành đồng EURO sẽ giúp các nước EU có điều kiện tốt hơn để mở rộng quy mô thị trường Châu Âu, tận dụng tối đa những lợi thế so sánh về nguồn nhân lực, tài nguyên, sự gần gũi địa lý... để thúc đẩy quan hệ buôn bán. Đó cũng là cơ sở để tiến tới thành lập một Châu Âu thống nhất, tạo ra một Châu Âu hoàn toàn mạnh mẽ cả về

thương mại, kinh tế, chính trị và xã hội trong thế kỷ 21.

+ Đồng EURO cũng sẽ được sử dụng rộng rãi ở các nước Châu Phi, nhất là tại khu vực đồng Franc Pháp đang được sử dụng rộng rãi. Châu Phi hiện là khu vực có quan hệ thương mại chặt chẽ với Pháp do phần lớn các nước này vốn trước đây là thuộc địa của Pháp và hiện nay đang nằm trong Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp. Hiện tại, nền kinh tế các nước Châu Phi đang lệ thuộc chủ yếu vào sự viện trợ và phát triển nhân đạo của Pháp và các nước EU. Khi đồng EURO ra đời, phần lớn các quan hệ thương mại, các nguồn viện trợ và phát triển kinh tế của EU cho các nước Châu Phi sẽ sử dụng đồng EURO.

+ Đối với khu vực ven Địa Trung Hải, việc sử dụng đồng EURO như là một phương tiện thanh toán sẽ có thể được triển khai nhanh chóng bởi hai lý do: +) Các nước này vốn có mối quan hệ thương mại truyền thống với EU; +) EU đang

có kế hoạch thành lập Khu vực mậu dịch tự do EU - Địa Trung Hải vào năm 2010.

+ Đối với khu vực Châu Á, đồng EURO cũng sẽ được các nước Châu Á sử dụng, bởi vì với Diễn đàn Á - Âu (ASEM), các doanh nghiệp Châu Âu sẽ có mặt ngày càng nhiều ở thị trường Châu Á và ngược lại, hàng tiêu dùng của Châu Á cũng có nhiều cơ hội để xuất khẩu sang Châu Âu do thuận lợi về giá cả cạnh tranh. Việc tài trợ thương mại trên cơ sở đồng EURO có khả năng trở thành đồng tiền được niêm yết chính ở Châu Âu sẽ tạo ra áp lực đối với các bạn hàng Châu Á sử dụng đồng EURO và làm tăng cơ hội cho họ tiếp tục theo đuổi sự đa dạng hoá tiền tệ trong các quan hệ quốc tế. Một trong những ảnh hưởng đầu tiên sẽ là các nhà xuất nhập khẩu Châu Âu Yên cầu sử dụng đồng EURO làm đồng tiền thanh toán trong các hợp đồng thương mại và các công ty thương mại Châu Á sẽ phải sử dụng đồng EURO nếu không sẽ mất các hợp đồng đó cho các đối thủ cạnh tranh của họ cụ thể là các nhà xuất nhập khẩu đã quen thuộc với đồng EURO ở Đông Âu.

Đồng EURO sẽ giúp xoá bỏ những yếu tố không bền vững trong các quan hệ buôn bán nội bộ các nước thuộc khu vực đồng EURO, thúc đẩy họ tăng cường quan hệ thương mại với nhau và như vậy tác động đến quan hệ thương mại của họ với những nước khác ngoài khu vực. Các chuyên gia kinh tế quốc tế cho rằng đồng EURO sẽ thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của Châu Á. Xuất khẩu của Châu Á sang Châu Âu nếu được tính theo đồng EURO sẽ dễ dàng hơn do các nước Châu Á không phải tập trung quá mức vào các đồng tiền khác nhau và các nước khác nhau vì nay họ chỉ buôn bán với một khu vực gồm 12 nước với một đồng tiền chung duy nhất, cho phép các Ngân hàng Trung ương các nước Châu Á giải quyết được vấn đề về tính cạnh tranh thương mại giữa Châu Á và các nước EU. Cơ hội xuất khẩu sang Châu Âu cũng được ổn định vì Châu Âu luôn muốn duy trì một tỷ lệ lạm phát thấp. Có thể nói, trong bối cảnh Châu Á muốn thúc đẩy xuất khẩu để thoát khỏi khủng hoảng thì đây là một điều kiện rất thuận lợi .

+ Đối với các nước đang phát triển khác, đồng EURO đang đặt ra thời cơ cũng như thách thức trong quan hệ buôn bán với EU. Thay vì phải dự trữ 12 đồng tiền như trước đây, các nước đang phát triển chỉ phải dự trữ đồng EURO trong quan hệ buôn bán với các nước EU. Điều này tiết kiệm được chi phí chuyển đổi lòng vòng giữa các đồng tiền, phân tán được những rủi ro hối đoái do đồng USD gây ra khi Mỹ thay đổi chính sách tiền tệ hoặc nền kinh tế Mỹ rơi vào khủng hoảng, khắc phục được tình trạng lép vế lâu nay của các nước đang phát triển do Mỹ áp đặt. Đồng EURO đặc biệt giúp các nước đang phải chịu các chính sách cấm vận của Mỹ như trường hợp Cu Ba giảm được những tác động từ sự cấm vận độc đoán này. Từ ngày 1/7/1999, Cu Ba đã tuyên bố chính thức sử dụng đồng EURO trong quan hệ kinh tế và buôn bán với khu vực này. Hiện buôn bán hai chiều giữa Cuba và EU chiếm tới 40% tổng kim ngạch buôn bán của nước này... Như vậy, nhờ tiết kiệm chi phí và sự thuận lợi hơn trong quan hệ thương mại với EU, hàng hoá của các nước đang phát triển sẽ có sức cạnh

tranh hơn, thúc đẩy được quan hệ thương mại của họ với các nước EU, tránh được sự lệ thuộc quá mức của nhiều nước đang phát triển vào thị trường Mỹ. Về phía các nước EU, sử dụng công cụ thanh toán quốc tế là đồng EURO sẽ giúp các nước này càng tăng tầm quan trọng của mình trong quan hệ buôn bán với các nước đang phát triển.

Tuy nhiên đồng EURO đang tạo ra một sự cạnh tranh quyết liệt về mặt chất lượng trên thị trường EU do những lợi thế mà đồng EURO mang lại như giảm chi phí giao dịch ngoại tệ, giá cả được minh bạch hoá... nên đang tạo ra những thách thức to lớn đối với các nước đang phát triển. Một mặt, giá cả giảm xuống sẽ khiến các doanh nghiệp phải đối mặt với sự cạnh tranh về chất lượng, mức độ đáng tin cậy và dịch vụ đi kèm. Mặt khác, để bảo hộ hàng sản xuất trong nội bộ khối, EU cũng có thể gia tăng những tiêu chuẩn về chất lượng đối với hàng hoá nhập khẩu. Đây là một khó khăn thực sự đối với các nước đang phát triển bởi đa phần các nước này đều nghèo, trình độ sản xuất và kỹ thuật lạc hậu, các

sản phẩm được sản xuất chủ yếu bằng phương pháp thủ công. Có thể nói vấn đề chất lượng sản phẩm là một vấn đề lớn đối với các nước đang phát triển nếu các nước này muốn xâm nhập vào thị trường EU. Hiện nay, trong xu thế tự do hoá thương mại, các hàng rào thuế quan dần được dỡ bỏ hoàn toàn, vì vậy việc sử dụng các hàng rào phi thuế quan như các tiêu chuẩn về chất lượng, vệ sinh, dán nhãn mác... đang được các nước EU và các nước phát triển sử dụng phổ biến để hạn chế hàng hoá nhập khẩu từ các nước đang phát triển.

3. Đồng EURO trong thị trường đầu tư thế giới

a. Trên thị trường đầu tư trực tiếp

- ***Đối với nền kinh tế các nước EU***, đồng EURO ra đời đã đem lại cho các nước này rất nhiều lợi ích trong việc thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất. Lý do cơ bản là:

+ Đồng EURO đã tạo ra một thị trường Châu Âu rộng lớn, thống nhất và đồng nhất, là cơ

hội tốt cho các nhà kinh doanh. Một đồng tiền thống nhất sẽ đem lại một giá cả ổn định, có xu hướng giảm dần, do vậy người tiêu dùng tại các nước EU dễ dàng so sánh giá cả và quyết định mua bán hay đầu tư ở đâu có lợi nhất cho họ. Do đó, tổng nhu cầu trong nội bộ khối sẽ tăng lên, làm kích thích sản xuất và đầu tư, đẩy mạnh lưu thông vốn và hàng hoá, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Toàn EU sẽ trở thành một thị trường hoàn chỉnh như một thị trường quốc gia và biến nền kinh tế EU thành một thực thể thống nhất.

+ Mức lạm phát và lãi suất thấp của các nước tham gia khu vực đồng EURO sẽ thúc đẩy tính cạnh tranh của công ty, khuyến khích đầu tư để mở rộng sản xuất. Đồng thời, độ chênh lệch mức lãi suất giữa các nước cũng được thu hẹp lại. Do vậy, đã làm tăng tốc độ luân chuyển vốn trong nội bộ khối và tăng số lượng vốn đầu tư cho nền kinh tế. Mặt khác, với một đồng tiền duy nhất, việc tính toán các dự án đầu tư trở nên đơn giản hơn, các nhà đầu tư không cần phải mất nhiều thời gian để cân nhắc, so sánh chi phí thu nhập lỗ

lãi của một dự án đầu tư khi dự kiến xây dựng một nhà máy nào đó trong EU.

+ Do tiết kiệm được những chi phí giao dịch ngoại tệ, chi phí sản xuất..., đồng EURO sẽ khuyến khích tăng khả năng hấp dẫn của thị trường EU, do đó một số nhà đầu tư Châu Âu có thể giảm đầu tư ở nước ngoài để tập trung vào khai thác thị trường nội khối và nhiều nhà đầu tư quốc tế khác cũng chuyển sang khai thác thị trường EU. Các công ty xuyên quốc gia của Mỹ, Nhật Bản đã và đang tích cực mở rộng các hoạt động đầu tư tại khu vực này, đặc biệt trong các ngành nghề công nghệ cao và đòi hỏi vốn lớn. Ngay sau khi đồng EURO ra đời, một phần vốn đầu tư lớn của thế giới đã được đổ dồn về Châu Âu, nơi có chất lượng lao động cao, giá cả rẻ, lạm phát thấp, môi trường đầu tư ổn định... Một số nhà đầu tư đã sẵn sàng đặt cược vào đồng EURO và họ đã ít nhiều tìm được chỗ đứng của mình thông qua các đối tác nội địa để tận dụng những lợi thế của việc sản xuất tại chỗ, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và tránh được thuế nhập khẩu.

Tuy nhiên, các công ty đầu tư trong nội bộ EU cũng gặp phải một số bất lợi. Đó là với một thị trường rộng lớn, giá cả minh bạch hơn thì các công ty phải quan tâm hơn đến việc định giá và chi phí vì người tiêu dùng có thể so sánh giá cả một cách dễ dàng hơn. Vì không tồn tại rủi ro về việc chuyển đổi giữa các đồng tiền, các nhân tố cạnh tranh đầu tư sẽ phụ thuộc vào các yếu tố phi giá cả như chất lượng hàng hoá, thời gian giao hàng, dịch vụ sau bán hàng... Vì vậy, các công ty phải có những sáng kiến đổi mới và nâng cao công nghệ, tối ưu hoá chi phí sản xuất, cải tiến các dịch vụ phân phối... để đem lại những kết quả đầu tư tốt nhất trên một thị trường rộng lớn.

- *Đối với các nước và khu vực khác*, hiện tại đồng EURO chưa làm tăng sức hấp dẫn của thị trường ngoại khối do các doanh nghiệp EU còn tập trung khai thác những lợi thế về chi phí, giá cả... mà đồng EURO mang lại cho khu vực. Tuy nhiên, trong tương lai, một đồng EURO vững chắc sẽ đưa Châu Âu trở thành một trung tâm tài chính quốc tế sánh ngang với Mỹ, và đến lúc đó đầu tư của Châu Âu ra các nước ngoài khu vực cũng sẽ tăng lên.

Đồng EURO sẽ thúc đẩy mối quan hệ đầu tư giữa EU với các nước, đặc biệt là nhóm nước đang phát triển. Sử dụng đồng EURO trong hoạt động đầu tư trực tiếp sẽ giúp các doanh nghiệp EU chủ động hơn trong kinh doanh, tránh sự phụ thuộc vào đồng USD và đồng thời nâng cao được địa vị quốc tế của đồng EURO. Do ECB chủ trương duy trì một tỷ lệ lãi suất thấp nên rất có thể sẽ khuyến khích các dòng vốn dư thừa đổ sang các nước đang phát triển đang cần nhiều vốn để phát triển kinh tế. Đồng EURO được rất nhiều các doanh nghiệp EU sử dụng để đầu tư ra nước ngoài. Nó tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạch định dự án, tính giá thành sản phẩm và bán chính những sản phẩm đó sang thị trường EU. Điều này giúp các doanh nghiệp tránh được những thua lỗ khi tỷ giá hối đoái có biến động.

Theo Báo cáo tình hình kinh tế thế giới năm 2001-2002 của IMF, cùng với sự lưu hành đồng EURO, đầu tư trực tiếp nước ngoài trên thế giới đang có xu hướng dần dần hồi phục, tuy chậm. Ủy ban buôn bán và phát triển của Liên Hợp Quốc cho rằng, do kinh tế thế giới suy thoái và thị

trường cổ phiếu thu hẹp, nên FDI toàn cầu giảm sút từ mức 1.270 tỷ USD năm 2000 xuống 760 tỷ USD năm 2001, trong đó các nước phát triển giảm 50%, các nước đang phát triển giảm 6%. Đây là mức suy giảm lớn nhất trong 30 năm qua và nguyên nhân là do việc mua bán hợp nhất các công ty đa quốc gia giảm mạnh. Năm 2002, cùng với tác động của sự lưu hành đồng EURO, việc mua bán, hợp nhất các công ty đa quốc gia đã khởi sắc trở lại, và thị trường cổ phiếu đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi bởi niềm tin vào một đồng tiền mạnh có thể thay thế đồng USD. Điều này khiến FDI toàn cầu thoát ra khỏi tình trạng suy thoái và có xu hướng gia tăng, đặc biệt ở nhóm nước đang phát triển.

- *Trên thị trường đầu tư gián tiếp:* Với việc lưu hành đồng EURO, một thị trường vốn bằng đồng EURO trị giá 6.500 tỷ USD đã hình thành, chỉ đứng thứ 2 sau Mỹ 7.500 tỷ USD và đứng trên Nhật Bản 4.000 tỷ USD. Theo thống kê của các thị trường tài chính, vài tháng sau khi ra đời, đồng EURO phần nào đã khẳng định được địa vị của một đồng tiền đầu tư quốc tế và hiện

nay đã chiếm tới 44% giá trị phát hành trên thị trường trái phiếu quốc tế. Như vậy, có thể nói, đồng EURO ra đời đã và sẽ góp phần tăng cường ảnh hưởng của Châu Âu trên thế giới.

Hiện nay, dung lượng và khả năng thị trường tài chính của EU và Mỹ là gần tương đương nhau. Trong tổng vốn đầu tư của tư nhân trên thị trường quốc tế, phần đầu tư bằng đồng USD chiếm 40%, bằng tiền của EU chiếm 37%, bằng đồng Yên Nhật Bản chiếm 12%. Theo dự đoán của một số chuyên gia tài chính, có khả năng sau năm 2002, một nguồn vốn đầu tư quốc tế trị giá khoảng 3.000 tỷ USD sẽ được chuyển sang đồng EURO trong đó từ 700 đến 1.000 tỷ USD là từ đồng USD. Trên thị trường tài chính thế giới, các giao dịch chứng khoán và phát hành công trái ở các nước thuộc khu vực đồng EURO sẽ dùng đồng EURO và như vậy, nhu cầu về đồng USD cũng sẽ giảm theo sự lớn mạnh của đồng EURO. Trên thị trường tài chính thế giới, một nửa cổ phiếu phát ra từ các nước và các tập đoàn công nghiệp và tài chính lớn sẽ bằng đồng EURO. Với 560 tỷ EURO trái phiếu được phát hành trong quý 1/2002 so với cùng kỳ

năm 2000 cho thấy đồng EURO đã khẳng định được uy tín của mình trong thị trường đầu tư và tài chính thế giới. Theo số liệu thống kê của Ủy ban Châu Âu, trong hai năm 2000 và 2001, số đợt phát hành cổ phiếu quốc tế bằng đồng EURO đã tăng 20%, nâng giá trị của đồng tiền này lên tới 36% so với 47% của đồng USD và 7% của đồng Yên Nhật. Tuy nhiên, do mới ra đời, nên đồng EURO chỉ mới đóng vai trò ngang bằng khiêm tốn so với đồng USD trên thị trường tài chính quốc tế. Trên thị trường đầu tư tài chính bằng trái phiếu, xếp thứ nhất là các trái phiếu tính bằng đồng USD (hơn 8.000 tỷ USD trong đó 4.900 tỷ USD là nợ Nhà nước), đứng thứ ba là trái phiếu bằng đồng Yên Nhật Bản (4.800 tỷ USD trong đó 2900 tỷ USD là nợ Nhà nước). Số trái phiếu bằng 12 loại tiền bản tệ thuộc khu vực đồng EURO được chuyển đổi cơ học ra đồng EURO trị giá 7.000 tỷ USD trong đó 4.000 tỷ USD là trái phiếu công cộng. Trái phiếu bằng đồng EURO tuy thấp hơn trái phiếu bằng đồng USD nhưng rõ ràng đã vượt xa thị trường trái phiếu bằng đồng Yên Nhật Bản. Mặt khác, do chiều sâu và khả năng lưu thông lớn của các thị

trường đầu tư tài chính khu vực đồng EURO nên chi phí giao dịch, hoa hồng phát hành trên các thị trường này sẽ giảm đi đáng kể cho tới mức có thể cạnh tranh được với thị trường của đồng USD. Điều này sẽ kích thích các nước thứ ba, nhất là các nước đang phát triển, sử dụng đồng EURO trong các lần phát hành trái phiếu của họ. Trong mấy ngày đầu kể từ ngày 1/1/1999, khi đồng EURO còn tồn tại song song với 12 đồng tiền bản tệ của các nước trong khu vực đồng tiền này, thị trường chứng khoán các nước thuộc khu vực này đều có xu hướng tăng giá, thị trường trái phiếu cũng phản ứng tích cực. Tuy nhiên, việc trao đổi ở các thị trường chứng khoán Châu Á như Tôkyô, Hồng Kông, Sydney bằng đồng EURO còn ở mức khiêm tốn và các nhà đầu tư còn thận trọng. Đa số các nhà ngân hàng tỏ ra lạc quan về tiềm năng của thị trường EURO và cho rằng các thị trường vốn sẽ phát triển có chiều sâu và năng động như ở thị trường vốn ở Mỹ. Các công ty Châu Âu sẽ huy động được vốn rẻ hơn nhờ có nhiều lựa chọn từ thị trường vốn EURO được mở rộng hơn.

Đồng EURO cũng có thể tạo ra những cơ hội huy động vốn mới cho các Chính phủ và công ty Châu Á. Trong vài năm qua, nhiều Chính phủ ở Mỹ La tinh đã phát hành trái phiếu bằng đồng ECU, tiền thân của đồng EURO, nhằm khai thác tiềm năng to lớn về vốn của Châu Âu. Nay điều đó lại bắt đầu xảy ra ở Châu Á. Cao uỷ phụ trách tiền tệ của EU, ông Pedro Solbes, cho biết không chỉ có trái phiếu của Chính phủ các nước sử dụng đồng EURO mà thị trường tài chính dùng đồng EURO đang hấp dẫn các hãng lớn của Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyli và nhiều nước khác trên thế giới. Theo tờ Nihon Keizai Shimbun của Nhật Bản, các công ty Nhật Bản như Công ty thương mại Mitsui and Co.Ltd đã chuẩn bị phát hành trái phiếu trị giá tới 2 tỷ USD bằng đồng EURO, Công ty Điện lực Tôkyô năm 2000 đã phát hành trái phiếu bằng đồng EURO trị giá 750 triệu EURO và mới đây lại phát hành đợt trái phiếu mới trị giá 1 tỷ USD, Công ty Điện tín, điện thoại Nhật Bản phát hành trái phiếu trị giá 750 triệu EURO, công ty viễn thông Tesla của Ôxtrâyli cũng đã phát hành trái phiếu bằng đồng EURO. Vào tuần đầu

tiên của tháng 3 năm 1999, Chính phủ Philíppin và Tổng Công ty Hutchison của Hồng Kông đã phát hành trái phiếu đầu tiên bằng đồng EURO. Chính phủ Philíppin đã phát hành trái phiếu trị giá 350 triệu EURO trong thời hạn 5,5 năm và Tổng Công ty Hutchison đã phát hành trái phiếu trị giá 500 triệu EURO trong thời hạn 7 năm. Tất nhiên, lợi ích của họ ở thị trường Châu Âu sẽ lớn hơn khi 12 nước EU bắt đầu sử dụng đồng tiền chung duy nhất. Cửa hàng thời trang Esprit Holdings có trụ sở chính ở Hồng Kông là một ví dụ về một công ty Châu Á có lợi thế về sự hội nhập đó .

Đồng EURO tạo ra một sự lựa chọn mới cho các nhà đầu tư Châu Á đặc biệt là các nhà đầu tư Nhật Bản. Quan điểm này được hầu hết các nhà kinh tế Nhật Bản nhất trí. Đồng EURO có khả năng sử dụng ngay được và ít rủi ro hơn vì thị trường Châu Âu chắc chắn sẽ vững chắc hơn nhiều. Cuộc khủng hoảng tài chính – tiền tệ ở Mêhicô năm 1995 đã buộc cả thế giới phải đổ xô vào đồng USD, cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Châu Á vừa qua cũng lại là đồng USD. Các chủ ngân hàng và các nhà đầu tư hy vọng đồng EURO

sẽ xoá đi nguồn gốc truyền thống của các cuộc khủng hoảng đó .

Việc chính thức đem vào lưu hành đồng EURO sẽ tạo cho các nước Châu Á cơ hội theo đuổi một cách hệ thống hơn và tích cực hơn việc quản lý đa dạng đồng tiền trong các quan hệ kinh tế quốc tế bằng việc cung cấp một tỷ giá tham chiếu trong một số lớn các nước Châu Âu và sự thịnh vượng của các công cụ tài chính chung cho kho bạc và quản lý dự trữ ngoại hối. Cho đến khi đồng EURO được lưu hành, phần lớn các công ty Châu Á đều sử dụng đồng USD trong giao dịch buôn bán thậm chí các công ty Nhật Bản cũng giao dịch buôn bán với nhau bằng đồng USD. Chỉ có 20% số tiền cho vay của Ngân hàng Nhật Bản ở nước ngoài là bằng đồng Yên Nhật Bản, còn hầu hết vẫn bằng đồng USD.

Trong thời gian tới, các nước thuộc khu vực đồng EURO sẽ sử dụng đồng tiền này để viện trợ cho các nước đang phát triển nhưng các khoản viện trợ này có thể giảm đáng kể để đảm bảo tính ổn định lâu dài của đồng EURO. Các nước thuộc

khu vực đồng EURO phải thực hiện chính sách tài chính khắt khe để cắt giảm thâm hụt ngân sách, giảm mức lạm phát và lãi suất, giữ cho nợ Nhà nước không quá cao. Trong khuôn khổ của một chính sách tài chính như vậy, các khoản viện trợ của EU có thể bị cắt giảm một cách phù hợp khiến các nước đang phát triển gặp một số khó khăn nhất định. Các khoản viện trợ này gồm viện trợ phát triển và viện trợ nhân đạo chủ yếu dành cho các nước Châu Phi, khu vực Caribe và Thái Bình Dương, khu vực Nam Á và Đông Nam Á. Sự giảm sút viện trợ này có thể thấy qua cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Châu Á vừa qua, các nước EU chỉ nhận giúp đỡ về mặt kỹ thuật mà không cho vay một khoản tín dụng nào. Ngoài ra, các nước đang phát triển sẽ phải thương lượng để đi đến một tỷ lệ lãi suất thích hợp sao cho số nợ không bị gia tăng khi chuyển sang đồng EURO. Nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức ODA của Châu Âu chịu tác động của chính sách tài khoá của các nước EU. Một đồng EURO thành công chắc chắn sẽ tác động tích cực đến nguồn ODA cho các nước đang phát triển.

II. TÁC ĐỘNG CỦA ĐỒNG EURO ĐỐI VỚI MỘT SỐ NỀN KINH TẾ

1. Tác động đối với nền kinh tế Mỹ

Hoạt động của đồng EURO có tác động sâu sắc đến nền kinh tế Mỹ, bởi vì cho đến nay dưới sự giúp đỡ và hợp tác chặt chẽ của Mỹ, kinh tế các nước EU đã đạt được trình độ phát triển cao. Nhiều công ty Mỹ đã đầu tư những khoản tiền lớn vào Châu Âu và quan hệ Mỹ - EU liên tục phát triển. Tính đến năm 1995, thương mại song phương Mỹ - EU chiếm tới 40% tổng thương mại thế giới. Kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Mỹ và EU chiếm tới 4% GNP của EU. Trong khi đó, EU cũng là khu vực nhận đầu tư nước ngoài lớn nhất của Mỹ, chiếm tới 55% tổng vốn đầu tư ra nước ngoài của Mỹ năm 1995, và 2/3 đầu tư ra nước ngoài của EU cũng tập trung vào Mỹ.

Dựa trên mối quan hệ hợp tác truyền thống và chặt chẽ như trên, đồng EURO ra đời đã và đang đem lại những tác động tích cực cũng như tiêu cực đối với nền kinh tế Mỹ. Cụ thể là:

a. Tác động tích cực

Trong khi đồng EURO có thể giúp các nước EU điều chỉnh chính sách tiền tệ, trên cơ sở đó thúc đẩy kinh tế Châu Âu tăng trưởng, thì cũng sẽ làm cho các công ty Mỹ đang đứng trên đất Châu Âu thu lại nhiều lợi ích hơn, đầu tư mạnh hơn vào khu vực Châu Âu. Ở khía cạnh này, đồng EURO mang lại cho Mỹ những chiều hướng có lợi như sau:

Một là, do nước Mỹ có nhiều công ty và xí nghiệp lớn thu được nhiều lợi nhuận, cho nên một đồng EURO ổn định và tăng giá sẽ giúp các công ty Mỹ hoạt động tại Châu Âu thu được nhiều lợi nhuận hơn do được hưởng những ưu đãi về giá cả, lạm phát thấp hơn, trong khi chi phí giao dịch ngoại hối bớt tốn kém hơn. Nếu đồng EURO giảm giá, cũng có nghĩa là lợi nhuận của các công ty Mỹ tại Châu Âu giảm sút, và các công ty Mỹ thay vì sử dụng đồng EURO sẽ muốn quay trở lại sử dụng đồng USD trên đất Châu Âu.

Hai là, đồng EURO ổn định có thể làm tăng cường và củng cố sự phồn vinh của nền kinh tế Mỹ. Điều đó là do đồng EURO ổn định sẽ giúp các nước EU sử dụng nó làm công cụ để điều tiết và cải thiện nền kinh tế. Vì quan hệ Mỹ - EU trong thời gian qua ngày càng mang tính hợp tác chặt chẽ, vừa mang tính cạnh tranh quyết liệt, do vậy một EU có nền kinh tế phát triển hơn sẽ kéo theo nền kinh tế Mỹ phục hồi và phồn vinh trở lại. Ngược lại, nếu đồng EURO giảm giá mạnh, kinh tế EU sẽ phát triển chậm chạp và điều đó cũng sẽ ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế Mỹ.

Ba là, đồng EURO ra đời sẽ tạo ra một thị trường tiền tệ thế giới phát triển ổn định. Ngày nay, đồng EURO đang dần khẳng định vị trí quốc tế của nó, và là một trong ba đồng tiền chủ đạo trên thị trường tiền tệ thế giới. Theo như Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng tài chính các nước phương Tây họp ngày 23/9/2000 thì "một thị trường tiền tệ quốc tế lớn mạnh và ổn định sẽ đem lại lợi ích cho cả cộng đồng thế giới". Điều đó cũng có nghĩa là lợi ích cùng chia sẻ từ đồng EURO sẽ giành phần lớn cho cả EU và cả Mỹ.

Trước khi đồng EURO được đưa vào sử dụng, đồng USD đang chi phối mạnh mẽ quan hệ tiền tệ thế giới vì nó được sử dụng tới 50% trong các hoạt động thương mại và trên 80% trên thị trường hối đoái quốc tế, nhưng chỉ chiếm gần 18% xuất khẩu của thế giới. Hơn nữa, tài khoản vãng lai của Mỹ luôn thâm hụt và ngày càng trầm trọng. Rõ ràng đang có một sự mất cân đối giữa vị trí thương mại của Mỹ và vị trí của đồng USD trên thế giới. Sự mất cân đối đó không thể làm ổn định hệ thống tiền tệ quốc tế. Đồng EURO ra đời đang dần làm thay đổi tình trạng này. Lấy lại cân bằng giữa mức độ sử dụng tiền tệ với tỷ trọng thương mại mà đồng tiền đó đại diện sẽ tạo thuận lợi cho hợp tác kinh tế vĩ mô và hợp tác tiền tệ quốc tế, đặc biệt sẽ làm cho tỷ giá hối đoái giảm đáng kể biên độ dao động. Và như vậy, trong trò chơi phân chia quyền lực mới này, tất cả các nước, trong đó có Mỹ đều có lợi.

b. Những tác động tiêu cực

Mặc dù chính sách nhất quán của Mỹ là "ủng hộ một Châu Âu thống nhất và hùng mạnh"

và theo như lời của Tổng thống Mỹ B. Clinton thì "một Châu Âu hùng mạnh và ổn định nhưng mở cửa hơn nữa là điều tốt đối với Mỹ và thế giới", nhưng sự ra đời của đồng EURO đang đặt ra một số tác động tiêu cực đối với nền kinh tế Mỹ, biểu hiện ở một số mặt sau:

Thứ nhất, đồng EURO đang là mối đe dọa đối với vị trí độc tôn của đồng USD Mỹ. Đồng EURO đang gặm nhấm quyền lực tiền tệ của đồng USD, thu hẹp thậm chí lấp đầy chênh lệch tiền tệ giữa Châu Âu và Mỹ. Nó khuyến khích các Ngân hàng Trung ương các nước và các nhà đầu tư đa dạng hoá vốn và tài sản ngoại hối, tài sản tài chính của họ làm cho vai trò của đồng USD bị hạ thấp. Đồng EURO cũng làm mất đặc quyền của Mỹ áp đặt tỷ giá hối đoái của đồng USD tùy tiện theo lợi ích vị kỷ của Mỹ. Mỹ đã thu lợi từ vai trò đồng USD là đồng tiền dự trữ chủ yếu của thế giới. Khoản lợi này trước hết là lợi nhuận đối với Nhà nước từ địa vị độc quyền phát hành đồng USD. Lạm phát làm giảm dần các khoản nợ Nhà nước bằng đồng USD. Mỹ cũng có thể trả lãi thấp hơn đối với các khoản nợ này. Hiện nay, những người

phi cư trú ở Mỹ giữ khoảng 2.000 tỷ USD nợ Nhà nước của Mỹ và như vậy đồng nghĩa với việc hàng năm Mỹ được hưởng không 5-10 tỷ USD. Lợi thế thứ 3 và là lợi thế lớn nhất là khả năng tài trợ các khoản thâm hụt tài khoản vãng lai bằng chính đồng tiền bản tệ của mình do đồng USD là đồng tiền chủ đạo trong thanh toán quốc tế tức là Mỹ có đặc quyền “tự cho mình được vay nợ các nước khác mà không phải trả chi phí gì”. Nhiều chuyên gia kinh tế quốc tế cho rằng với sự lưu hành của một đồng EURO mạnh, đã qua rồi thời kỳ Mỹ mặc sức vay nợ rồi tùy tiện rũ nợ bằng cách sửa đổi một cách độc đoán tỷ giá của đồng USD vì đồng EURO đã trở thành địch thủ đối trọng của đồng USD trong thị trường vốn quốc tế. Theo dự báo trong tương lai, thị trường tài chính thế giới sẽ được điều chỉnh với 40% là đồng USD, 40% là đồng EURO và 20% là đồng Yên Nhật Bản và các đồng tiền khác.

Mặc dù trong nội bộ EU còn tồn tại nhiều mâu thuẫn nhưng về lâu dài, đồng EURO sẽ trở thành đồng tiền dự trữ quốc tế chủ yếu chỉ sau đồng USD. Đồng tiền chung này không chỉ có tác

dụng tích cực thúc đẩy nền kinh tế Châu Âu mà còn có ảnh hưởng quan trọng đến chính sách ngoại giao và quốc phòng của EU, chính vì vậy, dư luận Mỹ cho rằng đồng EURO sẽ làm cho Châu Âu trở thành siêu cường thế giới sánh ngang với Mỹ. Tuy nhiên, trong Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế năm 2001, Quỹ Tiền tệ quốc tế cho rằng, do ảnh hưởng của các nhân tố chính sách, niềm tin thị trường và quy mô kinh tế, đồng USD vẫn giữ vững vị thế đồng tiền mạnh nhất thế giới, trừ phi chính quyền Bush hiện nay thay đổi chính sách hiện hành. Vì vậy, trong tương lai gần, những nhân tố tự phát làm thay đổi vị thế đồng EURO có hạn và Mỹ vẫn là biến số lớn nhất quyết định hời suát giữa đồng USD và đồng EURO nhờ quy mô, chiều sâu và tính năng động vốn có của các thị trường Mỹ. Chẳng hạn, thị trường chứng khoán nội địa Mỹ lớn gấp 2 lần thị trường các nước EU cộng lại. Thậm chí ngay cả việc tăng cường hội nhập về tài chính của Châu Âu cũng chưa chắc đã là thách thức đối với vị trí đầu đàn của Mỹ trên thị trường vốn. Tuy nhiên, sẽ có sự dịch chuyển tài sản tài chính như ước tính khoảng 1.500 tỷ USD từ đồng

USD và đồng EURO do ảnh hưởng quốc tế của đồng EURO tăng lên và khi đó đồng USD sẽ bị cú sốc đầu tiên. Một sự gia tăng nhu cầu về đồng EURO sẽ làm cho đồng tiền này tăng giá và vai trò toàn cầu của nó cũng sẽ tăng theo do nhiều tài sản tài chính đã được chuyển sang đồng tiền này. Theo điều tra của Công ty chứng khoán Merryll Lynch, trong số 90% giám đốc tiền tệ thế giới chọn đồng USD và đồng EURO cho kinh doanh chứng khoán của họ, 52% chọn đồng EURO trước. Sự biến động về tỷ giá hối đoái toàn cầu sẽ tăng nhiều thêm và về lâu dài, đồng USD sẽ có xu hướng sụt giá cùng với việc gia tăng ảnh hưởng của đồng EURO.

Thứ hai, đồng EURO sẽ đóng vai trò lớn hơn trong trao đổi quốc tế và trong dự trữ ngoại hối. Trong dự trữ ngoại hối của thế giới, trước mắt đồng USD chiếm tỷ trọng lớn nhất, nhưng một khi đồng EURO đã phát triển mạnh, chắc chắn sẽ làm suy yếu địa vị thống trị của đồng USD. Nếu đồng EURO mạnh lên, ngang hàng với đồng USD thì thế giới sẽ bán tháo đồng USD

và cất trữ đồng EURO, từ đó mang lại những tổn thất nhất định cho kinh tế Mỹ.

Thứ ba, đồng EURO ra đời chắc chắn sẽ làm tăng thêm sức cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế EU, do vậy giảm dần vị trí thống trị thế giới của nền kinh tế Mỹ. Từ lâu nay, đồng USD vẫn luôn là đồng tiền chi phối các hoạt động thương mại quốc tế. Theo thống kê, số lượng đồng USD hiện nay đang lưu hành bên ngoài nước Mỹ lên tới 200 tỷ USD đến 250 tỷ USD, mỗi năm Chính phủ Mỹ có thể thu lợi 15 tỷ USD từ đó. Do vậy, sau khi đồng EURO ra đời, tổng giá trị sản xuất trong nước Mỹ có thể bị tổn thất một phần.

Đồng EURO cũng làm ảnh hưởng đến buôn bán của Mỹ. Hiện nay, EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Mỹ. Việc hình thành đồng tiền chung EURO đã xoá bỏ được thông lệ đối ngoại tệ thừa giữa các nước trong khu vực đồng EURO, hạ thấp được rất nhiều giá thành buôn bán nội bộ, từ đó làm tăng cường được sức cạnh tranh của hàng hoá khu vực EU. Điều này tất yếu sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu của Mỹ đối với EU, thậm chí cả với

những nước khác, làm cho thâm hụt trong buôn bán của Mỹ với EU và các nước khác có chiều hướng tăng lên.

Ngoài ra, về lâu dài, đồng EURO đi vào hoạt động có thể làm yếu năng lực chủ đạo của Mỹ trong nhiều lĩnh vực trên thế giới, khiến quan hệ Mỹ - EU vấp phải những trở ngại lớn. Mục tiêu của EU không chỉ gói gọn trong việc xây dựng một liên minh tiền tệ, kinh tế mà mục đích cuối cùng của nó là thực hiện nhất thể hoá về chính trị, an ninh, xã hội, ngoại giao..., vì vậy EU chắc chắn sẽ có thế lực hùng mạnh hơn trong thời gian tới và trở thành đối thủ đáng gờm của Mỹ.

Sau năm 2002 , Mỹ sẽ phải đối phó với một đối tác lớn hơn, hoàn thiện hơn và tự tin hơn Việc ra đời của Liên minh tiền tệ Châu Âu - EMU và đồng EURO sẽ làm cho các nhà hoạch định chính sách tiền tệ của EMU tránh được sức ép từ Mỹ. Việc xác định tỷ giá hối đoái giữa đồng USD và đồng EURO sẽ có tính chất quyết định cho mối quan hệ buôn bán xuyên Đại Tây dương vào đầu thế kỷ 21 vì nếu tỷ giá quá cao với đồng USD thì

sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu của Mỹ còn nếu quá thấp thì sẽ xảy ra hiện tượng bán tháo đồng USD để quay sang dự trữ và buôn bán bằng đồng EURO. Từ nay Mỹ không còn quyền tự do hành động. Với ảnh hưởng ngày càng lớn của đồng EURO, tương quan lực lượng giữa đồng EURO và đồng USD sẽ dần dần được thiết lập lại. Mỹ sẽ buộc phải trở lại đàm phán với Châu Âu trên lĩnh vực kinh tế và tiền tệ bị gián đoạn từ năm 1971

Thứ tư, khi đồng EURO ra đời, vấn đề quyền đại diện của khu vực đồng EURO tại các tổ chức tài chính quốc tế như IMF, WB, WTO.....cũng sẽ là một thách thức đối với Mỹ. Hiện nay, tổng số vốn đóng góp của các nước khu vực đồng EURO tại các tổ chức tài chính này cũng xấp xỉ Mỹ, thậm chí vượt cả Mỹ khi nhiều nước EU nữa tham gia khu vực này và như vậy, khu vực này có thể ở thế áp đảo Mỹ trong việc bỏ phiếu quyết định các vấn đề tài chính như quyền vay vốn tại IMF. Sự ra đời của đồng EURO tạo ra cơ hội đặc biệt cho Châu Âu và Mỹ cùng góp phần vào sự ổn định của hệ thống tiền tệ quốc tế, giảm bớt sự bấp bênh về tiền tệ và như

vậy sẽ mở rộng trao đổi thương mại và thúc đẩy tăng trưởng .

Nói tóm lại, mặc dù có những tác động tích cực và tiêu cực, nhưng đa số các ý kiến hiện nay đều cho rằng đồng EURO hiện tại chưa thể đánh bật được sức mạnh của nền kinh tế Mỹ. Đồng USD vẫn tồn tại như một cực mạnh nhất chi phối hệ thống tài chính tiền tệ quốc tế, tuy sức mạnh của nó cũng bị sút mẻ ít nhiều. Lý do trước hết là đồng EURO hiện đang là đồng tiền mới, chưa được thử thách, trong khi đó đồng USD đã được sử dụng lâu dài với tư cách là một đồng tiền quốc tế, ăn sâu trong tư duy và ý thức của người dân các nước. Một sự sụt giá mạnh của đồng USD nếu các nước chuyển sang sử dụng quá nhiều đồng EURO sẽ gây thiệt hại to lớn cho các nền kinh tế, vì vậy các nước vẫn rất dè dặt khi quyết định chuyển hoàn toàn sang sử dụng đồng EURO. Hơn nữa, cho đến nay kinh tế Mỹ vẫn đang phát triển khá tốt, mặc dù có những thời kỳ nền kinh tế này lâm vào suy thoái hay khó khăn do các nguyên nhân tình thế khác nhau. Mỹ còn là cũng là trung tâm của nền kinh tế tri thức trên thế giới, đang

chi phối công nghệ và khoa học toàn cầu, kéo theo chi phối cả xu thế toàn cầu hoá và khu vực hoá, vì vậy trong thời gian tới vị thế của nền kinh tế Mỹ trên thế giới vẫn sẽ rất mạnh và rất khó đánh bại.

2. Tác động đối với kinh tế Nhật Bản

a. Tác động đến đồng Yên Nhật Bản

Mặc dù chỉ mới trước đó Nhật Bản còn từ chối vị trí quốc tế của đồng Yên với lý do đồng Yên mạnh sẽ không có lợi cho xuất khẩu, làm ảnh hưởng đến nền kinh tế lấy xuất khẩu làm trọng tâm của Nhật Bản, song ngay sau khi đồng EURO ra đời vào năm 1999, Thủ tướng Nhật Bản lúc đó là K. Obuchi đã tức tốc đi Châu Âu và đưa ra đề nghị chia sẻ quyền lực trong một hệ thống tiền tệ thế giới mới ba cực gồm đồng USD, đồng EURO và đồng Yên Nhật Bản nhằm củng cố vị trí của đồng Yên, trong đó ông đề nghị một hệ thống hạn chế tính dao động của tỷ giá hối đoái giữa đồng USD, đồng EURO và đồng Yên với quyết tâm “Nhật Bản phải làm cho đồng Yên có tầm quan

trọng như đồng USD và đồng EURO". Đồng yên Nhật Bản sẽ phải cạnh tranh với đồng EURO và đồng USD nhưng sự lưu hành đồng EURO lại làm tăng vai trò đồng Yên và đưa đồng Yên lên địa vị một cực của hệ thống tiền tệ thế giới. Đồng EURO ra đời cạnh tranh với đồng USD làm giảm vị trí độc tôn của đồng USD, nhờ đó làm suy yếu sự khống chế của đồng USD đối với đồng Yên. Đồng Yên đảm nhận được vai trò cực thứ 3 trong hệ thống tiền tệ thế giới nhờ sức mạnh kinh tế khổng lồ của Nhật Bản và bản thân đồng Yên hiện cũng đã chiếm 12 - 15% trong thanh toán quốc tế. Nhật Bản luôn là chủ nợ lớn nhất thế giới và số tài sản của nước này ở nước ngoài lên tới hơn 1.000 tỷ USD. Với tiềm lực kinh tế khổng lồ này cộng với sự phấn khích trước kinh nghiệm thành công của đồng EURO và Liên minh tiền tệ Châu Âu (EMU), Nhật Bản đã đề cập không úp mở đến một Liên minh tiền tệ Châu Á và một đồng tiền chung Châu Á trong tương lai.

Trong bối cảnh nền kinh tế Nhật rơi vào suy thoái, Nhật Bản đang tiến hành cải cách toàn diện hệ thống tài chính tiền tệ của nước mình trước sự

ra đời của đồng EURO. Các quan chức Chính phủ Nhật Bản tỏ ý lo ngại việc lưu hành đồng EURO có thể làm tiêu tan hy vọng từ lâu của Nhật Bản muốn biến đồng Yên thành một đồng tiền quốc tế mạnh. Tuy nhiên, thứ trưởng tài chính Nhật Bản Eisuke Sakakibara cho rằng đồng Yên Nhật sẽ đứng vững sau đồng USD và đồng EURO. Viện Tiền tệ quốc tế của Nhật Bản cho rằng tuy Nhật Bản chưa mất cơ hội để đưa đồng Yên thành đồng tiền quốc tế nhưng sự lưu hành của đồng EURO đã làm cho các thách thức trở nên lớn hơn rất nhiều và môi trường quốc tế đã trở nên khó khăn hơn rất nhiều đối với Nhật Bản. Để đáp lại, Nhật sẽ tăng cường các nỗ lực nhằm toàn cầu hoá đồng Yên nhằm ngăn chặn nó khỏi bị tụt hậu sau khi Châu Âu lưu hành đồng EURO. Bộ Tài chính Nhật Bản đã thông báo các biện pháp như miễn thuế thu nhập khấu trừ trước đối với những người phi cư trú có thu nhập từ lãi suất các trái phiếu của Chính phủ Nhật và một quan chức cao cấp Bộ Tài chính Nhật cho biết Ngân hàng Trung ương Nhật Bản sẽ tăng cường sử dụng đồng Yên trong dự trữ ngoại tệ theo các biện pháp này. Ở Nhật Bản, đồng Yên

mất giá 5 -7% so với đồng EURO và đây là cơ hội tốt để Nhật Bản đẩy mạnh xuất khẩu sang Châu Âu.

Một số nhà phân tích tiền tệ Nhật Bản cho rằng sự lưu hành đồng EURO sẽ không ảnh hưởng đến vị trí của đồng Yên là một đồng tiền mạnh trong dự trữ ngoại tệ của các nước Châu Á. Các nước Châu Á đang cố gắng đa dạng hoá dự trữ ngoại tệ của họ nên họ sẽ không giảm bớt dự trữ đồng Yên vì dự trữ bằng đồng Yên của thế giới chỉ chiếm khoảng 5%. Đồng Yên Nhật Bản hiện nay vẫn còn nhiều bất tiện đối với người tham gia thị trường so với đồng USD. So với thị trường New York, thị trường Tôkyô hạn chế hơn và khó chuyển đổi tiền mặt hơn nhiều. Đồng Yên cũng thiếu nhiều công cụ tài chính hơn đồng USD và vì Nhật Bản thặng dư buôn bán lớn nên đồng Yên không cung cấp đủ cho thị trường. Tuy nhiên, theo Toyo Gyohten, người đã từng giữ chức thứ trưởng tài chính Nhật Bản và chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Tôkyô, để toàn cầu hoá đồng Yên, Nhật Bản phải mở rộng hơn nữa thị trường vốn và tài chính, giảm thặng dư tài

khoản vãng lai, tăng cường xuất khẩu vốn đặc biệt là vốn dài hạn. Cho dù Nhật Bản có thành công trong nỗ lực này thì trong nửa đầu thế kỷ 21, đồng Yên Nhật Bản vẫn sẽ đóng vai trò đồng tiền quan trọng thứ 2 sau đồng USD ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

b. Tác động đến dự trữ ngoại hối của Nhật Bản

Trong hệ thống tiền tệ thế giới ba cực, đồng EURO và đồng Yên được sử dụng rộng rãi trong thanh toán quốc tế sẽ dẫn đến nhiều thay đổi về cơ cấu trong các hệ thống thanh toán quốc tế hiện nay vốn chủ yếu bằng đồng USD. Sẽ có nhiều dịch vụ ngoại hối liên quan đến đồng EURO và đồng Yên phát triển, nhiều tài khoản quốc tế bằng đồng EURO và đồng Yên được mở, nhiều hợp đồng, thoả thuận dùng đồng EURO và đồng Yên làm phương tiện thanh toán. Để tăng tiện lợi trong buôn bán với EU và giảm tính rủi ro liên quan đến đồng USD, Nhật Bản đang cơ cấu lại dự trữ ngoại tệ khổng lồ của mình. Cho đến rất gần đây, dự trữ ngoại tệ của Nhật Bản chưa có mặt các đồng tiền của các nước EU vì chưa nước nào trong EU được

Nhật Bản coi là đối tác làm ăn lớn của mình. Nhưng sau khi Liên minh tiền tệ Châu Âu ra đời cùng với đồng EURO hiện là đồng tiền của hơn 320 triệu dân Châu Âu, của trên 38% GDP của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) thì dự trữ ngoại tệ bằng USD của Nhật Bản phải nhường một phần chỗ đứng xứng đáng cho đồng EURO. Ông Fumiyuki Sasaki, nhà kinh tế thuộc Viện Nghiên cứu Nomura, cho rằng trong khi Mỹ hiện đang là nước mắc nợ lớn nhất và thâm hụt buôn bán lớn nhất thế giới thì việc giữ một tỷ lệ lớn đồng USD trong dự trữ ngoại tệ của Nhật Bản là rất mạo hiểm. Bộ Tài chính Nhật Bản không tiết lộ chi tiết về dự trữ ngoại tệ của nước này, nhưng một quan chức cao cấp của Bộ cho biết một nước hiện đang nắm giữ nhiều ngoại tệ nhất thế giới như Nhật Bản chắc chắn phải chuyển một phần dự trữ bằng USD sang đồng EURO và theo các chuyên gia kinh tế Nhật Bản, sẽ là hợp lý hơn nếu Nhật Bản giữ 1/3 tài sản nước ngoài bằng đồng EURO thay cho việc hiện nay 100% tài sản này được giữ bằng đồng USD.

c. Tác động đến thị trường đầu tư Nhật Bản

Theo đánh giá của báo *International Herald Tribune*, sớm hơn dự đoán, nhiều nhà đầu tư Nhật Bản đang rút dần khỏi đồng USD và chuyển sang đồng EURO. Noriko Hama, nhà kinh tế thuộc Viện Nghiên cứu Mitsubishi ở Tôkiô, nói rằng sự chuyển dịch như vậy của người Châu Á, đặc biệt là người Nhật Bản, đã khiến Mỹ lo sợ và người Mỹ đã yêu cầu người Nhật không thực hiện theo hướng này. Sự chuyển dịch này của người Nhật gây kinh hoàng cho Oa-sinh-ton vì Nhật Bản hiện đang nắm giữ trái phiếu kho bạc của Mỹ trị giá tới 264,5 tỷ USD, chỉ đứng sau nước Anh. Việc bán trái phiếu kho bạc Mỹ ồ ạt sẽ gây giảm giá và tăng lãi suất ở Mỹ. Công ty bảo hiểm nhân thọ lớn nhất ở Nhật Bản, Nippon Life, cho biết họ sẽ chuyển một nửa trong số 34 tỷ USD tài sản có của họ ở nước ngoài từ đồng USD sang đồng EURO. Đồng EURO dường như đã dành được sự tín nhiệm của người huy động vốn, những người trước đây phụ thuộc vào thị trường trái phiếu bằng đồng USD nay có thêm cơ hội lựa chọn mới đối với thị trường có khả năng thanh khoản cao bằng đồng EURO.

Theo báo *International Herald Tribune*, hiện có tổng cộng hơn 2 ngàn tỷ USD ở Nhật Bản có thể sẽ được chuyển sang đồng EURO. Mặc dù tỷ lệ xuất khẩu của Nhật Bản sang Châu Âu không lớn, khoảng 13% so với 20% sang Mỹ và 40% sang Châu Á nhưng tỷ lệ này vẫn là một con số có ý nghĩa. Các công ty Nhật Bản không bị tác động trực tiếp của đồng EURO như các công ty Mỹ nhưng vẫn thấy rõ sự thiệt hại khi đồng EURO giảm giá. Nếu các thị trường tài chính khẳng định được rằng G-7 đã thành công trong việc áp đặt mức giá sàn cho đồng EURO và đồng tiền này lên giá thì các công ty Nhật Bản có thể sẽ tung quỹ dự phòng ra thị trường để đề phòng đồng EURO tiếp tục trượt giá. Khi đó người ta sẽ lại mua vào đồng EURO làm cho đồng EURO tăng giá hơn nữa so với đồng Yên, nhờ đó làm tăng các khoản thu nhập bằng đồng Yên của các công ty xuất khẩu. Tuy nhiên, trong khi Ngân hàng Trung ương Nhật Bản nhiệt tình ủng hộ sự can thiệp chung của các nước G-7 thì một đồng EURO mạnh hơn nữa có thể lại ảnh hưởng tiêu cực về lâu dài đến Nhật Bản. Với việc đồng EURO lên giá, các nhà đầu tư

sẽ đánh giá lại khu vực sử dụng đồng EURO và có thể quyết định rút vốn từ Nhật Bản để chuyển sang Châu Âu.

3. Tác động của đồng EURO đối với các nền kinh tế Châu Á

a. Tác động tích cực

Châu Âu gần đây đã có mối quan hệ kinh tế - thương mại chặt chẽ hơn với các nước Châu Á, và điều này được thể hiện qua các Hội nghị thượng đỉnh cấp cao ASEM I, ASEM II... Mặc dù bị tổn thương bởi cơn lốc khủng hoảng tài chính - kinh tế khu vực, song các nước Châu Á vẫn tỏ ra hoan nghênh sự ra đời của đồng EURO, bởi các lý do sau:

Thứ nhất, việc ra đời đồng EURO sẽ tạo điều kiện cho các nước Châu Á giảm được chi phí giao dịch thương mại với khu vực EU, từ đó thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của Châu Á. Xuất khẩu của Châu Á sang Châu Âu nếu được tính theo đồng EURO sẽ dễ dàng hơn do các nước Châu Á không phải tập trung quá mức vào các

đồng tiền khác nhau và các nước khác nhau vì họ chỉ buôn bán với một khu vực gồm nhiều nước với một đồng tiền chung thống nhất. Cơ hội xuất khẩu sang Châu Âu cũng được ổn định bởi vì Châu Âu muốn duy trì tỷ lệ lạm phát thấp. Trong bối cảnh các nước Châu Á đang muốn thúc đẩy xuất khẩu để phục hồi kinh tế sau khủng hoảng, thì đây là điều kiện rất thuận lợi cho Châu Á.

Thứ hai, sự ra đời của đồng EURO tạo điều kiện để các đồng tiền Châu Á mạnh lên so với đồng USD, giúp các nước Châu Á tránh được sự lệ thuộc vào đồng USD và tạo điều kiện phục hồi kinh tế sau khủng hoảng. Các nhà phân tích Châu Á cho rằng, nhiều Yên cầu sử dụng đồng EURO có thể làm cho đồng USD yếu đi và như vậy là tín hiệu tốt với các nền kinh tế Châu Á. Về lâu dài, sự phục hồi của đồng EURO sẽ mang lại lợi ích cơ bản cho Châu Á. Đồng EURO mạnh hơn sẽ có nghĩa là nhu cầu của Châu Âu đối với hàng xuất khẩu Châu Á cao hơn và nó sẽ khuyến khích các ngân hàng Châu Âu vốn là những chủ nợ truyền thống của Châu Á sẵn sàng hơn trong việc cho các nước Châu Á vay tiền .

Tờ *Nhật báo Trung Quốc* số ra ngày 4/12/1999 bình luận rằng trong khi đồng EURO tạo cơ hội cho các đồng tiền Châu Á mạnh lên so với đồng USD thì Chính phủ các nước Châu Á lại muốn đồng tiền của mình vẫn giữ nguyên giá trị nhằm tăng sức cạnh tranh trong xuất khẩu. Điều đáng lưu ý nhất là đồng EURO sẽ giúp đồng Yên tăng được giá trị so với đồng USD và điều này càng có lợi cho sự hồi phục của các đồng tiền khu vực. Việc đồng Yên suy yếu trước đây đã khiến các đồng tiền khu vực suy yếu theo. Theo Philip Wee, nhà phân tích tiền tệ của Ngân hàng Xinhgapo, Standard Chartered, Châu Âu là thị trường có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phục hồi kinh tế của các nước Châu Á và việc duy trì các đồng tiền Châu Á ở mức có giá trị thấp sẽ có lợi cho xuất khẩu của các nước này. Vì vậy, Ngân hàng Trung ương Hàn quốc đã chủ trương tìm cách ngăn chặn đồng Won của mình tăng giá quá nhanh so với đồng USD. Sự xuất hiện của đồng EURO cũng khiến nhiều ngân hàng Châu Á sẽ phải tính lại cơ cấu dự trữ ngoại tệ của mình để đảm bảo sự cân bằng sao cho có lợi nhất. Trong

thời gian trung hạn, các nước Châu Á còn phải chuẩn bị để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về đồng EURO và nhu cầu giảm dần đối với đồng USD vì các giao dịch chứng khoán ở Châu Âu sẽ chỉ được tính bằng đồng EURO.

Vào lúc mà cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế của Châu Á đã lên tới đỉnh điểm, các Bộ trưởng tài chính ASEAN đã đề xuất một loạt các biện pháp nhằm giảm sự phụ thuộc vào đồng USD. Trong đó cũng có ý kiến cho rằng, nên sử dụng các đồng nội tệ để thanh toán trong nội bộ ASEAN, thậm chí sử dụng đồng đôla Singapo để thanh toán. Khi đồng EURO ra đời, cuộc tranh cãi này đã lắng dịu. Trước khi chính thức đi vào hoạt động ở Châu Á, đồng EURO đã có nhiều tác động vào Châu Á, gián tiếp khắc phục những hậu quả do khủng hoảng đem lại bởi những biện pháp cắt giảm lãi suất, lạm phát, cắt giảm thâm hụt ngân sách của chính họ.

Thứ ba, sử dụng đồng EURO giúp nhiều nước Châu Á cân bằng được nguồn dự trữ ngoại tệ, thay thế cho đồng USD. Với nguồn dự trữ ngoại tệ

không lỗ bằng đồng USD, việc Châu Á sẽ chuyển một phần dự trữ đó từ đồng USD sang đồng EURO chính là yếu tố gây ảnh hưởng lớn nhất quyết định việc đồng EURO sẽ trở nên mạnh như thế nào. Theo ông Lorenzo thuộc Ngân hàng Mỹ thì “vấn đề quan trọng là quyết định của các ngân hàng Trung ương Châu Á “.Phần lớn dự trữ ngoại tệ của các Chính phủ và các ngân hàng Trung ương Châu Á đều bằng đồng USD trong khi đó một số nước lại cố định tỷ giá đồng nội tệ của họ với đồng USD, trao đổi thương mại trong nội bộ Châu Á và giữa Châu Á với bên ngoài cùng bằng đồng USD, vốn đi vay cũng như các nguồn đầu tư vào Châu Á cùng đều bằng đồng USD. Do đó, không dễ dàng phá bỏ thói quen sử dụng đồng USD của dân chúng Châu Á trong một sớm một chiều. Cụ thể là nhiều ngân hàng lớn của Trung Quốc đã bán đồng USD và mua đồng EURO và Trung Quốc đã quyết định chuyển một phần trong 200 tỷ USD dự trữ ngoại tệ từ đồng USD sang đồng EURO. Tại chợ đen đã có tình trạng chênh lệch giá rất cao khi mua vào và bán ra đồng EURO. Cách đây 2 năm, Trung Quốc còn nghi ngờ đồng EURO nhưng nay

họ coi đồng tiền này là cơ hội xuất khẩu và đầu tư. Hiện nay, dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc có 62% bằng đồng USD, 8% bằng đồng Yên Nhật Bản và 19% bằng đồng EURO nhưng trong thời gian tới dự trữ bằng đồng EURO sẽ tăng lên tới tỷ lệ 30 - 40% và buôn bán giữa Trung Quốc và khu vực đồng EURO không dừng ở mức 12%. Ở Hàn Quốc, Xingapo, Malaixia cũng đã có thay đổi tỷ lệ dự trữ đồng USD và đồng EURO.

b. Những tác động tiêu cực

Một là, sự ra đời của đồng EURO cũng có nghĩa là làm tăng khả năng bảo hộ hàng hoá của khu vực EU thông qua các điều kiện tiêu chuẩn đối với hàng nhập khẩu. Đây thực sự là một thách thức đối với các nước có trình độ sản xuất chủ yếu là lao động thủ công, kỹ thuật trung bình, trình độ bảo quản sản phẩm chế biến thấp ở hầu hết các nước Đông Nam Á. Không chỉ có vậy, giá cả thấp trong khu vực EU cũng khiến hàng xuất khẩu Châu Á khó cạnh tranh được với hàng hoá cùng chủng loại và ngày càng mở rộng của khu vực Châu Âu.

Hai là, viện trợ nước ngoài của EU tiếp tục giảm sút khi đồng EURO ra đời. Để đảm bảo tính ổn định lâu dài của đồng EURO, các nước EU sẽ tiếp tục phải duy trì những điều kiện gia nhập mà Hiệp ước Maastricht đã đề ra. Các nước EU buộc phải thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng hạn chế chi tiêu công cộng, trợ cấp... nhằm đạt được mức lạm phát thấp và nợ nhà nước không quá cao. Do đó các khoản viện trợ của EU với thế giới sẽ giảm đi tương đối. Các khoản viện trợ của EU bao gồm viện trợ phát triển và viện trợ nhân đạo, chủ yếu cho các nước đang phát triển Châu Phi, Nam Á, Đông Nam Á. Trong thời gian vừa qua, các khoản viện trợ này đã mang lại rất nhiều lợi ích, nó giúp các nước nâng cao được chất lượng cuộc sống, đặc biệt ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Chính vì vậy, sự cắt giảm viện trợ của EU đã mang lại những khó khăn nhất định cho các nước đang phát triển Châu Á, đặc biệt là sau khủng hoảng tài chính khu vực các nước này đang rất cần sự trợ giúp để phục hồi nhanh nền kinh tế.

Ba là, thay vì viện trợ, các nước EU cam kết giúp các nước đang phát triển về mặt kỹ thuật mà

không cho vay thêm bất kỳ các khoản tín dụng nào. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức, buộc các nước Châu Á, đặc biệt là các nước kém phát triển hơn phải có sự chuẩn bị về cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội, sẵn sàng tiếp nhận những kỹ thuật tiên tiến của EU để phục vụ phát triển kinh tế.

Bốn là, vấn đề giải quyết nợ của các nước Châu Á sẽ gặp khó khăn hơn khi đồng EURO ra đời. Việc quy định chuyển đổi ngang bằng giữa đồng ECU và đồng EURO đã làm dễ dàng phần nào những khoản nợ bằng đồng tiền quốc gia của các nước thành viên EU, nhưng lãi suất giữa các nước chắc chắn sẽ có sự khác nhau mặc dù tỷ giá chuyển đổi giữa đồng tiền quốc gia và đồng EURO là cố định. Do vậy các nước nợ phải có những thương lượng để đi đến một lãi suất hợp lý sao cho số nợ không bị gia tăng khi chuyển sang đồng EURO.

Với tỷ lệ lãi suất thấp, các nước đang phát triển Châu Á có thể thu hút được nhiều vốn hơn từ Châu Âu để giải quyết vấn đề thiếu vốn, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên vấn đề được đặt

ra ở đây là các nước Châu Á phải kiểm soát được số nợ, không dựa vào vay thêm để tạo ra một sự phồn vinh giả tạo, làm sụp đổ nền kinh tế khi có những biến động trong nước và quốc tế. Hậu quả của việc không kiểm soát được số nợ có thể thấy rõ qua cuộc khủng hoảng kinh tế ở Thái Lan, và một số nước ASEAN. Các nước này đã cho phép các doanh nghiệp của mình vay vốn nước ngoài một cách tràn lan và bất cẩn vì lãi suất vay rất thấp, chỉ bằng một nửa trong nước, mà không quan tâm đến tỷ giá khi trả nợ. Do vậy, khi khủng hoảng nổ ra, đồng tiền trong nước mất giá nhanh chóng thì các doanh nghiệp trong nước đã không còn khả năng trả nợ và yếu tố này càng làm cho cuộc khủng hoảng kinh tế trong nước ngày càng trở nên sâu sắc. Bài học cho các nước dựa trên nợ nần để phát triển kinh tế cho thấy, các nước cần có những chính sách huy động vốn hợp lý, có những cải cách trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng ngoại tệ cũng như vay nợ để tránh những tác động không có lợi do đồng tiền quốc tế mang lại.

Chương III

TÁC ĐỘNG CỦA ĐỒNG EURO ĐẾN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ GỢI Ý VỀ CHÍNH SÁCH

I. TÁC ĐỘNG CỦA ĐỒNG EURO ĐẾN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

Quan hệ ngoại giao Việt Nam - EU chính thức được thiết lập từ năm 1990, và cũng kể từ đó mối quan hệ này dần được phát triển trên cơ sở hợp tác toàn diện. Do vậy, sự ra đời của đồng EURO đã có những tác động theo từng mức độ khác nhau trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - thương mại, tài chính... của Việt Nam. Cụ thể là:

1. Tác động đến quan hệ thương mại Việt Nam - EU

Trong những năm qua, quan hệ thương mại Việt Nam - EU ngày càng được mở rộng. Kim ngạch buôn bán với EU chiếm tỷ trọng không nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, tăng từ 5,4% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của

năm 1991 lên 22,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm 1999 và 18,7% vào năm 2001. Kể từ năm 1997, Việt Nam đã liên tục đạt thặng dư thương mại với EU với tỷ lệ trung bình 91%. Năm 2001, xuất khẩu của Việt Nam sang EU đạt 3.002,9 triệu USD và nhập khẩu của Việt Nam từ EU đạt 1.526,3 triệu USD, thặng dư 1.476,6 triệu USD (xem bảng 4). 13 trong số 15 nước EU hiện nay có quan hệ buôn bán với Việt Nam, trong đó có Pháp, Đức, Anh, Hà Lan là những bạn hàng EU lớn nhất, chiếm tới 90% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU. Từ trước đến nay, quan hệ thương mại Việt Nam - EU chủ yếu được thanh toán bằng đồng USD

Bảng 4: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - EU

(Đơn vị: triệu USD; %)

Năm	1991	1996	1997	1998	1999	2000	2001
Xuất khẩu sang EU (triệu USD)	112,2	900,5	1608,4	2125,8	2506,3	2836,9	3002,9
Tỷ trọng (%)	5,4	12,4	17,5	22,7	22,5	20,3	18,7
Nhập khẩu từ EU (triệu USD)	274,5	1134,4	1324,4	1307,6	1052,8	1227,0	1526,3
Tỷ trọng (%)	12,3	10,1	11,4	11,3	9,1	8,0	8,2

(Nguồn: Cục công nghệ thông tin và thống kê - Tổng cục hải quan)

Đồng EURO ra đời đã đem lại nhiều thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Đó là:

Thứ nhất, việc hình thành một thị trường thống nhất về giá cả và đồng tiền thanh toán sẽ thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang EU, bởi vì các doanh nghiệp này sẽ không phải tập trung quá mức vào các đồng tiền khác nhau của các quốc gia khác nhau trong khối EU. Việc ký kết các hợp đồng dễ dàng hơn, giảm được rủi ro về tỷ giá. Toàn bộ ngoại tệ thu về từ xuất khẩu sang EU được hạch toán và theo dõi trong một tài khoản duy nhất, từ đó giảm được chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh trong xuất khẩu. Các doanh nghiệp cũng có thể so sánh mức giá chênh lệch của cùng một mặt hàng ở thị trường quốc gia thành viên để lựa chọn thị trường xuất khẩu phù hợp nhất, mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

Bên cạnh đó, đồng EURO cũng mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam kinh doanh trong một môi trường minh bạch, rõ ràng vì các

doanh nghiệp Việt Nam có thể xem xét, so sánh tình hình tài chính, kinh doanh của các đối tác ở các quốc gia trong khu vực đồng EURO. Mặt khác, việc sử dụng một đồng tiền chung trong khu vực EU cũng làm giảm chi phí giao dịch trong nội bộ khối này, làm cho hàng nhập khẩu từ EU trở nên rẻ hơn. Thêm vào đó doanh nghiệp nhập khẩu Việt Nam có thể so sánh mức giá hàng nhập khẩu để lựa chọn đối tác cung cấp hàng nhập khẩu, đặc biệt khi mặt hàng mà Việt Nam nhập khẩu từ EU chủ yếu lại là thiết bị máy móc phục vụ đầu vào cho tiến trình công nghiệp hoá đất nước.

Thứ hai, đồng EURO ra đời đã tạo điều kiện để Việt Nam mở rộng quan hệ thương mại với những nước khác trong khối EU hiện đang có ít quan hệ thương mại như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Luxembua... Khi cả Châu Âu chỉ sử dụng một đồng tiền chung, thì hàng hoá Việt Nam một khi đã xâm nhập được vào một nước bạn hàng quen thuộc nào đó (ví dụ như Pháp, Anh, Hà Lan...) chắc chắn sẽ được các nước khác biết đến mà không phải tốn kém chi phí tiếp thị, quảng cáo. Hơn nữa, các nước này có trình độ phát triển

kinh tế thấp hơn, khách hàng ít khó tính hơn, do vậy hàng hoá Việt Nam dễ dàng xâm nhập hơn. Điều này là một thuận lợi lớn để Việt Nam mở rộng kim ngạch xuất khẩu sang EU.

Trong những năm qua, nhất là từ khi đồng EURO chính thức được lưu hành (1999 -2002), mặc dù đồng EURO chỉ mới được sử dụng trong thanh toán, không dùng tiền mặt, nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa EU và Việt Nam không ngừng tăng lên (xem bảng 4). Mặc dù tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam với EU có xu hướng giảm dần do chính sách đa dạng hoá thị trường và sản phẩm của Việt Nam thời gian gần đây, nhưng sự tăng nhanh về khối lượng và kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU trong bối cảnh kinh tế khu vực và thế giới suy thoái đã cho thấy thị trường EU khi đồng EURO ra đời tạo ra nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, đồng EURO ra đời cũng đặt ra những khó khăn,

thách thức trong quan hệ thương mại Việt Nam - EU. Đó là:

+ Giá bán hàng hoá của Việt Nam sang EU sẽ phải tuân thủ quy luật giảm dần do giá cả hàng hoá của EU có xu hướng giảm khi đồng tiền chung ra đời. Sự giảm giá này là tất yếu và rất dễ so sánh giữa các nước thành viên với nhau, do vậy nếu giá cả hàng hoá của Việt Nam khi xuất khẩu sang EU cao, điều này sẽ rất dễ nhận ra và có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam trên thị trường EU.

+ Đồng EURO ra đời đã tạo điều kiện cho sự liên kết chặt chẽ hơn, mở rộng các quan hệ kinh tế - thương mại nội bộ khối hơn, đặc biệt là bảo hộ khu vực có chiều hướng gia tăng bằng các hàng rào phi thuế quan như các tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhãn mác sản phẩm.... Điều này đòi hỏi hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU phải có sự cải tiến công nghệ và chất lượng bảo quản hơn để có thể đáp ứng các nhu cầu đó.

+ Đồng EURO ra đời không chỉ mở ra triển vọng cho quan hệ thương mại Việt Nam - EU mà còn mở ra cơ hội phát triển mối quan hệ thương mại giữa EU với các khu vực và quốc gia khác như Đông Âu, Trung Đông, Địa Trung Hải, Châu Phi, Đông Á... Do vậy, hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ phải cạnh tranh gay gắt hơn với hàng hoá của các nước và các khu vực khác. Trong tình trạng hàng xuất khẩu của Việt Nam vẫn còn tập trung chủ yếu ở kỹ thuật trung bình, hàng hoá gia công lắp ráp chiếm tỷ trọng lớn, mẫu mã chưa phong phú, chất lượng chế biến chưa đạt tiêu chuẩn về sinh an toàn thực phẩm mà EU đặt ra... thì đây là khó khăn lớn đòi hỏi các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu sản phẩm của Việt Nam sang EU phải tiếp tục nâng cấp công nghệ và trình độ quản lý, tạo ra sức cạnh tranh mới cho hàng hoá xuất khẩu sang EU.

2. Tác động đến quan hệ đầu tư Việt Nam- EU

EU không chỉ là khu vực có quan hệ thương mại chặt chẽ với Việt Nam mà còn là

khu vực có những đóng góp không nhỏ vào việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá của Việt Nam. Tính đến năm 1998, EU đã có 197 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký lên tới 4,5 tỷ USD. Số dự án và số vốn đầu tư của EU vào Việt Nam trong những năm tiếp theo tăng lên rất nhanh. Trong giai đoạn 1990-2001, đã có 313 dự án được cấp phép, tổng số vốn đăng ký là 4.183,15 triệu USD, chiếm 10% trong tổng FDI vào Việt Nam giai đoạn 1990-2001; trong đó Pháp có 168 dự án được cấp phép với tổng số vốn đăng ký là 2.582,7 triệu USD; Hà Lan có 46 dự án với tổng số vốn đạt 1.159,95 triệu USD; Đức có 45 dự án với tổng số vốn đạt 233 triệu USD; Italia có 17 dự án với tổng số vốn đạt 74,1 triệu USD... Đây là những nước có số vốn đầu tư lớn nhất trong số 8 nước EU có vốn đầu tư vào Việt Nam (xem bảng 5). Riêng năm 2001 Việt Nam thu hút được 32 dự án đầu tư của EU với số vốn đăng ký là 1001 triệu USD . Các lĩnh vực mà EU tập trung đầu tư vào Việt Nam là công nghiệp xây dựng, dịch vụ, nông

lâm ngư nghiệp. Hầu hết các dự án đầu tư của EU tại Việt Nam được triển khai có hiệu quả, tạo ra mức doanh thu lớn và thu hút hơn 23.000 lao động của Việt Nam.

Việc ra đời đồng EURO đã đem lại nhiều thuận lợi đối với các nhà đầu tư EU khi chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và tác động tích cực đến nền kinh tế Việt Nam ở các khía cạnh sau:

+ Đồng EURO giúp cho việc tính toán thẩm định các dự án cụ thể được tiến hành nhanh hơn, dễ dàng hơn vì tất cả các dự án đến từ các nước EU đều dùng chung một đơn vị tiền tệ. Hơn nữa, đơn vị tiền tệ này rất ổn định nên dễ làm yên lòng các nhà đầu tư bỏ tiền ra đầu tư hơn.

+ Việc Ngân hàng Trung ương Châu Âu duy trì lãi suất thấp đã tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi cho việc luân chuyển luồng vốn từ nơi thừa đến nơi thiếu. Do vậy xu hướng đầu tư sang các nước đang phát triển nơi có lãi suất cao hơn, chi phí lao động thấp hơn, nguồn

nguyên liệu sẵn có hơn là đương nhiên. Đặc biệt khi đồng EURO đã đi vào hoạt động ổn định và tạo ra sức mạnh tương xứng với đồng USD.

Bảng 5: Đầu tư trực tiếp nước ngoài của EU vào Việt Nam giai đoạn 1990-2001

(Đơn vị: triệu USD)

STT	Nước	Số dự án	Tổng vốn đăng ký	Vốn pháp định
1	Pháp	168	2.582,7	1.346,7
2	Hà Lan	46	1.159,95	642,8
3	Đức	45	233,0	91,9
4	Italia	17	74,1	26,8
5	Áo	8	60,1	52,7
6	Bỉ	20	50,2	19,8
7	Lúc Xăm Bua	8	22,9	11,6
8	Tây Ban Nha	1	0,2	0,1
	Tổng	313	4.183,15	2.192,4
	% trong tổng FDI vào Việt Nam	8,52	10,05	11,17

(Nguồn: Niên giám thống kê, 2001)

+ Các nhà đầu tư chứng khoán trước đây có trong tay 12 đồng tiền quốc gia để kinh doanh chênh lệch tỷ giá và phân tán rủi ro, đến nay, chỉ còn lại duy nhất đồng EURO nên có thể thấy cơ hội thu lợi nhuận khi đầu tư vào chứng khoán tại EU đã bị thu hẹp lại. Do đó, một khả năng khác là các nhà đầu tư này sẽ chuyển hướng sang thị trường chứng khoán Châu Á trong đó có Việt Nam, tuy có nhiều rủi ro nhưng hứa hẹn khả năng sinh lợi lớn hơn vì các quốc gia này có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn các nước phát triển. Tuy nhiên, hiện nay hầu hết các dự án đầu tư của EU vào Việt Nam đều được tính toán dựa vào đồng USD, chỉ có một số ít những dự án của các nước như Anh, Pháp, Đức sử dụng đồng nội tệ của mình để thanh toán, vì vậy đồng EURO biến động sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tất cả các dự án đang thực hiện và các dự án mới.

+ Đối với những dự án đang thực hiện, đồng EURO giảm giá làm cho các nhà đầu tư giao động, gây ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện dự án đầu tư. Lúc này vốn ứ đọng, các hoạt động liên quan như nhân lực, môi trường... sẽ gây ảnh hưởng đến sự

phát triển kinh tế. Mặt khác, đồng USD đang được sử dụng để tính toán các dự án của các nước EU đang đem lại những bất lợi cho quan hệ đầu tư Việt Nam - EU. Khi đồng USD lên giá so với đồng EURO thì các nhà đầu tư EU phải chịu chi phí đầu vào cao hơn so với các nhà đầu tư nước ngoài khác tại Việt Nam. Như vậy, nguy cơ các nhà đầu tư EU rút vốn ra khỏi thị trường đầu tư tại Việt Nam là rất lớn, là một trong những nhân tố khiến dòng FDI vào Việt Nam trong vài năm qua suy giảm đáng kể.

+ Đối với các dự án mới, kể cả các dự án sắp bắt đầu và các dự án thực hiện sau năm 2003 khi triển khai đều được tính bằng đồng EURO, thì hệ thống ngân hàng - tài chính của Việt Nam cần phải có sự cải tổ nhất định về phương thức quản lý, về dự báo tiền tệ và phải tính toán được những rủi ro do đồng EURO mang lại để các dự án có thể thực hiện đúng tiến độ như dự kiến, và tránh được những ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế.

Nói tóm lại, chỉ khi nào đồng EURO đủ mạnh trên thị trường tiền tệ thế giới, những tác

động tích cực đến môi trường đầu tư của Việt Nam mới là rõ ràng và hiệu quả. Còn hiện nay, sự biến động thất thường của đồng EURO đang mang lại rất nhiều rủi ro cho các nhà đầu tư EU cũng như gây ảnh hưởng nhất định đến khả năng thu hút đầu tư từ EU của Việt Nam. Để chờ đón một đồng EURO đủ mạnh trong tương lai gần, Việt Nam cần phải có những cải cách thích hợp về môi trường đầu tư, hệ thống tài chính - ngân hàng, phát triển nguồn nhân lực để tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư đến từ khu vực Châu Âu.

3. Tác động đến hệ thống tài chính - tiền tệ của Việt Nam

a. Tác động đến quan hệ vay nợ Việt Nam - EU

EU là nhà tài trợ lớn thứ hai cho Việt Nam. Tính đến năm 2001, EU đã cam kết viện trợ 2,4 tỷ USD cho Việt Nam, chiếm 20% tổng số vốn ODA của các nhà tài trợ dành cho Việt Nam. Vốn vay ODA của EU tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực xoá đói giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, và

các lĩnh vực quản lý khác để giúp Việt Nam hội nhập từng bước vào nền kinh tế thế giới.

Tuy nhiên, việc phải tuân thủ 5 tiêu chuẩn gia nhập khối đồng tiền chung nhằm đảm bảo cho đồng EURO là đồng tiền mạnh và ổn định đã buộc các quốc gia thành viên EU phải thực hiện chính sách tiết kiệm ngân sách ngặt nghèo, xúc tiến mạnh mẽ phát triển kinh tế trong nước, do vậy nguồn vốn vay dành cho các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng có thể sẽ giảm mạnh.

Đối với các khoản vay nợ của Việt Nam với EU được ký kết từ trước ngày 1/9/1999, nếu được tính bằng đồng ECU, thì đến thời điểm 1/9/1999 sẽ được tự động chuyển sang đồng EURO theo tỷ lệ $1 \text{ ECU} = 1 \text{ EURO}$ với mức lãi suất và phương thức trả nợ giữ nguyên như hiệp định đã ký kết. Do đó đối với các khoản nợ tính bằng các đồng tiền mạnh của EU-12 như Francs Pháp, DM Đức..., Việt Nam đã chuyển thẳng sang tính bằng đồng EURO theo tỷ giá cố định giữa đồng tiền quốc gia đó với đồng EURO mà Ngân hàng Trung

ương Châu Âu đã công bố ngày 31/12/1998. Các khoản vay nợ tính bằng các đồng tiền khác như Hà Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng vay nợ của Việt Nam thì Việt Nam đã chuyển dần sang đồng EURO trong năm 1999. Còn lại các khoản vay nợ tính bằng đồng tiền của các nước chưa tham gia EURO như Bỉ, Anh, Đan Mạch, Thụy Điển thì Việt Nam sẽ không phải tính lại.

Như vậy, khi đồng EURO ra đời, tất cả các quốc gia đều phải quyết định về vấn đề nợ nước ngoài công cộng, đa dạng hoá thành phần và cơ cấu nợ ngoại tệ. Thành phần nợ ngoại tệ liên quan đến vấn đề thu nhập ngoại tệ từ hoạt động ngoại thương. Vì quan hệ thương mại giữa Việt Nam và EU đang trên đà phát triển, nợ bằng đồng EURO sẽ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nợ nước ngoài. Trong dài hạn, sự thay đổi lãi suất theo hướng hạ thấp sẽ có tác động đến việc trả nợ nước ngoài của Việt Nam bởi vì một phần nợ bằng đồng EURO.

Việt Nam đã phải chuyển đổi nợ sang đồng EURO. Do dự trữ ngoại tệ của ta chủ yếu là bằng đồng đôla Mỹ nên nếu đồng EURO mạnh lên so với đồng USD thì sẽ gây thua thiệt cho ta trong thanh toán nợ với họ và ngược lại sẽ có lợi cho ta.

Trong thời gian qua, đa số các quan hệ kinh tế đối ngoại của ta với bên ngoài đều tính bằng USD (chiếm khoảng 80% tổng phương tiện thanh toán đối ngoại của ta¹). Do đó, đồng EURO mạnh hơn so với đồng đôla Mỹ cũng có nghĩa là đồng USD yếu hơn so với đồng EURO và theo đó sẽ làm tăng chi phí cho ta khi ta dự trữ và sử dụng đồng USD trong khi phải thanh toán với khu vực EMU bằng đồng EURO.

Đối với vấn đề viện trợ, EU đang dùng đồng EURO để viện trợ cho Việt Nam, tuy nhiên nhiều khả năng viện trợ sẽ giảm sút do ECB đảm bảo tính ổn định của đồng tiền này trong giai đoạn đầu chính thức lưu thông, các nước thành viên EMU sẽ tiếp tục phải duy trì những điều kiện gia nhập liên minh này do Hiệp ước Maastricht đã đặt ra. Các

¹ Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

nước EMU buộc phải thực hiện các chính sách tài chính khắt khe nhằm cắt giảm sự thâm hụt ngân sách, hạ thấp mức lạm phát và lãi suất giữ cho nợ nhà nước không quá cao. Do đó, viện trợ của EU sẽ giảm sút trong giai đoạn ngắn sắp tới. Trong giai đoạn vừa qua, EU đã viện trợ khá nhiều cho Việt Nam. Các khoản viện trợ này thường dưới dạng viện trợ phát triển và viện trợ nhân đạo. Sự cắt giảm viện trợ sẽ tạo ra những khó khăn nhất định cho Việt Nam.

Sự ra đời của đồng EURO đang làm thay đổi tỷ trọng dự trữ ngoại tệ của thế giới. Các ngân hàng trung ương trên thế giới đang tìm cách đa dạng hoá danh mục vốn đầu tư của họ và trong đó đồng EURO là phương án thay thế bên cạnh đồng USD và đồng Yên Nhật Bản. Điều này tất nhiên có ảnh hưởng lớn đến vấn đề dự trữ của Việt Nam. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam cần phải gia tăng dự trữ ngoại tệ bằng đồng EURO.

Như chúng ta biết thành phần dự trữ quốc tế chủ yếu dựa vào các hoạt động kinh tế của một

quốc gia chẳng hạn như định tỷ giá, thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế và cơ cấu nợ. Nếu các hoạt động kinh tế phụ thuộc vào 1 đồng tiền nhất định, thì đồng tiền đó sẽ chiếm phần đa số trong dự trữ chính thức của Ngân hàng Trung ương quốc gia. Trong những năm qua, giao dịch thương mại và đầu tư nước ngoài vào Việt Nam chủ yếu sử dụng tiền USD nên trong cơ cấu dự trữ ngoại tệ của ta, phần đa số vẫn là đồng USD, Yên Nhật và sau đó mới là các đồng tiền mạnh của Châu Âu như Mác Đức và Francs Pháp.

Về dự trữ ngoại tệ, theo dự kiến của Ủy ban Châu Âu, đồng EURO sẽ trở thành một đồng tiền dự trữ chính cạnh tranh với đồng USD. Tuy nhiên trong ngắn hạn, điều này rất khó thực hiện vì nền kinh tế của EU tăng trưởng chậm chạp và cơ cấu lao động còn kém linh hoạt. Trong tương lai, tỷ trọng dự trữ đồng EURO sẽ gia tăng trong dự trữ ngoại tệ của NHNN Việt Nam.

Đồng EURO ra đời đang dẫn tới những thay đổi đáng kể trong cơ cấu dự trữ ngoại tệ của các nước đang phát triển. Thay vì dự trữ các đồng tiền

quốc gia của các nước thành viên EMU như Francs, Mác Đức, Forin Hà Lan... như trước đây thì hiện nay Ngân hàng Trung ương của ta chỉ cần dự trữ đồng EURO để phục vụ các hoạt động kinh tế đối ngoại, đặc biệt là với các nước trong EMU.

Với đồng EURO các nước đang phát triển như Việt Nam đã có một công cụ dự trữ mới, mạnh và có tính ổn định cao có thể làm giảm những rủi ro hối đoái do vị trí độc tôn của đồng USD gây ra. Từ sau chiến tranh thế giới thứ 2, với sự thiết lập hệ thống tiền tệ Bretton Woods đồng USD đã trở thành đồng tiền độc tôn trong hệ thống tiền tệ thế giới, đảm nhận chức năng là công cụ dự trữ, thanh toán và đầu tư quốc tế. Tuy hệ thống này đã sụp đổ từ đầu thập kỷ 1970, song cho tới nay đồng USD vẫn giữ được vai trò chủ đạo của nó. Do tính độc nhất vô nhị của nó mà mỗi khi nó biến động đều có ảnh hưởng rất lớn đến các nước đang phát triển và Việt Nam. Đồng EURO được đảm bảo bởi một nền kinh tế mạnh được Ngân hàng Trung ương Châu Âu độc lập quản lý, được đảm bảo tính ổn định bằng việc tiếp tục duy trì các điều kiện tiên quyết của Hiệp ước Maastricht,

nên hiện nay được đánh giá là đối thủ cạnh tranh với đồng USD. Việc đưa ra đồng EURO vào dự trữ sẽ giúp các nước đang phát triển phân tán những rủi ro hối đoái mà đồng USD có thể gây ra, tạo sự ổn định để phát triển.

Việc đưa vào dự trữ và đưa vào sử dụng đồng EURO như một ngoại tệ mạnh cũng giúp Việt Nam tránh được sự phụ thuộc quá mức vào nền kinh tế Mỹ. Hiện nay trên thế giới đang diễn ra hiện tượng đôla hoá các nền kinh tế đang phát triển. Đây là vấn đề rất dễ dẫn đến khủng hoảng khi đồng đôla Mỹ biến động hoặc có những thay đổi trong chính sách tiền tệ của Mỹ mà cuộc khủng hoảng tài chính và tiền tệ ở Châu Á vừa qua là một điển hình. Song nguy hiểm hơn là những nền kinh tế gặp khủng hoảng đó có thể sẽ bị phụ thuộc hoàn toàn vào Mỹ và sẽ phải thực hiện những chính sách không có lợi cho dân chúng do Mỹ áp đặt để vượt qua khủng hoảng.

Như vậy, với triển vọng là một đồng tiền ổn định, đồng EURO đang mở ra những thay đổi trong cơ cấu dự trữ ngoại tệ của các nước đang

phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng. Nó giúp chúng ta tránh được những ảnh hưởng tiêu cực của đồng USD, sự biến động tỷ giá bất lợi của nó, góp phần tạo sự ổn định cho hệ thống tiền tệ thế giới. Sự ổn định này sẽ là điều kiện thuận lợi để các nước đang phát triển duy trì và đẩy mạnh sự tăng trưởng kinh tế của mình.

Tuy nhiên, hiện nay dự trữ ngoại tệ bằng đồng EURO trong hệ thống ngân hàng Việt Nam còn chiếm tỷ lệ rất thấp. Theo Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, dự trữ bằng đồng EURO năm 2002 mới chiếm khoảng 10% trong rõ ngoại tệ dự trữ quốc gia. Tỷ lệ dự trữ bằng đồng EURO quá nhỏ có thể dẫn tới những rủi ro về tỷ giá. Bởi vì khi đồng EURO duy nhất thay thế cho toàn bộ các đồng tiền của các quốc gia thành viên thì lúc này đồng EURO đã có một sức mạnh tương đương với đồng USD, Yên Nhật Bản. Nếu như Việt Nam không có một cơ cấu dự trữ ngoại tệ hợp lý thì sẽ rất khó khăn trong việc thanh toán trực tiếp, lại vừa có rủi ro về tỷ giá hối đoái trong các quan hệ tài chính do quá phụ thuộc vào đồng USD.

c. Tác động đến tỷ giá hối đoái

Từ trước tới nay, tỷ giá hối đoái của đồng Việt Nam đã lệ thuộc một cách chặt chẽ và tất yếu vào đồng USD. Do tuyệt đại đa số dự trữ của Việt Nam đều tính bằng đồng USD (khoảng 80%), trong khi chúng ta có quan hệ với khá nhiều nước Châu Âu kể cả Đông và Tây Âu, nên sự gắn chặt giá đồng Việt Nam vào đồng USD đã làm tăng thêm áp lực lên việc xác định giá trị của đồng Việt Nam.

Do vậy, khi đồng EURO ra đời, nó sẽ cạnh tranh quyết liệt với đồng USD trong lưu thông tiền tệ thế giới. Do đó, một đồng tiền yếu như đồng Việt Nam sẽ khai thác được những lợi thế này để xây dựng chế độ tỷ giá thích hợp. Đối với Việt Nam, chế độ tỷ giá thả nổi có kiểm soát linh hoạt, gắn với một tập hợp các đồng tiền mạnh như USD, Yên Nhật, EURO... là một hướng đi cần thiết, giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam có điều kiện nắm bắt được những cơ hội kinh doanh trên thị trường EU, đồng thời tránh được những rủi ro về tỷ giá.

Sự hợp tác ngày càng chặt chẽ về thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và EU càng thúc đẩy phương án sử dụng đồng EURO bên cạnh đồng USD và đồng Yên Nhật trong rổ tiền tệ thay vì tỷ giá đồng Việt Nam luôn gắn với một đồng tiền duy nhất là đồng USD.

II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH CHỦ YẾU

1. Đa dạng hoá nợ

Trong xu hướng đồng EURO có những biến động tỷ giá thất thường, vấn đề vay nợ và trả nợ giữa Việt Nam với các nước thành viên EU cần phải được nghiên cứu kỹ và xử lý trong khuôn khổ chung của EU và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi của từng nước. Đồng thời, cần cơ cấu lại nợ theo hướng đa dạng hoá để tránh phụ thuộc vào một đồng ngoại tệ mạnh, nhằm hạn chế những rủi ro về tỷ giá đối với nền kinh tế.

Trong thời gian qua, các biện pháp xử lý nợ của Việt Nam đối với các nước EU là như sau:

+ Nhóm các khoản nợ tính bằng đồng ECU: kể từ ngày 1/1/1999 số nợ của Việt Nam tính bằng

đồng ECU sẽ tự động chuyển đổi sang đồng EURO với tỷ lệ 1:1, việc chuyển đổi này không ảnh hưởng gì trong quản lý nợ của Việt Nam, ngoài việc đưa vào đơn vị tiền tệ mới là đồng EURO.

+ Nhóm các khoản nợ tính bằng đồng tiền của 12 nước tham gia khối EURO: Các khoản nợ này được chia làm 2 nhóm: +) nhóm các đồng tiền mạnh như đồng Mác Đức, Francs Pháp, Việt Nam đã chuyển toàn bộ số dư nợ tính bằng 2 đồng tiền này sang đồng EURO ngay từ 1999. +) nhóm các đồng tiền tính bằng các đồng tiền yếu hơn như đồng Lira Italia, Peseta Bồ Đào Nha..., thì số nợ này đã được chuyển dần sang đồng EURO trong năm 1999 và năm 2000.

Xét về lâu dài, Chính phủ Việt Nam cần phải có những sách lược cụ thể về vấn đề đánh giá cơ cấu nợ, quản lý nợ hiệu quả để đảm bảo giảm tối đa chi phí trả nợ, giảm thiệt hại, giảm rủi ro về các biến động tỷ giá gây áp lực tiêu cực đến gánh nặng nợ nần của quốc gia. Thêm vào đó, chính sách đa dạng hoá các khoản nợ bằng

cách vay nhiều loại ngoại tệ khác nhau có thể sẽ tạo ra một sự cân xứng, hợp lý hơn về cơ cấu các khoản nợ để tránh những biến động xấu về ngoại hối và giảm chi phí trả nợ.

2. Đa dạng hoá dự trữ quốc gia

Dự trữ ngoại tệ là công cụ đắc lực cho phép Ngân hàng Nhà nước điều tiết thị trường ngoại hối nhằm tránh những dao động đột ngột của tỷ giá nhưng không cản trở đến xu hướng phát triển chung của thị trường. Trong xu hướng đồng USD có những điều chỉnh so với các đồng tiền mạnh khác, đặc biệt là so với đồng EURO, thì việc đa dạng hoá quỹ dự trữ ngoại tệ sẽ cho phép tránh được việc giá trị của quỹ bị giảm khi có sự thay đổi tỷ giá giữa các đồng tiền mạnh.

Đồng EURO ra đời là một cơ hội tốt cho Việt Nam theo đuổi chủ trương đa dạng hoá tiền tệ trong dự trữ ngoại hối của mình. Vì vậy, các biện pháp cần thiết phải tiến hành là:

- Ngân hàng Nhà nước phải xem xét lại cơ cấu dự trữ ngoại hối hiện tại, để có những điều

chính tương ứng với mục tiêu đa dạng hoá dự trữ ngoại tệ. Chính sự ra đời của đồng EURO đã giúp chúng ta có thêm một đồng tiền mạnh trong rổ các đồng tiền dự trữ.

- Nên chuyển một phần số dự trữ hiện có sang đồng EURO chứ không phải sang đồng USD để giảm dần sự phụ thuộc vào đồng USD. Xem xét và nâng dần tỷ lệ dự trữ ngoại tệ tính bằng đồng EURO lên khoảng 20% cho tương xứng với sự phát triển các quan hệ kinh tế Việt Nam - EU.

3. Định hướng tỷ giá hối đoái theo một rổ tiền tệ

Chính sách quản lý ngoại hối và công cụ điều hành tỷ giá đều có mục tiêu chung là đảm bảo chủ quyền quốc gia về tiền tệ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định giá trị đồng tiền nội tệ, kiểm soát lạm phát, và rộng hơn là thúc đẩy công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Đại hội Đảng lần thứ IX chỉ rõ: "Thực hiện chính sách tỷ giá hối đoái linh hoạt theo cung cầu ngoại tệ, từng bước thực hiện tự do hoá tỷ giá hối

đoái có sự quản lý của nhà nước, tiến tới thực hiện đầy đủ tính chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam."

Để từng bước thực hiện tự do hoá tỷ giá hối đoái theo như phương châm của Đại hội Đảng lần thứ IX, Việt Nam cần sớm hình thành thị trường ngoại hối chính thức để tạo điều kiện cho việc mua bán ngoại tệ. Trước sự ra đời của đồng EURO, vấn đề định hướng lại tỷ giá hối đoái là vấn đề vô cùng cấp thiết. Giải pháp cần đề xuất ở đây là:

+ Điều chỉnh luật, nghị định về quản lý ngoại hối nhằm cho phép sử dụng đồng EURO trong các giao dịch quốc tế. Do đây là một đồng tiền mới nên Ngân hàng Nhà nước cần sớm chấp nhận đồng tiền này trong giao dịch quốc tế của Việt Nam, công bố tỷ giá EURO với VND và các ngoại tệ mạnh khác. Hoạt động kịp thời trong vấn đề này sẽ cho phép Việt Nam theo đuổi chính sách đa dạng hoá tiền tệ trong thương mại, đầu tư, vay nợ, do đó sẽ đáp ứng được nhu cầu giao dịch, niêm yết bằng đồng EURO với các nước và công ty trong EMU.

+ Đánh giá về thành phần từng loại tiền có thể có trong các khoản thanh toán và các khoản thu nước ngoài, tìm cách thúc đẩy sự đa dạng hoá và nâng cao sự cân đối giữa các luồng cung tiền vào và luồng chảy ra. Điều này đòi hỏi phải phân tích quy mô và thành phần tiền tệ từ nguồn gốc các khoản thanh toán và thu vào về ngoại tệ. Các phân tích xuất xứ và nơi đến theo từng nước là không đủ vì đồng tiền sử dụng trong thương mại và vay nợ có thể là đồng tiền của nước thứ ba. Ta cũng cần đánh giá tốc độ áp dụng đồng EURO trong quan hệ trên ở các nước EU-12.

+ Xem xét việc lập tỷ giá chuẩn theo rổ tiền tệ - đại diện cho các mối quan hệ thương mại quốc tế. Trước đây, Việt Nam đã gặp khó khăn do tác động tiêu cực của biến động tỷ giá hối đoái mà cuộc khủng hoảng vừa qua ở Châu Á là minh chứng rõ nét cho điều này. Trong tình hình tài chính quốc tế phức tạp như hiện nay, cần có các chính sách hợp lý để giảm thiểu những tác động xấu của biến động tài chính. Việc Việt Nam vẫn sử dụng đồng USD làm phương tiện thanh toán chính với EU trong thời gian tới là không hợp lý.

Sử dụng tỷ giá chỉ dựa trên một đồng tiền sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến mối quan hệ thương mại với nước khác. Ví dụ như việc giảm giá đột ngột đồng USD sẽ khiến cho VND lên giá cao hơn so với đồng tiền Châu Âu và làm cho mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam giảm sức cạnh tranh trên thị trường EU. Dùng đồng EURO làm chuẩn trong rổ tiền tệ sẽ làm giảm sự biến động tỷ giá của đồng USD.

+ Về lâu dài đồng EURO sẽ dần khẳng định được sự ổn định và sức mạnh của mình trong nền kinh tế thế giới, do vậy việc vẫn duy trì sự cố định tỷ giá vào đồng USD có thể sẽ gây ra những tác động mạnh đối với nền kinh tế. Do vậy cần phải có những biện pháp điều tiết cung cầu đồng USD, đồng thời xác định mức lãi suất tiền gửi VND hợp lý, để tránh tình trạng vì lãi suất tiền gửi bằng nội tệ quá cao hoặc quá thấp sẽ gây ra việc giá ngoại tệ thấp hoặc cao một cách giả tạo.

Tóm lại, việc kiểm soát dòng ngoại tệ và ấn định tỷ giá là đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam trong tình hình thế giới tiền tệ ba cực đã được hình

thành. Nước ta nên áp dụng biện pháp tỷ giá thả nổi có kiểm soát linh hoạt, gắn với một rổ ngoại tệ gồm đồng USD, EURO và Yên Nhật. Tuy nhiên, mức độ phụ thuộc vào từng loại ngoại tệ trong rổ tiền sẽ khác nhau và thời điểm ra đời rổ tiền tệ cũng cần phải được xác định một cách có lợi nhất cho đồng VND.

4. Chính sách hạn chế tình trạng đôla hoá

Theo tổng kết của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), đôla hoá nền kinh tế là tình trạng phổ biến của các nước đang phát triển và đang trong quá trình chuyển đổi, khi mà tình trạng buôn lậu chưa kiểm soát được (ở mức độ lớn) thường xuyên thâm hụt cán cân vãng lai, sức mua đối ngoại của đồng nội tệ còn hạn chế và chưa ổn định, hệ thống ngân hàng chưa phát triển, nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng còn nhiều tồn tại, nền kinh tế còn ở trình độ thấp, người dân còn có thói quen nắm giữ USD và vàng, khả năng chuyển đổi của đồng nội tệ chưa có, các quy định pháp luật chưa được thực hiện nghiêm chỉnh...

Việt Nam cũng không nằm ngoài tình trạng đôla hoá như trên. Song so với các nền kinh tế Châu Á bị khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 1997 vừa qua, tình trạng đô la hoá ở Việt Nam được quốc tế đánh giá ở mức độ bình thường và kiểm soát được. Vấn đề là phải tạm thời chấp nhận, vẫn khai thác mặt tích cực của nó, hạn chế tác động bất lợi, kích thích thu hút nguồn kiều hối và thu hút vốn đầu tư nước ngoài đưa về trong nước; thu hút nguồn ngoại tệ trong xã hội vào hệ thống ngân hàng, tạm thời chấp nhận tình trạng đôla hoá tài sản có trong ngân hàng, hơn là đôla hoá trong xã hội.

Khi mà thị trường hối đoái ở Việt Nam đang dần hội nhập với quốc tế, thì với diễn biến lãi suất và tỷ giá trên thị trường thế giới, các ngân hàng thu hút vốn ngoại tệ trong dân, nhưng khó cho vay trong nước, mà đem gửi ở nước ngoài hưởng thu nhập từ nghiệp vụ tiền gửi, thì phải thừa nhận đó là hợp quy luật thị trường có lợi cho cả nền kinh tế, cho các ngân hàng và người dân, quốc gia luôn có khoản dự trữ ngoại tệ lớn, các ngân hàng có nguồn vốn lớn và có thu nhập, người dân có khoản

lãi nhất định, ngoại tệ không bị trôi nổi trong lưu thông.

Hiện nay, Việt Nam vẫn đang duy trì một số biện pháp quản lý ngoại hối. Trong điều kiện dự trữ ngoại hối của Việt Nam còn thấp, thì việc kiểm soát và quản lý ngoại hối là Yên cầu bắt buộc. Tuy nhiên, những biện pháp quản lý ngoại hối của nước ta cũng cần phải được phân loại và tách biệt giữa những biện pháp mang tính chất thận trọng nhằm đảm bảo dự trữ ngoại hối với những biện pháp gây cản trở thương mại nói chung. Cụ thể, cần thay thế qui định về kết hối bằng những biện pháp khác hoặc bổ sung những biện pháp làm giảm thiểu ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp. Loại bỏ dần chính sách thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, vốn được xem là hạn chế to lớn đối với môi trường đầu tư của Việt Nam.

Điều quan trọng là chính sách quản lý ngoại hối cần khắc phục ngay lập tức tình trạng đôla hoá ngày càng trầm trọng, đang đe dọa chức năng quản lý vĩ mô của NHNN. Hiện nay, một số ngoại tệ rất lớn đang được lưu thông trên thị trường tự

do, khoảng trên dưới 2 tỷ USD. Do đó chính sách ngoại hối không chỉ khuyến khích các nguồn thu ngoại tệ, mà còn khuyến khích sử dụng nhiều đồng nội tệ đối với các giao dịch thanh toán trong nước. Đối với vấn đề này, trước hết cần phải giữ vững ổn định giá trị VND ở mức lạm phát thấp với thời gian dài, gây lòng tin của dân chúng và của các doanh nghiệp đối với tiền VND, áp dụng cơ chế lãi suất tiền gửi VND cao hơn lãi suất tiền gửi USD để hướng mọi người tích lũy và gửi vào NHTM bằng tiền VND. Lãi suất tiền gửi USD phải hạ thấp dần dần cho đến bằng 0 để hướng những người có USD bán cho NHTM để gửi vào ngân hàng bằng VND có lợi hơn (kể cả các nhà xuất khẩu). Những người có USD trước đó đã gửi vào NHTM thì vẫn được hưởng lãi suất cũ cho đến khi hết hạn. Giải pháp trên đây có khả năng thực hiện được, nếu sử dụng công cụ kích thích lợi ích tốt.

Bám sát mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã chỉ ra ở trên, chúng ta cần có các giải pháp cụ thể để đồng tiền Việt Nam sớm có khả năng chuyển đổi và tiến tới trên đất nước Việt Nam chỉ sử dụng đồng tiền Việt

Nam. Để làm được điều đó, các giải pháp dự kiến trong thời gian tới cần thực hiện như sau:

- Kiểm soát chặt chẽ tình trạng buôn lậu, thu hẹp phạm vi và đối tượng bán hàng và dịch vụ ở trong nước được phép thu bằng ngoại tệ, mà chỉ thu bằng nội tệ.

- Chính phủ nên có cuộc tổng điều tra, tổng kết, đánh giá để quy định trách nhiệm cho từng ngành chức năng phối hợp thực hiện nghiêm quy định không được phép thu ngoại tệ bán hàng trong nước.

- Tiếp tục và nhất quán thực hiện chủ trương điều hành tỷ giá linh hoạt theo diễn biến thị trường, tình hình kinh tế trong và ngoài nước, chủ động can thiệp khi cần thiết. Nhà nước không thể thay được vai trò của thị trường ngoại hối trong xu thế hội nhập, mà nhà nước chỉ can thiệp bằng các công cụ và nghiệp vụ điều hành của mình, tránh không để xảy ra những đột biến, những cơn sốt. Nhanh chóng tiến tới tự do hoá vấn đề tỷ giá, trước mắt tiếp tục nới rộng quy định về biên độ tỷ

giá trong giao dịch, sau đó bỏ hẳn quy định có tính chất hành chính này. Cần lắng nghe và tiếp thu các kiến nghị cụ thể của các NHTM về điều hành tỷ giá.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, cũng như linh hoạt hơn khi Bộ Tài chính mở rộng việc bán ngoại tệ từ nguồn xuất khẩu dầu thô cho NHNN; và ngược lại, NHNN cũng linh hoạt và khản trương hơn trong việc bán ngoại tệ cho các NHTM đáp ứng nhu cầu chiến lược của nền kinh tế.

- NHNN tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm sự can thiệp sâu vào hoạt động hối đoái của các NHTM; Rà soát lại các văn bản pháp quy về quản lý ngoại hối và điều hành tỷ giá, bãi bỏ những quy định không phù hợp hay chồng chéo.

- Việc NHNN tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi ngoại tệ được giải thích là để tăng chi phí huy động vốn, hạn chế tình trạng đôla hoá trong hệ thống ngân hàng và hạn chế gửi ngoại tệ

ra nước ngoài trước ý kiến của dư luận. Hiện nay thực tiễn đã thay đổi, lãi suất trên thị trường thế giới và lãi suất USD ở trong nước giảm thấp, việc thu ngoại tệ trong dân vào hệ thống ngân hàng để cho vay hoặc gửi ra nước ngoài có lợi chung và phù hợp với luật định. Do đó, cần phải giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với ngoại tệ xuống chỉ nên thấp hơn hoặc bằng tiền gửi nội tệ. Hơn nữa, tính chất chu chuyển của ngoại tệ cũng không giống như nội tệ khi phải quy định tỷ lệ cao của dự trữ bắt buộc.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng. NHNN cần thực sự đóng vai trò là người mua bán cuối cùng, can thiệp bằng nghiệp vụ trên thị trường này. Hiện nay cung cầu ngoại tệ ở nước ta đã được cải thiện, quỹ dự trữ ngoại tệ thường xuyên được bổ sung, nhất là từ nguồn xuất khẩu dầu thô, cộng với định hướng điều hành tỷ giá của NHNN, nên dự đoán tỷ giá cũng như thị trường ngoại hối ở nước ta sẽ không bị biến động lớn trước sự ra đời và lưu hành ngày càng phổ biến của đồng EURO.

5. Cải tổ hệ thống ngân hàng

Đối với người Việt Nam nói chung và doanh nghiệp Việt Nam nói riêng, cho đến nay việc sử dụng đồng EURO chưa thành thói quen. Do vậy, vị trí của đồng EURO tại Việt Nam trong thời gian tới sẽ phụ thuộc vào các yếu tố như: sự ổn định tỷ giá giữa đồng EURO và đồng USD, sự chuẩn bị chu đáo của các ngân hàng, sự thuận lợi trong giao dịch đồng EURO của các doanh nghiệp và người dân Việt Nam và quan hệ giữa Việt Nam và EU.

Trước sự ra đời của đồng EURO, hệ thống ngân hàng Việt Nam cần có sự chuẩn bị và cải tổ để có thể thích ứng nhanh với những diễn biến của đồng EURO trên thị trường tài chính thế giới. Cụ thể là:

+ Cũng như Ngân hàng trung ương của các nước Châu Á khác, Ngân hàng Việt Nam cần chuẩn bị sẵn sàng trước tác động của đồng EURO đối với dự trữ ngoại tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách lãi suất trong điều hành chính sách tiền tệ quốc gia. Xu thế giảm lãi suất chung trên toàn thế

giới, đặc biệt là ở Mỹ và EU đã tạo thuận lợi cho các nước Châu Á từng bước ổn định tỷ giá, hạ lãi suất làm yên lòng các nhà đầu tư. Vì vậy, khi nền kinh tế Việt Nam đã có sự cải thiện hơn trong một vài năm gần đây, Ngân hàng Nhà nước nên điều chỉnh hạ bớt trần lãi suất cho vay VND để tăng khả năng cạnh tranh và tạo đà tăng trưởng mới cho nền kinh tế.

+ Các Ngân hàng Thương mại nên xem xét tập trung các tài khoản bằng các loại ngoại tệ của các thành viên EMU để đổi sang đồng EURO và quyết định mở tài khoản bằng đồng EURO tại một số ngân hàng lựa chọn.

+ Ngân hàng Thương mại Việt Nam cũng cần bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên về đồng EURO bằng cách tổ chức các hội thảo hay nhờ hướng dẫn nghiệp vụ của các chuyên gia từ Châu Âu. Các nhân viên ngân hàng sẽ phải nhanh chóng làm quen với đồng tiền mới trong công việc của mình, áp dụng đúng các văn bản hướng dẫn sử dụng đồng EURO trong thương mại quốc tế.

6. Tăng cường sức cạnh tranh của hàng xuất khẩu

Cho đến nay, thị trường EU vẫn là một thị trường trọng điểm trong quan hệ thương mại của Việt Nam và có xu hướng sẽ được mở rộng trong những năm tới nhằm đẩy nhanh xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam phục vụ cho sự phát triển kinh tế. Vì vậy, cần phải có những biện pháp tích cực hơn nữa để tăng khả năng cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam trên thị trường EU sau khi đồng EURO đã đủ sức mạnh của nó trên thị trường thế giới. Cụ thể là:

Thứ nhất, hiện nay có rất nhiều nhà xuất khẩu của Việt Nam ở trong tình trạng thiếu vốn phục vụ cho quá trình chế biến và xuất khẩu hàng hoá. Do đó, Chính phủ nên tăng cường đàm phán cấp nhà nước với các nước EU để ký kết các hợp đồng về việc cho vay vốn hỗ trợ doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trên thị trường EU. Việc vay vốn này có thể tính bằng đồng EURO với lãi suất ưu đãi trong thời gian từ 3-4 năm đầu.

Thứ hai, nhà nước cần hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất khẩu trên thị trường EU. Chẳng hạn như tổ chức các cuộc hội thảo mang tính quốc gia để giúp cho doanh nghiệp làm quen dần với hệ thống tiền tệ mới, giúp cho các doanh nghiệp có được những thông tin về thị trường tiền tệ Châu Âu, vấn đề chuyển đổi đồng EURO như thế nào, tỷ giá so với các đồng tiền khác được công bố ra sao.

Thực tế trước khi đồng EURO ra đời, đã có rất nhiều các cuộc hội thảo về sự ra đời của đồng EURO, nhưng khi đồng EURO đã ra đời và biến động không theo ý muốn, thì hầu như các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam dường như không quan tâm đến những diễn biến sau này của đồng EURO. Đây không phải là dấu hiệu tốt bởi muốn mở rộng thị trường xuất khẩu sang EU, chúng ta phải có sự theo dõi và đánh giá chặt chẽ những biến động của đồng EURO và đề ra những chiến lược tốt nhất để tiếp cận hàng hoá vào khu vực sử dụng đồng tiền chung này.

Thứ ba, để cho các doanh nghiệp có những cơ hội tham gia các hoạt động đầu tư, thương mại với các quốc gia EU, Nhà nước cần giúp các doanh nghiệp có sự tiếp xúc với đồng EURO, hướng các doanh nghiệp mở các tài khoản bằng đồng EURO để kịp thời thanh toán khi giao dịch thương mại diễn ra.

Thứ tư, các doanh nghiệp cần xem xét lại các hợp đồng xuất nhập khẩu đã ký kết với các doanh nghiệp EU trong giai đoạn tới, để cân nhắc và đàm phán với phía nước ngoài có nên quy đổi ra đồng EURO hay không? Nếu có việc quy đổi thì sẽ diễn ra như thế nào? Để làm được điều đó, Chính phủ cần có những phương hướng chỉ đạo cơ bản chung để cho các doanh nghiệp hiểu được những lợi ích cũng như những thách thức của đồng EURO. Hệ thống ngân hàng cần công bố tỷ giá của đồng EURO thường xuyên và cập nhật hơn để các doanh nghiệp có thể theo dõi được những biến động của thị trường tiền tệ, nguyên nhân của sự biến động đó để có những điều chỉnh thích hợp.

Thứ năm, bản thân doanh nghiệp tham gia hoạt động thương mại với EU cũng cần phải làm quen với đồng EURO bằng cách huấn luyện đội ngũ nhân viên làm quen với đồng EURO, tận dụng tối đa những thời cơ thuận lợi cho việc xuất khẩu hàng hoá của mình trên thị trường này. Doanh nghiệp sẽ có được sự so sánh giữa các thị trường của các nước EU để lựa chọn cho mình những thị trường có lợi nhất, thích hợp nhất, tiết kiệm được chi phí tiếp thị khi xâm nhập thị trường mới. Phương thức để các doanh nghiệp Việt Nam thu hút các doanh nghiệp EU tham gia hoạt động xuất nhập khẩu cần sử dụng là: sử dụng hợp đồng thương mại đặc biệt (STA), nhưng những hợp đồng này phải mở tài khoản ESCROW (tài khoản bị phong toả). Hiện nay, Việt Nam chưa cho phép các doanh nghiệp sử dụng tài khoản này, làm hạn chế khả năng mở rộng hợp tác đầu tư với các nước EU, nhất là đối với các hợp đồng đặc biệt mua sắm thiết bị máy móc phục vụ nông nghiệp và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp.

Thứ sáu, khi đồng EURO ra đời, cũng có nghĩa là Việt Nam cần đổi mới công nghệ chế

biến hàng xuất khẩu hơn nữa để nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện mẫu mã, giá cả, từ đó tăng sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu sang thị trường EU khi mà các tiêu chuẩn nhập khẩu của EU ngày càng khắt khe hơn và ta phải cạnh tranh gay gắt hơn với các đối tác khác. Biện pháp cơ bản của vấn đề này là:

+ Hàng dệt may: đây là mặt hàng chủ lực của Việt Nam xuất sang thị trường EU. Tuy nhiên, một trở ngại lớn đối với sản phẩm này là sự kiểm soát chặt chẽ về mẫu mã, đáng mắc từ phía EU. Trong khi đó hàng dệt may Việt Nam chủ yếu là may gia công và nhãn hiệu nước ngoài. Do vậy giải pháp chủ yếu vẫn là cố gắng xuất khẩu trực tiếp sang EU, cải tiến chất lượng sản phẩm để đáp ứng những đòi hỏi khắt khe của thị trường này. Đồng thời Chính phủ cần đàm phán với EU để tăng thêm hạn ngạch và tiến tới bãi bỏ hạn ngạch đối với hàng dệt may Việt Nam.

+ Hàng giày dép: chúng ta cần đàm phán để có được các điều kiện thương mại thuận lợi, nhất là trong bối cảnh hiện nay EU đang xem xét hạn

chế nhập khẩu mặt hàng này theo kiến nghị của nhiều nhà sản xuất trong nội bộ liên minh.

+ Hàng thuỷ sản: EU là thị trường nhập khẩu chủ lực mặt hàng này của Việt Nam, chỉ đứng sau Nhật Bản và Mỹ. Tuy nhiên đây là thị trường thống nhất và có những quy định nghiêm ngặt về vệ sinh chất lượng an toàn thực phẩm. Chỉ thị 91/493/EEC ban hành tháng 6/1993 quy định doanh nghiệp xuất khẩu phải có những điều kiện sản xuất tương đương với các doanh nghiệp của nước nhập khẩu và phải được chứng nhận đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm do EU cấp; nhãn mác sản phẩm phải đúng quy định, ghi rõ tên sản phẩm, nơi sản xuất, các điều kiện bảo quản và sử dụng, mã số, mã vạch.... để phân biệt lô hàng; các quy định cấm nhập khẩu các sản phẩm thuỷ sản bị nhiễm độc tố do tác động của môi trường hoặc do các chất phụ gia không được phép sử dụng... Trong khi đó, hạn chế chung của hàng xuất khẩu thuỷ sản của Việt Nam là chất lượng nguyên liệu chưa tốt, không đạt tiêu chuẩn về độ tươi, kích cỡ, khối lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; điều kiện chế biến chưa

được cải thiện, thiết bị còn lạc hậu, sản xuất chưa đồng bộ do thiếu vốn, thiếu chuyên gia giỏi; Để có thể đẩy nhanh xuất khẩu thủy sản vào EU, biện pháp của chúng ta là : +) Phải có quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản chi tiết và khoa học, đảm bảo sản phẩm nuôi trồng đạt chất lượng quy định và giữ gìn môi trường sinh thái và tài nguyên biển; +) Tăng cường đầu tư vốn, đặc biệt là kêu gọi vốn nước ngoài trong lĩnh vực đổi mới công nghệ chế biến, nâng cao năng lực quản lý và đào tạo nhân lực; +) Phải có sự phối hợp chính sách chặt chẽ giữa Chính phủ - Doanh nghiệp - Ngư dân để đảm bảo sản phẩm xuất khẩu không vi phạm những điều kiện chung của EU cũng như của các thị trường nhập khẩu khó tính khác; +) Tăng cường các biện pháp hỗ trợ xuất khẩu...

+ Hàng gạo: đây là mặt hàng có triển vọng lớn của Việt Nam nhưng chưa có chỗ đứng trên thị trường EU do chất lượng gạo của Việt Nam còn kém so với Thái Lan và Mỹ. Mặc dù gần đây Thái Lan đang có những bất ổn về kinh tế, nhưng hàng gạo của Việt Nam vẫn không thể tiếp cận được thị

trường khó tính này. Để có thể tiếp cận thị trường EU, chúng ta phải không ngừng đổi mới giống cây trồng, nâng cao chất lượng gạo và có những hình thức quảng cáo, tiếp thị, tìm bạn hàng thích hợp để người dân EU biết đến chất lượng và giá cả của gạo Việt Nam.

+ Các mặt hàng chế tạo có hàm lượng công nghệ cao: Việt Nam còn gặp rất nhiều khó khăn trong xuất khẩu các mặt hàng này sang EU. Để có thể tiếp cận thị trường EU, việc đổi mới trình độ khoa học công nghệ, cải tiến cơ cấu sản phẩm, đào tạo nhân tài ... là điều không thể tránh khỏi, giúp hàng xuất khẩu có hàm lượng công nghệ cao của Việt Nam tìm được chỗ đứng trên thị trường EU trong tương lai.

Thứ bảy, về chính sách thị trường

Để mở rộng thị phần trên các thị trường quen thuộc, khai thác thêm các thị trường mới trong khu vực sử dụng đồng EU, thiết nghĩ chúng ta cần phải:

+) Đẩy mạnh đàm phán thương mại song phương và đa phương để tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp, cụ thể là đàm phán mở cửa thị trường mới, đàm phán để tiến tới thương mại cân bằng với những thị trường mà ta thường xuyên nhập siêu, đàm phán để thống nhất hóa các tiêu chuẩn vệ sinh, tiêu chuẩn kỹ thuật và đàm phán để nói lỏng các hàng rào phi quan thuế.

+) Tăng cường mạnh mẽ công tác thông tin về các thị trường: từ tình hình chung cho tới các cơ chế chính sách của các nước, dự báo các chiều hướng cung-cầu hàng hóa và dịch vụ, diễn biến đồng EURO trên thị trường tài chính quốc tế...

+ Chú trọng thu hút đầu tư của các tập đoàn xuyên quốc gia và của các nhà sản xuất “chìa khoá trao tay” (đặc biệt là trong lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin) để vừa bảo đảm thị trường xuất khẩu thông qua hệ thống phân phối toàn cầu, vừa góp phần chuẩn bị tiền đề cho thời kỳ sau là thời kỳ đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm có hàm lượng chất xám và hàm lượng công nghệ cao.

+) **Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu, tăng cường công tác thu thập và phổ biến thông tin cũng như công tác dự báo để định hướng cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu.** Nghiên cứu thành lập Quỹ Xúc tiến Thương mại có sự đóng góp của các doanh nghiệp để tiến hành hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động hội chợ, trưng bày, triển lãm Tăng cường nghiên cứu các chương trình xuất khẩu trọng điểm để đẩy mạnh tiêu thụ nông sản hàng hóa cho dân, từ điều tra, quy hoạch đến tổ chức sản xuất, tổ chức tiêu thụ. Có chế độ khuyến khích thỏa đáng (như miễn giảm thuế thu nhập cá nhân, cho phép tính vào chi phí khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp ...) đối với các tổ chức và cá nhân, bao gồm cả các cơ quan đại diện ngoại giao, ngoại thương của ta ở nước ngoài tham gia các hoạt động môi giới, trợ giúp tiếp cận và thâm nhập thị trường quốc tế...

+) **Tiếp cận các phương thức kinh doanh mới như buôn bán trên thị trường giao dịch hàng hoá (Commodity Exchange), trong đó có Sở Giao dịch hàng hoá giao ngay và thị trường kỳ hạn (Future, Forward, Options) để vừa trực tiếp tham**

gia điều tiết giá quốc tế, vừa tận dụng được tính chất phòng ngừa rủi ro của các thị trường này. Từ nay đến 2010 phấn đấu hình thành thị trường giao ngay và thị trường kỳ hạn tại Việt Nam đối với những mặt hàng xuất khẩu quan trọng (có thể lấy gạo hoặc cà phê làm thí điểm). Cần đặc biệt lưu tâm tiếp cận và phát triển thương mại điện tử, trong đó có việc tạo dựng khung pháp lý cho hình thức thương mại đặc thù này.

+) Doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý là với cùng một mức giá của một sản phẩm bán tại khu vực đồng EURO, nhưng phương thức bán hàng và thâm nhập thị trường tại mỗi nước khác nhau, phương thức tiếp thị ở mỗi thị trường khác nhau do điều kiện văn hoá ở mỗi nước khác nhau, dẫn tới hành vi tiêu dùng khác nhau.

7. Cải thiện môi trường đầu tư

Trong thời gian tới, Chính phủ cần tăng cường các biện pháp cải thiện môi trường đầu tư, tiếp tục các hình thức đối thoại với cộng đồng các nhà đầu tư nhằm kịp thời xử lý các khó khăn

vướng mắc trong hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để Việt Nam là điểm đến của các nhà đầu tư Châu Âu trong thiên niên kỷ mới. Cụ thể là, Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa chính sách thu hút đầu tư nước ngoài theo hướng sau:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư nước ngoài theo hướng tạo sự hấp dẫn, thông thoáng rõ ràng và ổn định. Tiến tới xây dựng một bộ luật chung cho cả đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Xây dựng hệ thống cơ chế chính sách cụ thể để cải thiện môi trường kinh doanh mang tính cạnh tranh cao so với các nước trong khu vực nhất là đối với lĩnh vực, địa bàn và các dự án ưu tiên khuyến khích đầu tư. Trong năm nay tiếp tục điều chỉnh một bước giảm giá và phí các loại dịch vụ ; sửa đổi chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án đầu tư như việc thế chấp quyền sử dụng đất; giải phóng mặt bằng, bảo lãnh đầu tư...

- Để đa dạng hoá các hình thức đầu tư nước ngoài, Chính phủ đang chỉ đạo việc thực hiện thí điểm cổ phần hoá một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Đơn giản hoá thủ tục hành chính ở mọi khâu, mọi cấp, công khai các quy trình và thời hạn trách nhiệm xử lý các thủ tục nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí kinh doanh và tạo niềm tin cho các nhà đầu tư.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư tại khu vực EMU, nơi dồi dào về hàng hoá vốn đầu tư ra nước ngoài.

- Nâng cao năng lực quản lý và sự phối hợp của các cơ quan nhà nước đối với đầu tư nước ngoài, mở rộng thẩm quyền và trách nhiệm của các địa phương nhằm giải quyết kịp thời các vướng mắc hỗ trợ tốt nhất cho các nhà đầu tư.

- Đầu tư cải thiện điều kiện hạ tầng cơ sở như cung cấp điện, nước, thông tin cũng như nâng cao chất lượng các dịch vụ để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.

Tóm lại, việc lưu hành đồng EURO có tác động đến nền kinh tế Việt Nam trong nhiều khía cạnh kinh tế với những mức độ khác nhau, đặc biệt là trong việc hoạch định chính sách thương mại, chính sách đầu tư và chính sách tài chính tiền tệ. Tuy nhiên, ảnh hưởng thực tiễn của nó trong những năm qua chỉ là một phần và tất nhiên chưa phản ánh hết được những tác động tiềm ẩn trong dài hạn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Với quy mô, tiềm năng kinh tế và chính sách hội nhập kinh tế mạnh mẽ của EU, chúng ta có thể khẳng định là khả năng mạnh lên của đồng EURO so với đồng USD và đồng Yên Nhật Bản là rõ ràng trong dài hạn. Không một ai có thể dự đoán được chính xác sự mạnh lên ở mức độ nào và tất cả các ảnh hưởng có thể đối với các nền kinh tế của đồng tiền này. Trước mắt sự tăng trưởng của các nền kinh tế Châu Âu còn chậm chạp và bối cảnh địa chính trị và kinh tế thế giới còn diễn biến phức tạp khó lường, nên chúng ta không thể vội vàng thay đổi tất cả theo nó ngay trong ngắn hạn vì nước ta và các nền kinh tế đang phát triển trên thế giới còn đang ở trạng thái bị

đôla hoá ở mức độ cao. Do đó, một trong những phương thức chúng ta có thể tham khảo là chờ đợi và có những bước đi thận trọng trong việc sử dụng đồng EURO trong các quan hệ kinh tế với EU và trong rổ tiền tệ của mình để tạo ra những tác động tích cực nhất do đồng EURO đem lại.

KẾT LUẬN

Đồng EURO ra đời là một cơ hội tốt để chúng ta xem xét một cách có hệ thống hơn, tích cực hơn công tác quản lý ngoại hối và điều hành tỷ giá. Hiện nay, VND vẫn neo giá cố định vào đồng USD và vẫn còn đang tồn tại xu hướng đôla hoá trong các hệ thống ngân hàng. Đây là điều rất nguy hiểm. Thực tế ở một số nước Châu Á và Châu Mỹ La tinh sau khủng hoảng năm 1997-1998 và 2001 (ở Mỹ La tinh) cho thấy sự phụ thuộc quá nhiều vào một đồng ngoại tệ mạnh sẽ đem lại rất nhiều rủi ro cho nền kinh tế.

Trong xu thế toàn cầu hoá và khu vực hoá đang diễn ra ở khắp thế giới, Việt Nam cần thiết phải tạo ra một rổ ngoại tệ nhất định và có những cải cách thiết thực đối với hệ thống tài chính ngân hàng. Xu hướng hiện nay là đang tồn tại tam giác ba cực giữa các đồng tiền mạnh là đồng USD, đồng EURO và đồng Yên Nhật Bản. Đây là ba loại ngoại tệ của ba nước và khu vực có mối quan hệ

kinh tế thương mại chặt chẽ với Việt Nam. Trong điều kiện thị trường ngoại hối chính thức ở Việt Nam chưa hình thành, chúng ta cần phải học hỏi kinh nghiệm của các nước và khu vực trên thế giới để có những cải tổ cơ cấu kinh tế thích hợp, đạt được sự lành mạnh trong cán cân thanh toán và duy trì nền kinh tế phát triển ổn định và bền vững, tạo nên dự trữ ngoại tệ ngày càng lớn để có thể điều tiết thị trường ngoại hối, làm cho tỷ giá hối đoái phản ánh đúng sức mua thực tế của đồng tiền Việt Nam, tiến tới hình thành một đồng tiền có khả năng chuyển đổi. Hơn nữa Việt Nam cần có những đối sách thích hợp để tận dụng được những cơ hội do đồng EURO mang lại và tránh những rủi ro và tác động xấu do những biến động từ đồng EURO.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức. *Tỷ giá hối đoái diễn biến ra sao? Chính sách ngoại hối trong tình hình hiện nay.* Thời báo Kinh tế Việt Nam, 24/10/2001.

2. M.H, *Đồng EURO những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam.* Tạp chí Ngân hàng, 1/1999.

3. Nguyễn Công Nghiệp. *Tác động của đồng EURO tới nền kinh tế, tài chính tiền tệ Việt Nam,* Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 246, tháng 11/1998.

4. Lê Văn Đạo. *Một số nhận định sơ bộ về tác động của đồng EURO đối với hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam.* Báo cáo 8/12/2001.

5. Bộ Thương mại. *Báo cáo về đồng EURO.* Báo cáo tham khảo 12/12/1998.

6. Hải Hà. *Tăng lãi suất trên thế giới.* Tạp chí Tài chính, 7/2000.

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. *Ảnh hưởng của đồng EURO đến nền kinh tế Việt Nam*. Báo cáo 1998, phần III.

8. Đinh Công Tuấn. *Mấy đặc điểm của đồng EURO và ý nghĩa đối với thế giới*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, 4/1998.

9. Bùi Xuân Điền. *Sự ra đời đồng tiền chung Châu Âu (EURO) vị trí quốc tế và tác động đối với nền kinh tế Việt Nam*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, 4/1998.

10. Bùi Đường Nghiêu. *Những yếu tố làm lung lay sức mạnh và sự ổn định của đồng EURO*. Tạp chí nghiên cứu Châu Âu số 4, 1998.

11. NH. *Ngân hàng Trung ương Châu Âu cắt giảm lãi suất – sự ảnh hưởng tới Việt Nam*. Tạp chí Thông tin Tài chính, số 8, 4/1999.

12. TM. *Xung quanh sự mất giá kỷ lục của đồng EURO*. Tạp chí thông tin tài chính, số 8, 4/1999.

13. Đỗ Tá Khánh. *Đồng EURO với các nước đang phát triển*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 3, 2000.

14. Anh Thi. *Đồng EURO trong quan hệ với EU*, Thời báo Kinh tế Việt Nam, 01/02/2002.

15. Minh Tùng. *Đồng EURO dưới góc nhìn của các nhà xuất nhập khẩu Châu Á*. Tạp chí Ngân hàng, 8/4/1999.

16. Trần Độ. *Trung Quốc trước sự ra đời đồng EURO*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, 1/1999.

17. Nguyễn Thị Thuý Vân. *Đồng EURO và những thuận lợi trong nền kinh tế*. Tạp chí Ngân hàng, 12/2000.

18. Alessanpro Pio. *Tác động của đồng EURO đến kinh tế – tài chính các nước Châu Á và Việt Nam*. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 246, 11/1998.

19. Nguyễn Hồng Sơn. *Tỷ giá hối đoái giữa đôla Mỹ và Yên Nhật Bản và EURO thời kỳ 2001-7/2002: diễn biến và tác động*. Những vấn đề Kinh tế Thế giới, 10/2002.

20. Frederic S. Mishkin. *Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính*, NXB. Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 2002.

21. Đỗ Đức Bình, Bùi Anh Tuấn. *Kinh tế học quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân*, NXB. Thống kê, Hà Nội, 2002.

22. Nguyễn Duệ. *Đồng tiền chung Châu Âu và chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Châu Âu*, NXB Thống kê, Hà Nội, 1999.

23. Tạ Kim Ngọc. *Tiến trình thống nhất tiền tệ của EU*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.

24. Olivier Davanne. *Tính bất ổn của hệ thống tài chính quốc tế*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

25. IMF. *Economic Policy Challenges Facing the EURO Area and the External Implications of the EURO*. Report 7/8/1998.

26. Chayodom Sabhasri. *EURO and Asia: Hope and Fear*, 15/01/1999.

27. PhD. Prof. in Economics. Aharon Shapiro, St. John's N.Y. City. *The New EURO and Economic Effects on non-EURO countries such as Israel*, 7/13/1999.

28. *Implication of the EURO on Srilanka Trade.* www.google.com.

29. Shan Saeed. *EURO's impact on developing countries.* Publication, 10/2001.

30. *Vietcombank set to switch to EURO.* Vietnam News, 18/9/2001.

31. *EURO or Dollar, that's the question.* Saigon Times, 4/1/2001.

32. Appo Laure Grasson. *The impact of the EURO on the ACP countries.* EC, 9/12/2000.

33. Daniel Drosdoff. *EURO and Latin American. New currency will simplify transactions,* 12/12/1998.

34. Dorte Verner. *EURO and Latin America.* Publication, 12/1998.

35. Anjali Mody. *EURO arrives.* Publication, 1998.

36. Jacqueline Irving. *Varied Impact on Africa Expected from New EUROpean Currency.*

37. Breffni O'Rourke. *EMU's impact on the East*. Review report, 1998.

38. International Trade Centre (ICT). *The impact of the EURO on developing countries' trade*. Publication, 1999.

39. Brigid Laffan, Rory O'Donnell and Michael Smith (2000): *EUROpe's Experimental Union: Rethinking Integration*; London & New York: Routttledge.

40. Malcolm Levitt and Christopher Lord (2000): *The Political Economy of Monetary Union*; London: Macmillan Press.

**ĐỒNG EURO VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ
ĐẾN NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM**

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

**Chịu trách nhiệm xuất bản:
CÁT VĂN THÀNH**

Biên tập : TUẤN MINH

Trình bày : PHƯƠNG DUNG

Vẽ bìa : VĂN SÁNG

Sửa bản in : CÔNG TUẤN

**Sách được phát hành tại:
NHÀ SÁCH QUỲNH DUNG
2F Quang Trung – Hà Nội
ĐT: 04.9343308 – 0913.063005**

In 1000 cuốn khổ 13x19 tại XN in Trung tâm TTTM.
Giấy phép xuất bản số: 231-205/XB-QLXB; 10/9/2003
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2004.